



Thông điệp của Tổng giám đốc

Kính thưa quý cổ đông, các nhà đầu tư!

Năm 2019, nền kinh tế của Việt Nam tiếp tục giữ được mức tăng trưởng cao với chỉ số GDP đạt 7,02%, lạm phát được kiểm soát dưới 3%, chính sách kinh tế vĩ mô ổn định. Các yếu tố đó đã thúc đẩy tích cực hoạt động của PC3-INVEST. Tuy nhiên, thời tiết năm qua cũng xác lập kỷ lục mới về hạn hán, thiếu nước kéo dài, ảnh hưởng đến hầu hết các nhà máy thủy điện, đặc biệt là ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Tuy gặp bất lợi do thời tiết khô hạn, PC3-INVEST đã làm tốt công tác quản lý rủi ro, nỗ lực khắc phục khó khăn, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được kết quả đáng khích lệ:

- Sản lượng điện thương phẩm của các nhà máy thủy điện đạt 77,01 triệu kWh, tổng doanh thu 103,26 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 18,35 tỷ đồng. Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường được tuân thủ các quy định của Nhà nước. PC3-INVEST đã thực hiện phương pháp bảo trì dựa trên rủi ro (Risk based Maintenance) đem lại hiệu quả kinh tế và đảm bảo các hệ thống thiết bị luôn sẵn sàng vận hành đúng với năng lực thiết kế.

- Bên cạnh việc khai thác hai nhà máy thủy điện hiện có (NMTĐ Đăk Pônê và NMTĐ Đa Krông 1), PC3-INVEST đã tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới trong lĩnh vực năng lượng tái tạo; đã hoàn thành hồ sơ và thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án Nhà máy điện gió Tân Lập (50MW) tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, từng bước cụ thể hóa chiến lược phát triển trong giai đoạn 2009 - 2023.

- Công tác quản trị công ty tiếp tục được củng cố và cải tiến gắn với thực thi văn hóa PC3-INVEST; vốn và cơ sở vật chất được bảo tồn và phát triển; nguồn nhân lực được nâng cao chất lượng đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Kính thưa quý cổ đông, các nhà đầu tư!

Năm 2020 sẽ mang đến nhiều cơ hội mới cho PC3-INVEST, song tình hình thời tiết khô hạn kéo dài vẫn là thách thức lớn cho hoạt động sản xuất điện năng. Để thực hiện chiến lược phát triển bền vững, PC3-INVEST đã có kế hoạch đảm bảo hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cải tiến công tác quản trị ngày càng chuyên nghiệp, nhằm đạt hiệu quả cao nhất và giải quyết hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và cộng đồng, xã hội.

Với sự hỗ trợ hiệu quả của Công ty mẹ - EVNCPC, sự tin nhiệm của quý vị, tôi tin tưởng rằng toàn thể cán bộ và nhân viên của PC3-INVEST sẽ đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2020 và những năm tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn!

TGD. Nguyễn Lương Minh



MỤC LỤC



THÔNG TIN CHUNG	01
Thông tin khái quát	04
Quá trình hình thành và phát triển	05
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	07
Định hướng phát triển	08
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	10
Các thành tích nổi bật trong năm 2019	18
Các rủi ro	19
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	21
Tình hình hoạt động SXKD	23
Tổ chức và nhân sự	25
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	30
Tình hình tài chính	32
Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu	34
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	37
Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh	39
Tình hình tài chính	47
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý	53
Kế hoạch phát triển trong tương lai	56
Giải trình ý kiến kiểm toán	65
Trách nhiệm về môi trường và xã hội	65
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	69
Nhận định của HĐQT về ngành điện năm 2019	71
Đánh giá hoạt động của PC3-INVEST	73
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	76
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	77
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	78
BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY	88
Hoạt động của Hội đồng quản trị	88
Báo cáo của Ban Kiểm soát	92
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD, BKS	94
Thực hiện các quy định về quản trị Công ty	97
Quản trị rủi ro	98
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	104
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019	125

Nhóm từ viết tắt	Diễn giải
BKS	Ban Kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CDM	Cơ chế phát triển sạch (theo nghị định tư Kyoto - 1997 - chương trình khung về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc)
CERs	Giảm phát thải được chứng nhận
CNTT	Công nghệ thông tin
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐT XD	Đầu tư xây dựng
EVNCP	Tổng Công ty Điện lực miền Trung
HĐQT	Hội đồng quản trị
KPI	Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả cá nhân
LNST	Lợi nhuận sau thuế Thu nhập Doanh nghiệp
NLĐ	Người lao động
NMTĐ	Nhà máy thủy điện
NSLĐ	Năng suất lao động
NSNN	Ngân sách Nhà nước
PC3-INVEST	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3
QLDA	Quản lý dự án
ROA	Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản
ROE	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
ROS	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần
SXKD	Sản xuất kinh doanh
QTRR	Quản trị rủi ro
XDCB	Xây dựng cơ bản
TGD	Tổng Giám đốc
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp
UBND	Ủy ban nhân dân

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Định hướng phát triển
5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
6. Các yếu tố rủi ro



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐÀK RÔNG 1



SỨ MỆNH

Nỗ lực hết mình để làm tăng giá trị cho PC3-INVEST và mọi chủ thể liên quan:

- Lợi ích cao nhất cho cổ đông;
- Là người đồng hành tin cậy, cùng phát triển với mọi đối tác;
- Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đối tượng bị tác động bởi dự án;
- Góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nơi đóng chân;
- Đảm bảo điều kiện thuận lợi nhất cho con người PC3-INVEST phát triển.

TẦM NHÌN

Phần đầu trong 5 năm đến, PC3-INVEST trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp trong lĩnh vực năng lượng, là một trong các doanh nghiệp có hiệu quả cao và phát triển bền vững trong ngành sản xuất, kinh doanh điện năng ở miền Trung.

GIÁ

HIỆU QUẢ - UY TÍN

- Xây dựng uy tín trên nền tảng không ngừng nâng cao hiệu quả kinh tế trong quản lý đầu tư và sản xuất kinh doanh điện năng.
- Thành viên của PC3-INVEST thể hiện uy tín cá nhân bằng chất lượng công việc và sự tận tâm với nhiệm vụ.

TRỊ

ĐOÀN KẾT - KỶ CƯƠNG

- Chung tay xây dựng PC3-INVEST trở thành một tập thể đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động.
- Mọi thành viên của PC3-INVEST cam kết tuân thủ luật pháp, tôn trọng kỷ cương, hành động công tâm, trung thực, nêu cao ý thức trách nhiệm với đồng sự và với công việc.

CỐT

HỢP TÁC CHIA SẺ

- Đồng hành cùng mọi đối tác trên tinh thần Hợp tác – Tôn trọng lẫn nhau – Cùng có lợi.
- Tạo sự tin nhiệm với cộng đồng bằng những hành động bảo vệ môi trường và đóng góp một cách thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội cho cộng đồng.

LỖI

NĂNG ĐỘNG SÁNG TẠO

- Tạo sự khác biệt trong suy nghĩ và hành động để chủ động biến thách thức thành cơ hội; Năng động hơn nữa để nhanh chóng phát triển trong môi trường cạnh tranh.
- Trân trọng và tôn vinh những sáng kiến, cải tiến, dù là nhỏ nhất; Cam kết xây dựng môi trường làm việc thuận lợi để mọi cá nhân đều có cơ hội phát huy tối đa năng lực và phát triển tài năng.

PC3-INVEST

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Tên viết tắt: PC3-INVEST

Tên tiếng anh: PC3 INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3203001787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/01/2008 và đăng ký thay đổi lần 08 ngày 11/09/2019 với mã số doanh nghiệp là 0400599162

Vốn điều lệ: 333.398.910.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 333.398.910.000 đồng

Địa chỉ: Tòa nhà 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ liên hệ: 182 Hoàng Diệu, Q. Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: 0236 221 2545

Số fax: 0236 222 1000

Website: pc3invest.cpc.vn

Mã cổ phiếu: PIC

Sàn giao dịch: HNX

PC3-INVEST

Quá trình hình thành và phát triển

* Tháng 11/2012: thực hiện thành công dự án CDM cho NMTĐ Đắk Pônê và bắt đầu có doanh thu từ bán chỉ tiêu giảm phát thải CERs của NMTĐ Đắk Pônê.
 * Tháng 8/2012: được Quacert cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.



2007

2008

2009

* Ngày 21/12/2007: ĐHĐCĐ quyết định thành lập PC3-INVEST.

* Ngày 02/01/2008: PC3-INVEST được Sở Kế hoạch và đầu tư TP Đà Nẵng cấp Giấy đăng ký Kinh doanh lần đầu số 3203001787.

* Ngày 09/05/2009: UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.

2010



* Ngày 01/06/2010: NMTĐ Đắk Pônê chính thức đưa vào vận hành thương mại.

2012



* Ngày 28/10/2013: Hoàn thành hạng mục Tuynel dẫn nước hồ B, bổ sung thêm nước cho NMTĐ Đắk Pônê phát điện.

2013

2015



* Ngày 05/04/2018: Khánh thành NMTĐ Đa Krông 1 và kỷ niệm 10 năm thành lập PC3-INVEST.

2018



* Ngày 10/12/2018: Kết thúc chu kỳ khảo sát, chuyển sang giai đoạn chuẩn bị đầu tư cho dự án điện gió Tân Lập – Hướng Hóa – Quảng Trị.

2017

* Ngày 05/08/2015: Cổ phiếu PC3-INVEST (mã CK: PIC) chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM.

* Ngày 09/01/2017: Cổ phiếu PC3-INVEST (mã CK: PIC) chính thức giao dịch trên sàn HNX. NMTĐ Đắk Pônê lập kỷ lục vận hành với sản lượng 79,95 GWh, vượt 27,13% so với thiết kế.

* Ngày 31/12/2017: Tổ máy H2 NMTĐ Đa Krông 1 hòa lưới điện quốc gia.

* Ngày 30/01/2018: Tổ máy H1 NMTĐ Đa Krông 1 hòa lưới điện quốc gia.



Ngành nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện;
- Sản xuất, kinh doanh điện năng.

Địa bàn kinh doanh chính:

Địa bàn kinh doanh chủ yếu là Khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

Đầu tư và vận hành NMTĐ
Đa Krông 1, Tỉnh Quảng Trị



Đầu tư các dự án điện gió
thuộc Tỉnh Quảng Trị



Đầu tư dự án Thủy điện Sông
Tranh 5, Tỉnh Quảng Nam



Đầu tư và vận hành NMTĐ Đăk
Pône, Tỉnh Kon Tum

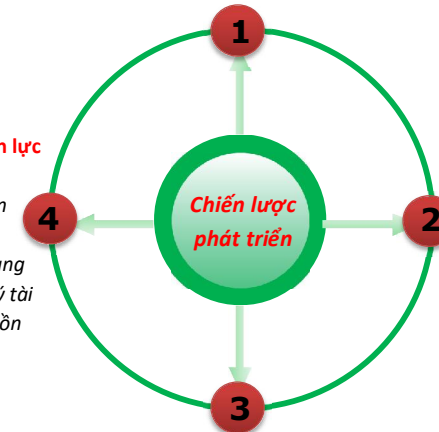
Các mục tiêu chủ yếu - tầm nhìn

Phấn đấu trong 5 năm đến, PC3-INVEST trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp, có hiệu quả lợi nhuận cao và phát triển bền vững trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh điện năng ở Miền Trung.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

1. Tập trung khai thác có hiệu quả các NMTĐ

- NMTĐ Đăk Pône (14 MW);
- NMTĐ Đa Krông 1 (12 MW).



2. Mở rộng quy mô SX:

- Ưu tiên phát triển Thủy điện;
- Mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực năng lượng tái tạo mới.

3. Nâng cao hiệu quả trong các lĩnh vực:

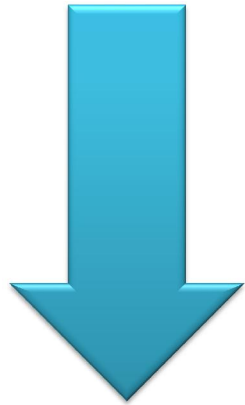
- Xây dựng chiến lược nâng cao giá trị cổ phiếu;
- Tăng tỷ lệ cổ tức cho cổ đông;
- Công tác quản trị, công tác xã hội, Đoàn thể.

4. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức;
- Chuẩn bị nhân sự cho các dự án năng lượng tái tạo;
- Tăng cường đào tạo định kỳ hàng năm về: quản trị công ty, quản lý tài chính trong đầu tư, quản trị nguồn nhân lực.

Chi tiết chiến lược phát triển trung dài hạn, kính đề nghị Quý cổ đông, Nhà đầu tư xem tại trang 56÷65 của Báo cáo thường niên 2019.

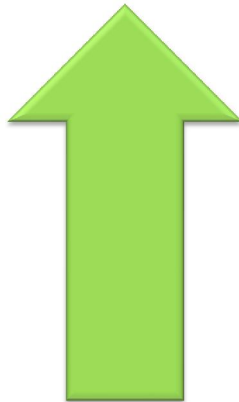
Các mục tiêu phát triển bền vững



PC3-INVEST cam kết thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường đối với từng dự án, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình xây dựng, quản lý, vận hành NMTĐ; Đầu tư thích đáng cho các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, tăng cường chất lượng môi trường trên tất cả các công trình do PC3-INVEST đầu tư, sở hữu.



Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện; làm tốt công tác quốc phòng - an ninh, chấp hành tốt pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của mình, đặc biệt là công tác bảo vệ môi trường. Các Đoàn thể làm tốt vai trò theo điều lệ, phối hợp với Chính quyền để tổ chức thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị - xã hội được giao.

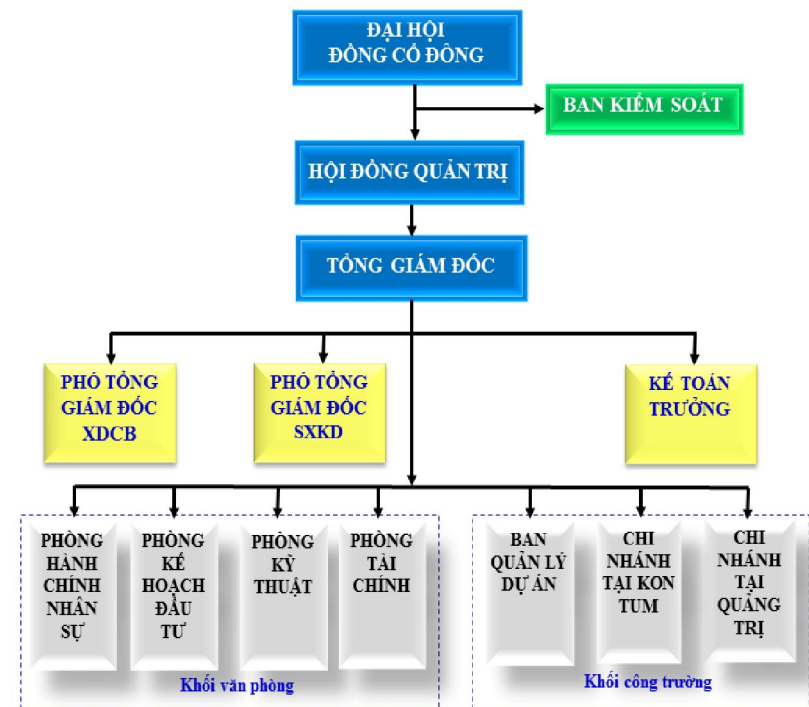


Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

PC3-INVEST hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Mô hình quản trị của PC3-INVEST được tổ chức gọn gàng, chặt chẽ, phát huy được hiệu lực điều hành theo mô hình Công ty cổ phần và hướng đến hiệu quả cao nhất cho cổ đông.

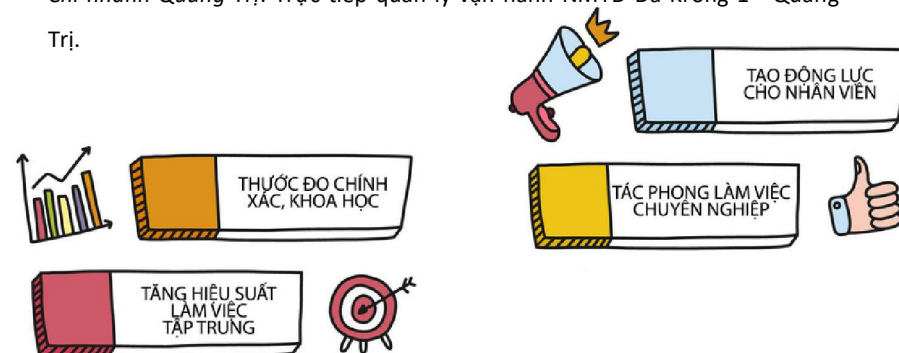
Sơ đồ quản lý bộ máy



- **Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của PC3-INVEST, quyết định tổ chức lại và giải thể PC3-INVEST, quyết định định hướng phát triển của PC3-INVEST, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát.
- **Hội đồng Quản trị (HĐQT) do ĐHCĐ bầu ra:** Là cơ quan quản trị cao nhất của PC3-INVEST, có đầy đủ quyền hạn để nhân danh PC3-INVEST quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của PC3-INVEST, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHCĐ.
- **Ban kiểm soát:** Do ĐHCĐ bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của PC3-INVEST.
- **Tổng Giám đốc:** Là người đại diện theo pháp luật, điều hành toàn diện các hoạt động của PC3-INVEST.
- **Các phó Tổng Giám đốc:**
 - Phó Tổng Giám đốc XDCB: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng của PC3-INVEST.
 - Phó Tổng Giám đốc SXKD: Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh của PC3-INVEST.
- **Kế toán trưởng:** Chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc để quản lý sử dụng các nguồn vốn và thực hiện các quy định quản lý của Nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, EVNCP và của PC3-INVEST liên quan đến lịch vực tài chính kế toán và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.
- **Khối văn phòng**
 - **Phòng Hành chính - Nhân sự:** Tổ chức thực hiện công tác quản trị nhân sự, lao động tiền lương, hành chính, quảng bá thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp,

pháp chế, tổ chức thực hiện công tác: đền bù tái định cư - môi trường, y tế, thi đua khen thưởng, thanh tra bảo vệ.

- **Phòng Kế hoạch - Đầu tư:** Tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn về đầu tư và sản xuất kinh doanh, quản lý chung tình hình sản xuất kinh doanh, công tác đấu thầu, hợp đồng và mua sắm vật tư thiết bị cho dự án, quản lý vật tư thiết bị trong quá trình đầu tư và SXKD; quản lý công tác sản xuất điện năng.
- **Phòng Kỹ thuật:** Tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng, quản lý công tác sáng kiến, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác đấu thầu xây lắp, công tác thẩm tra thẩm định các thủ tục đầu tư xây dựng.
- **Phòng Tài chính:** Tổ chức thực hiện công tác tài chính - kế toán, thanh quyết toán công trình, quản lý cổ đông.
- **Khối công trường**
 - **Ban Quản lý dự án:** Trực tiếp quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình do PC3-INVEST làm chủ đầu tư.
 - **Chi nhánh Kon Tum:** Trực tiếp quản lý vận hành NMTĐ Đắk Pôn - Kon Tum
 - **Chi nhánh Quảng Trị:** Trực tiếp quản lý vận hành NMTĐ Đa Krông 1 - Quảng Trị.



NGÔ TẤN HỒNG Năm sinh: 1965

Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính

- Từ ngày 01/10/1986 đến ngày 29/02/1992: Kế toán trưởng xí nghiệp Vận tải thủy sản Cam Ranh thuộc xí nghiệp Vận tải thủy sản Đà Nẵng.
- Từ ngày 01/3/1992 đến ngày 01/5/2002: Chuyên viên Phòng Tài chính – Công ty Điện lực 3.
- Từ ngày 02/5/2002 đến ngày 31/03/2010: Phó Phòng Tài chính Kế toán – Công ty Điện lực 3.
- Từ ngày 01/4/2010 đến ngày 15/06/2017: Kiểm soát viên chuyên trách EVNCPC.
- Từ ngày 30/06/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT chuyên trách PC3-INVEST.



NGUYỄN THANH LÂM Năm sinh: 1961

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành mạng và hệ thống điện

- Từ tháng 01/1984 đến tháng 06/2005: Chuyên viên, Phó Phòng, Trưởng Phòng Phòng Kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa.
- Từ tháng 07/2005 đến tháng 04/2008: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.
- Từ tháng 05/2008 đến tháng 05/2014: Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.
- Từ tháng 6/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT chuyên trách Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.

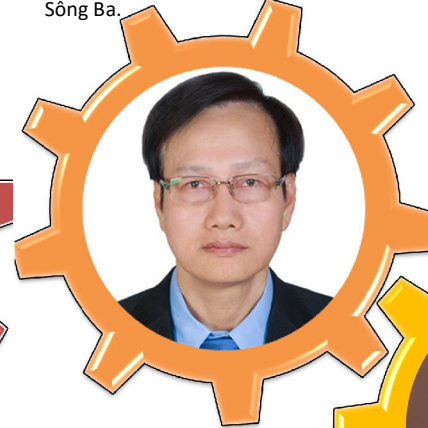


PHẠM PHONG Năm sinh: 1958

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Thạc sĩ Cơ khí

- Từ năm 1981 đến năm 1994 :Cán bộ kỹ thuật Điện lực Quảng Nam - Đà Nẵng.
- Từ năm 1994 đến năm 1997: Quản đốc phân xưởng cơ điện Điện lực Quảng Nam - Đà Nẵng.
- Từ năm 1997 đến năm 2001: Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư Điện lực Quảng Nam - Đà Nẵng.
- Từ năm 2001 đến năm 2002: Phó Giám đốc Trung tâm Thiết kế điện - Công ty Điện lực 3.
- Từ năm 2003 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Sông Ba.



NGUYỄN THỊ HƯƠNG Năm sinh: 1973

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế phát triển

- Từ tháng 7/1994 đến tháng 10/2007: Chuyên viên, phó phòng Phân tích kinh tế, PP Chính sách tín dụng và lãi suất, Vụ Chính sách tiền tệ Ngân hàng Nhà nước VN.
- Từ tháng 10/2007 đến tháng 01/2016: Trưởng phòng quản lý rủi ro; Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn; Giám đốc Khối Nguồn vốn và Đầu tư Ngân hàng TMCP An Bình.
- Từ tháng 01/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TPCM An Bình.



NGUYỄN LƯƠNG MINH

Thành viên HĐQT Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện

- Từ tháng 09/1992 đến tháng 08/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 09/1995 đến tháng 12/2007: Ban quản lý dự án lưới điện với các chức danh: Chuyên viên, Trưởng Phòng Kỹ thuật kinh tế dự toán; Phó Trưởng Ban; Trưởng Ban.
- Từ ngày 21/12/2007 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc PC3-INVEST.



VÕ HÒA Năm sinh: 1960

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế năng lượng

- Từ tháng 5/1984 đến tháng 6/2001: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 7/2001 đến tháng 12/2004: Phó phòng Phòng Kỹ thuật Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 1/2005 đến tháng 10/2014: Trưởng Ban Viễn thông và CNTT Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 10/2014 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Điện lực Đà Nẵng.





NGUYỄN DƯƠNG LONG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Mạng và Hệ thống điện

- Từ tháng 8/1994 đến tháng 7/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 8/1995 đến tháng 3/2008: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Ban quản lý dự án lưới điện.
- Từ tháng 4/2008 - tháng 11/2014: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư PC3-INVEST.
- Từ ngày 15/11/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc PC3-INVEST.



Tổng Giám đốc Nguyễn Lương Minh



PHẠM SĨ HUÂN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Thiết bị thủy điện

- Từ tháng 10/1992 đến tháng 3/2002: Chuyên viên Phòng Thủy điện, Phòng quản lý xây dựng và Tổ quản lý dự án thủy điện Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 04/2002 đến tháng 9/2002: Phó Ban thường trực Ban chuẩn bị đầu tư dự án thủy điện Sekaman 3.
- Từ tháng 10/2002 đến tháng 12/2007: Trưởng phòng Tổng hợp, Phó Trưởng Ban Ban QLDA các công trình thủy điện vừa và nhỏ.
- Từ tháng 1/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty PC3-INVEST.

NGUYỄN LƯƠNG MINH

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ ngành Mạng và Hệ thống điện

- Từ tháng 09/1992 đến tháng 08/1995: Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 09/1995 đến tháng 12/2007: Ban QLDA lưới điện với các chức danh : Chuyên viên, Trưởng Phòng phòng Kỹ thuật kinh tế dự toán; Phó Trưởng Ban; Trưởng Ban.
- Từ ngày 21/12/2007 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc PC3-INVEST.

ĐẶNG THỊ THU NGÀ

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ tháng 10/2002 đến tháng 12/2007: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính Ban Quản lý dự án các Công trình thủy điện vừa và nhỏ.
- Từ tháng 01/2008 đến tháng 03/2011 : Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính PC3-INVEST.
- Từ tháng 04/2011 đến nay : Kế toán trưởng PC3-INVEST.



B

NGUYỄN MINH HOÀI Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1981 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ năm 2005 đến năm 2007: Chuyên viên phòng Kế toán Ban QLDA các công trình thủy điện vừa và nhỏ - Công ty Điện lực 3.
- Từ năm 2008 đến T.4/2016: Chuyên viên phòng Tài chính kiêm Phụ trách Kế toán Chi nhánh PC3-INVEST tại Kon Tum.
- Từ ngày 27/04/2016 đến nay : Trưởng ban kiểm soát PC3-INVEST.

LÊ THỊ MINH CHÍNH Kiểm soát viên

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ năm 1994 đến năm 1997: Chuyên viên phòng Kế toán Công ty Điện Máy Miền Trung.
- Từ năm 1997 đến năm 2004: Chuyên viên phòng Tổng hợp Trung Tâm Máy Tính.
- Từ năm 2004 đến T.3/2010: Chuyên viên Ban Tài Chính - Kế toán Công ty Điện lực 3.
- Từ tháng 4/2010 đến T.11/2017: Chuyên viên Ban Tài Chính - Kế toán EVNCP.
- Từ tháng 12/2017 đến nay: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính EVNCP, kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng.

PHAN THỊ THANH LÝ Kiểm soát viên

Năm sinh: 1971 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Từ năm 1994 đến tháng 10/2008 : Chuyên viên Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà.
- Từ tháng 10/2008 đến tháng 3/2012 : Phó Giám đốc, kiêm phụ trách kế toán của Trung tâm viễn thông Điện lực - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà.
- Từ tháng 4/2012 đến nay : Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà.

17 Báo cáo thường niên 2019



Những thành tích nổi bật trong năm 2019



PC3-INVEST được các Cục thuế tặng giấy khen với thành tích thực hiện tốt công tác kê khai, nộp thuế



Tập đoàn Điện lực Việt Nam tặng bằng khen cho 1 cá nhân, Tổng Công ty Điện lực miền Trung tặng giấy khen cho 1 tập thể và 3 cá nhân.



PC3-INVEST tặng giấy khen cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích tiêu biểu



18 Báo cáo thường niên 2019

Rủi ro kinh tế

Tăng trưởng kinh tế

Năm 2019, kinh tế vĩ mô của cả nước tương đối ổn định mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng GDP đạt 7,02%, là mức cao hơn bình quân trong nhiều năm qua. Trên cơ sở đặc thù của doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, SXKD điện năng, PC3-INVEST cũng chịu ảnh hưởng tác động của kinh tế vĩ mô đến hiệu quả kinh doanh.

Lãi suất

Trong năm vừa qua, thanh khoản của hệ thống ngân hàng được đảm bảo, lãi suất liên ngân hàng ổn định là các yếu tố thuận lợi từ kinh tế vĩ mô, lãi suất huy động cũng như lãi suất cho vay đã được ghi nhận giảm ở các kỳ ngắn hạn.

Đặc thù của hoạt động đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện là đòi hỏi

lượng vốn đầu tư lớn, trong đó nguồn vốn vay thường chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu vốn. Vì vậy, sự biến động của lãi suất sẽ có tác động đến khả năng huy động vốn để đầu tư cho các dự án thủy điện cũng như ảnh hưởng đến kết quả SXKD của PC3-INVEST.

Để giảm thiểu rủi ro biến động lãi suất, PC3-INVEST đã chủ động tạo lập nguồn vốn để đầu tư, đồng thời tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi suất phù hợp từ các tổ chức tín dụng, các ngân hàng cho các dự án thủy điện của PC3-INVEST.

Rủi ro đặc thù ngành

Theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn từ năm 2011 – năm 2020 có xét đến năm 2030 đã được điều chỉnh bởi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016, sẽ ưu tiên phát triển các nguồn thủy điện, nhất là các dự án lợi ích tổng hợp (chống lũ,

cấp nước, sản xuất điện); Tổng công suất các nguồn thủy điện sẽ tăng lên khoảng 21.600 MW vào năm 2020, 24.600 MW vào năm 2025 và khoảng 27.800 MW vào năm 2030. Điện năng sản xuất từ nguồn thủy điện chiếm tỷ trọng khoảng 29,5% vào năm 2020, khoảng 20,5% vào năm 2025 và khoảng 15,5% vào năm 2030. Những thông tin trên cho thấy tính ổn định và mức độ hấp dẫn của thủy điện. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất điện năng từ các NMTĐ cũng có những rủi ro đặc thù về nguồn nước, nhất là trong tình trạng biến đổi khí hậu như thời gian gần đây.

Điều kiện tự nhiên là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PC3-INVEST. Sản lượng và hiệu quả của các NMTĐ phụ thuộc chính vào nguồn nước. Trong nhiều năm qua (2018, 2019) tình hình thời tiết biến đổi cực đoan, hạn hán kéo dài, làm lưu lượng nước đến thấp hơn so với bình quân nhiều năm. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường sá, và

các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Rủi ro luật pháp

PC3-INVEST chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật Việt Nam mà trực tiếp là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Điện lực, Luật Đất đai...

Trong năm qua, hoạt động của PC3-INVEST chịu sự ảnh hưởng của Luật Quy hoạch mới có hiệu lực trong năm 2019 trong khi Nhà nước chưa ban hành đồng bộ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch, nên việc bổ sung quy hoạch dự án Nhà máy điện gió Tân Lập bị chậm trễ, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 của PC3-INVEST.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, vốn chủ sở hữu

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Trong năm 2019, PC3-INVEST tiếp tục vận hành 2 NMTĐ: NMTĐ Đắk Pône (tỉnh Kon tum) và NMTĐ Đa Krông 1 (tỉnh Quảng Trị). Với dự báo từ đầu năm thời tiết năm 2019 sẽ rất khô hạn nên ngay từ đầu năm PC3-INVEST đã triển khai tổ chức tốt công tác bảo trì thiết bị và hạng mục thủy công, đảm bảo kế hoạch đề ra theo phương pháp bảo trì theo tư duy dựa trên rủi ro (Risk Based Maintenance) nhờ đó chất lượng thiết bị được quản lý chặt chẽ hơn. Công tác an toàn vệ sinh lao động được đảm bảo, không để xảy ra tai nạn lao động.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của PC3-INVEST đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	2018 (triệu đồng)	2019 (triệu đồng)	Tăng/ Giảm (%)
1	Doanh thu thuần	105.993,48	98.372,33	-7,19%
2	Giá vốn hàng bán	49.038,62	51.074,88	4,15%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	673,10	465,59	-30,83%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	29.054,84	28.693,56	-1,24%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.573,12	19.069,48	-33,26%
6	Lợi nhuận khác	82,63	50,94	-38,35%
7	Lợi nhuận trước thuế	28.655,75	19.120,42	-33,28%
8	Lợi nhuận sau thuế	26.721,65	18.530,31	-30,65%
9	EPS	729	556	-23,73%

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2019, công tác quản trị được cải tiến, đề cao công tác quản lý rủi ro, tiết kiệm chi phí tuy nhiên, so với năm 2018, thời tiết khu vực miền Trung trong năm 2019 biến đổi bất thường, khô hạn kéo dài, thiếu nước để phát điện tại khu vực NMTĐ Đắk Pône và NMTĐ Đa Krông 1 dẫn đến kết quả SXKD năm 2019 giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

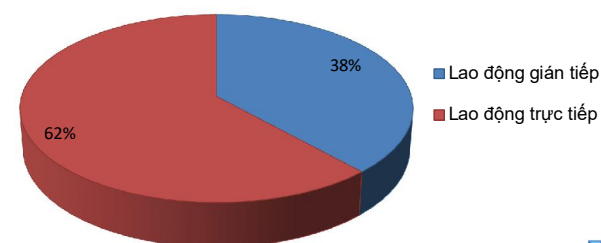
Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Biến động thực hiện 2019 so với	
			Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2018	Kế hoạch năm 2019
Văn phòng Công ty						
Sản lượng điện thương phẩm	kWh					
Tổng doanh thu	Triệu đồng	762,52	300,00	465,56	61,06%	155,19%
<i>Doanh thu bán điện</i>	Triệu đồng					
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-11.861,46	-11.396,32	-9.783,17	17,52%	14,16%
Chi nhánh Kon Tum						
Sản lượng điện thương phẩm	kWh	65.661.543	59.833.850	54.284.149	82,67%	90,72%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	70.512,54	62.674,02	63.261,13	89,72%	100,94%
<i>Doanh thu bán điện</i>	Triệu đồng	70.507,73	62.674,02	63.261,13	89,72%	100,94%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	42.336,22	39.626,40	36.615,58	86,49%	92,40%
Chi nhánh Quảng Trị						
Sản lượng điện thương phẩm	kWh	23.788.996	38.930.000	22.731.311	95,55%	58,39%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	35.480,94	44.668,00	35.111,20	98,96%	78,60%
<i>Doanh thu bán điện</i>	Triệu đồng	35.480,94	44.668,00	35.111,20	98,96%	78,60%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-3.753,11	669,99	-8.302,11	-221,21%	-1.239,13%
Toàn Công ty						
Sản lượng điện thương phẩm	kWh	89.450.539	98.763.850	77.015.460	86,10%	77,98%

Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Biến động thực hiện 2019 so với	
			Thực hiện	Cùng kỳ năm 2018	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2018
Tổng doanh thu	Triệu đồng	106.756,00	107.642,02	98.837,89	92,58%	91,82%
<i>Doanh thu bán điện</i>	Triệu đồng	<i>105.988,68</i>	<i>107.342,02</i>	<i>98.372,33</i>	<i>92,81%</i>	<i>91,64%</i>
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	26.721,65	28.900,07	18.530,31	69,35%	64,12%
Các chỉ tiêu khác						
Vốn điều lệ	Triệu đồng	303.111	333.421,73	333.398,91	109,99%	99,99%
Tỷ lệ LNST/DTT	%	25,21%	26,92%	18,84%	74,71%	69,96%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	8,82%	8,67%	5,56%	63,05%	64,12%
Cổ tức	%	10,0%	5,0%	5,0%	50,00%	100,00%

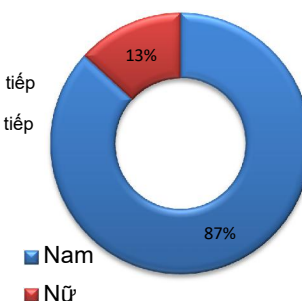
Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến 31/12/2019, tổng số lao động của PC3-INVEST là 68 người, tăng 1 người so với năm 2018. Cơ cấu lao động theo trình độ được cụ thể như sau:

Cơ cấu lao động theo đôi tượng



Cơ cấu lao động theo giới tính



Chính sách đối với người lao động

Tại PC3-INVEST, con người là trung tâm của mọi hành động, người lao động là tài sản quý giá nhất. PC3-INVEST luôn chú trọng và từng bước hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo, chính sách lương, thưởng và chế độ đãi ngộ... Đồng thời, PC3-INVEST trung thành với các giá trị cốt lõi của tổ chức và thực hiện cam kết đó bằng những hành động thiết thực. Với NLĐ, PC3-INVEST luôn bảo đảm đầy đủ các quyền lợi về tinh thần, vật chất, tạo môi trường làm việc an toàn theo pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể.

PC3-INVEST tiếp tục áp dụng chính sách phân phối thu nhập theo nguyên tắc lợi ích gắn liền với chức vụ, trách nhiệm, năng suất và hiệu quả công tác của từng CBCNV đóng góp vào thành quả chung của PC3-INVEST. Theo đó, từng cá nhân/tập thể phải có mục tiêu công việc hàng tháng đảm bảo theo nguyên tắc SMART; đến cuối tháng dựa trên thực tế hiệu quả công tác của từng cá nhân/tập thể, PC3-INVEST

Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
Nguyễn Lương Minh	Tổng giám đốc	11.630.933	34,89%
- Cá nhân		22.422	0,07%
- Sở hữu đại diện của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, là cổ đông Nhà nước (công ty mẹ)		11.608.511	34,82%
Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc	16.050	0,05%
Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc	11.435	0,03%
Đặng Thị Thu Nga	Kế toán trưởng	4.340	0,01%

Trong năm 2019, PC3-INVEST không có thay đổi trong Ban điều hành.

sẽ đánh giá theo bộ tiêu chí đã quy định để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng, quý, năm cho từng cá nhân/tập thể. Đây là căn cứ để phân phối thu nhập và là cơ sở thi đua, khen thưởng trong PC3-INVEST hoặc đề xuất cấp trên khen thưởng cho các cá nhân/tập thể có thành tích xuất sắc.



Để thực hiện thành công nhiệm vụ năm 2019 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và kế hoạch của HĐQT giao, chính quyền PC3-INVEST và Công đoàn đã phát động phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD - ĐTXD, kêu gọi mọi CBCNV đồng tâm, hiệp lực với tinh thần trách nhiệm cao nhất phấn đấu vì mục tiêu chung. PC3-INVEST tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện phân phối thu nhập theo hiệu quả công tác đã tạo tác động tích cực đến người lao động. Kết quả thi đua - xếp loại năm 2019, PC3-INVEST có 7/7 tập thể xếp loại đạt yêu cầu, không có tập thể xếp loại cần cố gắng hoặc không đạt

yêu cầu. Năm 2019, PC3-INVEST đã tặng giấy khen cho 3 tập thể và 6 cá nhân có nhiều thành tích trong công tác; 5 tập thể nhỏ và 4 cá nhân có nhiều thành tích trong một số lĩnh vực hoạt động.



Khen thưởng cho các tập thể đạt thành tích xuất sắc trong năm 2019

Với những nỗ lực và thành tích đã đạt được, các tập thể và cá nhân của PC3-INVEST đã được các cấp khen thưởng: Cục thuế tỉnh Kon Tum và Cục thuế tỉnh Quảng Trị tặng giấy khen về việc chấp hành tốt nghĩa vụ thuế với Nhà nước; EVN tặng bằng khen cho 1 cá nhân; EVNCPC tặng giấy khen cho 1 tập thể và 3 cá nhân. PC3-INVEST cũng đã trình EVNCPC xem xét để đề nghị cấp trên khen thưởng cấp UBQLVNN cho 1 tập thể. Chi bộ PC3-INVEST cũng trình Đảng ủy EVNCPC công nhận Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ. Công đoàn PC3-INVEST cũng đã được Công đoàn EVNCPC công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh và đã tặng giấy khen cho 1 tổ công đoàn và 4 đoàn viên.

Do kết quả SX-KD năm 2019 sụt giảm nên thu nhập bình quân chỉ đạt khoảng 16,6 triệu đồng/người-tháng, giảm 13,45% so với năm 2018.

Việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng Thỏa ước lao động tập thể và theo các quy chế nội bộ của PC3-INVEST. PC3-INVEST luôn quan tâm và chú trọng đến công tác đào tạo



Tổ chức bồi dưỡng nghề tại NMTĐ Đắk Pôn tháng 8/2019



nguồn nhân lực, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV thể hiện năng lực và phát triển kỹ năng.

Hiểu rõ tầm quan trọng của việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người lao động, PC3-INVEST đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, có chính sách hỗ trợ điều trị bệnh cho người lao động, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác. Bên cạnh đó, PC3-INVEST đã trang bị đầy đủ trang cụ bảo hộ lao động cho lực lượng công tác tại công trường, thường xuyên đào tạo, sát hạch về công tác an toàn vệ sinh lao động. Hoạt động của mạng lưới An toàn Vệ sinh viên, tiểu ban Bảo hộ lao động tại Chi nhánh tại Kon Tum, Quảng Trị đã đi vào nề nếp, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho CBCNV.

Cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công, PC3-INVEST đã quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần cho người lao động, tặng quà cho cựu quân nhân nhân ngày 22/12, cho con CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, khen thưởng động viên các cháu là học sinh giỏi... Việc thăm nom CBCNV lúc ốm đau, hiếu hỉ đều được quan tâm đầy đủ, kịp thời và duy trì thường xuyên. Nhận thức được vai trò của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội, PC3-INVEST đã chủ động tổ chức thực hiện tốt công tác xã hội, phụng dưỡng Mẹ VNAH, tham gia đóng góp để ủng hộ các hoạt động xã hội theo phát động của EVNCPC và của PC3-INVEST .



Hoạt động thể thao gắn kết tình cảm của CBCNV - PC3-INVEST

Các khoản đầu tư lớn

PC3-INVEST tổ chức thực hiện công tác quản lý dự án đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, cụ thể như sau:

Dự án NMDG Tân Lập - 30MW

PC3-INVEST đã khảo sát, đo gió và hoàn thành Báo cáo bổ sung quy hoạch dự án (với công suất 50MW), trình UBND tỉnh Quảng Trị và đã được UBND tỉnh Quảng Trị trình Bộ Công thương để phê duyệt. Do Nhà nước thiếu đồng bộ trong việc ban hành các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch mới nên trong năm 2019 Bộ Công thương chưa phê duyệt bổ sung quy hoạch cho dự án.



Trụ đo gió dự án NMDG Tân Lập, tỉnh Quảng Trị

Dự án NMTĐ hồ B (1,6MW) và Nâng đập hồ A - Dự án thủy điện Đăk Pône

PC3-INVEST đã hoàn thành BCNCKT, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Báo cáo dòng chảy môi trường sau đập hồ A, Báo cáo kiểm định đập hồ A; Đang triển khai làm việc với địa phương để điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất.

Dự án nhà PC3-INVEST

PC3-INVEST đã hoàn thành BCNCKT, Báo cáo thẩm tra; Lấy ý kiến về PCCC; Đã trình Sở Xây dựng để thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở. Do UBND thành phố Đà Nẵng

chưa cho phép điều chỉnh quy hoạch xây dựng từ đất xây dựng biệt thự sang đất xây dựng văn phòng làm việc, nên dự án chưa triển khai thi công xây dựng.

Dự án NMTĐ Đa Krông 1

PC3-INVEST thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư dự án, thanh toán cho nhà thầu.



NMTĐ Đa Krông 1 tỉnh Quảng Trị

Dự án nhà máy điện gió Hướng Sơn 3 – 30 MW

PC3-INVEST đã trình hồ sơ xin phép khảo sát dự án; UBND tỉnh Quảng Trị có ý kiến sẽ xem xét dự án này sau khi đã triển khai dự án NMTĐ Tân Lập. Do chưa triển khai được dự án NMTĐ Tân Lập nên PC3-INVEST chỉ theo dõi thông tin về dự án, chưa xây dựng trụ đo gió dự án NMTĐ Hướng Sơn 3.

Dự án SCADA NMTĐ Đăk Pône:

PC3-INVEST đã khảo sát, lập BCKTKT, chọn lựa nhà thầu và ký hợp đồng gói thầu số 2 “Cung cấp, lắp đặt hệ thống truyền dẫn, cấu hình, thí nghiệm hiệu chỉnh và đưa vào vận hành hệ thống thông tin, SCADA NMTĐ Đăk Pône” vào ngày 11/12/2019, để thi công lắp đặt thiết bị.

Các công ty con, công ty liên kết:

PC3-INVEST không có công ty con, công ty liên kết.



Tình hình tài chính

Chi tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	Tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	571.419,09	560.797,74	-1,86%
Doanh thu thuần	105.993,48	98.372,33	-7,19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.573,12	19.069,48	-33,26%
Lợi nhuận khác	82,63	50,94	-38,35%
Lợi nhuận trước thuế	28.655,75	19.120,42	-33,28%
Lợi nhuận sau thuế	26.721,65	18.530,31	-30,65%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	113,43%	89,96%	-20,69%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,63	1,56
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,61	1,52
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40,59%	36,98%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	68,31%	58,68%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	23,10	46,31
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	5,75	5,72
Vòng quay tài sản	Vòng	0,19	0,17

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	25,21%	18,84%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,79%	5,35%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,68%	3,27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	26,96%	19,39%

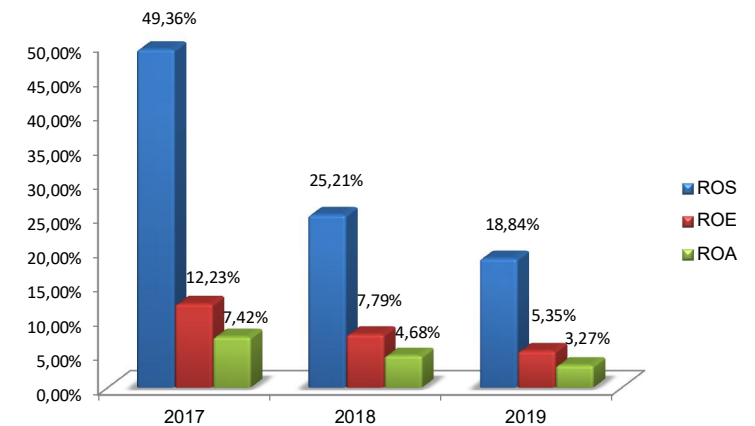
Năm 2019 tổng giá trị nợ phải trả giảm 10,57% so với năm 2018, trong đó biến động chủ yếu là khoản phải trả cho người bán ngắn hạn giảm 95,5% so với cùng kỳ năm ngoái do đã hoàn tất thanh toán các khoản nợ phải trả theo hợp đồng với các nhà thầu thực hiện đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1; chi phí phải trả ngắn hạn tăng 170% so với cuối năm 2018 do tăng tài sản lưu động và chi phí đầu tư không hình thành tài sản sau khi quyết toán NMTĐ Đa Krông 1. Biến động của các khoản nợ nêu trên đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của PC3-INVEST, cụ thể như sau:

- So với cùng kỳ: hệ số thanh toán ngắn hạn tăng 146,38% và hệ số thanh toán nhanh tăng 148,47%. Các hệ số phản ánh khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2019 vẫn nằm ở mức cho phép, khả năng các khoản nợ ngắn hạn cho các hoạt động của PC3-INVEST sẽ được thanh toán kịp thời.

- Hệ số nợ/tổng tài sản đạt mức 36,98%, giảm 8,88% so với năm 2018 và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt mức 58,68% tương ứng mức giảm 14,09% so với năm 2018. PC3-INVEST vẫn đáp ứng khả năng tự chủ về tài chính khi nguồn vốn chủ sở hữu vẫn chiếm tỷ trọng cao hơn so với vốn vay 1,84 lần, tổng tài sản cao gấp 2,70 lần so với tổng giá trị nợ phải trả.

- Chỉ tiêu ROE, ROS, ROA giảm so với cùng kỳ năm 2018 do năm 2019 thời tiết không thuận tiện cho hoạt động phát điện.

BIỂU ĐỒ CHỈ TIÊU ROS, ROE, ROA NĂM 2017-2019



Cơ cấu cổ đông, Vốn chủ sở hữu

Cổ phần

Tính đến 31/12/2019, vốn góp PC3-INVEST là **333.398.910.000** đồng.

- Số cổ phiếu phổ thông: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu ưu đãi: **0** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ: **0** cổ phiếu.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **33.339.891** cổ phiếu.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **0** cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

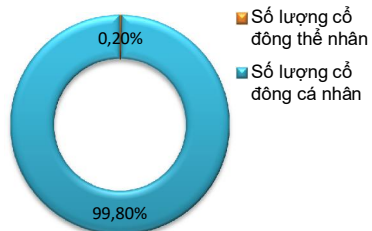
Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt cổ đông ngày 22/07/2019, cơ cấu cổ đông của PC3-INVEST như sau:

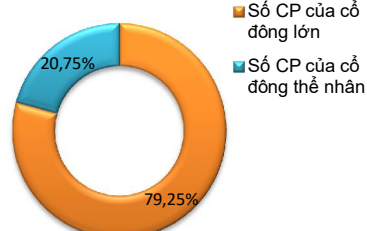
Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu

Đôi tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Cổ đông trong nước	5.424	33.339.770	100,00%
Tổ chức	11	28.585.353	85,74%
Cá nhân	5.413	4.754.417	14,26%
Cổ đông nước ngoài	2	121	0,00%
Tổ chức			0,00%
Cá nhân	2	121	0,00%
Tổng cộng	5.426	33.339.891	100,00%

Cơ cấu số lượng cổ đông



Cơ cấu số lượng cổ phần



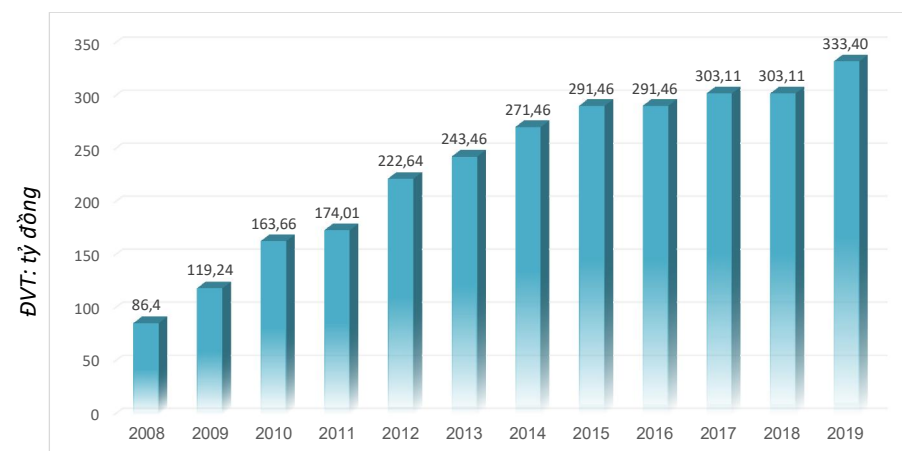
Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	0400101394	78A Duy Tân, P. Hòa Thuận Đông, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng	24.698.960	74,08%
Ngân hàng TMCP An Bình	0301412222	170 Hai Bà Trưng, ĐaKao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	1.722.520	5,17%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019, PC3-INVEST phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 10%. Tính đến thời điểm hiện tại, số cổ phần phổ thông Công ty phát hành là 33.339.891 cổ phần.

BIỂU ĐỒ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN GÓP CỦA CỔ ĐÔNG
TỪ KHI THÀNH LẬP CÔNG TY ĐẾN NĂM 2019



Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2019, PC3-INVEST không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác: Không có.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả SXKD
2. Tình hình tài chính
3. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển tương lai
5. Giải trình ý kiến của kiểm toán
6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội



Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Môi trường kinh doanh năm 2019



Thuận lợi

PC3-INVEST nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông đặc biệt là Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực miền Trung. Sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý nhà ở các tỉnh Kon tum và Quảng Trị. HĐQT luôn quan tâm, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của PC3-INVEST.



Khó khăn

Thời tiết khu vực miền Trung biến đổi thất thường, khô hạn kéo dài, thiếu nước để phát điện. Sự thiếu đồng bộ về các quy định về ĐTXD của các cơ quan QLNN làm ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị dự án đầu tư

Kết quả SXKD trong năm 2019

Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất

Các chỉ tiêu	ĐVT	2018		2019	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	98,76	89,45	98,76	77,02
- NMTĐ Đắk Pônê		59,83	65,66	59,83	54,28
- NMTĐ Đa Krông 1		38,93	23,79	38,93	22,73
Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	107,34	105,99	107,34	98,37
- NMTĐ Đắk Pônê		62,67	70,51	62,67	63,26
- NMTĐ Đa Krông 1		44,67	35,48	44,67	35,11

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	Tăng (+)/giảm (-) 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	571.419,09	560.797,74	-1,86%
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	36.946,77	50.508,01	36,70%
Hàng tồn kho	Triệu đồng	1.107,17	1.098,66	-0,77%
Tổng nợ	Triệu đồng	231.914,89	207.394,24	-10,57%
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	58.463,35	32.438,30	-44,52%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	339.504,20	353.403,51	4,09%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	105.993,48	98.372,33	-7,19%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	28.655,75	19.120,42	-33,28%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	26.721,65	18.530,31	-30,65%

Cơ cấu tổng doanh thu

Chỉ tiêu	Năm 2018		2019	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
1. DTT từ hoạt động kinh doanh điện thương phẩm	105.989	99,28%	98.372	95,26%
- NMTĐ Đắk Pônê	70.508	66,05%	63.261	61,26%
- NMTĐ Đa Krông 1	35.481	33,24%	35.111	34,00%
2. Doanh thu khác	767,32	0,719%	4.892,13	4,737%
Doanh thu thuần	106.756	100,00%	103.264	100,00%

+ Đối với hoạt động SXKD NMTĐ Đắk Pônê: Tình hình thời tiết trong năm 2019 khô hạn rõ rệt so với năm 2018, theo đó sản lượng năm 2019 của NMTĐ Đắk

Pône chỉ đạt 54,28 Triệu kWh, tương ứng 82,67% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 90,72% so với kế hoạch năm 2019. Nhờ thực hiện nhiều biện pháp cải thiện giá bán điện bình quân nên đã góp phần cho doanh thu bán điện NMTĐ Đắk Pône năm 2019 đạt 89,72% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 100,93% so với kế hoạch.

+ Đối với hoạt động SXKD NMTĐ Đa Krông 1: tình thời tiết khô hạn năm 2019 trầm trọng và kéo dài hơn so với năm 2018 đã ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động phát điện trong năm 2019 với sản lượng chỉ đạt 58,39% so với kế hoạch năm 2019 và đạt 95,55% so với năm 2018, doanh thu bán điện năm 2019 của NMTĐ Đa Krông 1 đạt 78,60% so với kế hoạch năm 2019 và đạt 98,95% so với cùng kỳ năm ngoái.

Như vậy, tổng sản lượng năm 2019 đạt 77,02 triệu kWh, đạt 77,98% so với kế hoạch và 86,10% so với năm 2018 và tổng doanh thu bán điện từ hoạt động SXKD của NMTĐ Đắk Pône và NMTĐ Đa Krông 1 là: 98,37 tỷ đồng, đạt 91,64% so với kế hoạch và 92,81% so với cùng kỳ năm ngoái.

Cơ cấu chi phí

Chi tiêu	Đơn vị tính	2018	2019
Giá vốn, chi phí QLDN		60.848,31	61.909,32
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	Triệu đồng	607,46	767,57
- Chi phí nhân công	Triệu đồng	17.100,48	14.343,61
- Chi phí khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	26.330,06	25.367,35
- Thuế, phí, lệ phí	Triệu đồng	10.945,67	12.637,77
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	Triệu đồng	892,69	1.386,92
- Chi phí khác bằng tiền	Triệu đồng	4.971,95	7.406,10
Chi phí tài chính	Triệu đồng	17.241,76	17.859,12
Chi phí khác	Triệu đồng	6,79	4.375,60
Tổng cộng	Triệu đồng	78.096,86	84.144,04

Tổng chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 tăng 7,7%

so với năm 2018, trong đó:

+ Chi phí giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1,7% so với năm 2018.

+ Chi phí tài chính tăng 3,6% trong đó: (1) đối với NMTĐ Đắk Pône: ngày 29/01/2018, PC3-INVEST đã trả hết nợ gốc NMTĐ Đắk Pône, nên chi phí lãi vay của NMTĐ Đắk Pône không phát sinh trong năm 2019 ; (2) NMTĐ Đa Krông 1: do đây là năm vận hành thứ 2 nên nợ gốc vay tín dụng của NMTĐ Đa Krông 1 còn nhiều, dẫn đến lãi vay phải trả chiếm chi phí đáng kể với tỷ trọng đáng kể (41,08%) trong tổng chi phí SXKD của NMTĐ Đa Krông 1.

Mặc dù sản lượng và doanh thu chưa đạt kế hoạch, nhưng nhờ quyết liệt thực hiện thành công nhiều giải pháp về quản trị, tài chính ... do Ban Tổng Giám đề ra, kết quả hoạt động SXKD của PC3-INVEST năm 2019 đã đạt 64,12% so với kế hoạch đề ra, mức cổ tức đạt 5% so với vốn điều lệ đã huy động thêm (bằng kế hoạch mà ĐHĐCĐ giao).

Kết quả Đầu tư xây dựng trong năm 2019

PC3-INVEST tổ chức thực hiện công tác quản lý dự án đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, cụ thể như sau:

Dự án NMTĐ Tân Lập - 30MW

PC3-INVEST đã khảo sát, đo gió và hoàn thành Báo cáo bổ sung quy hoạch dự án (với công suất 50MW), trình UBND tỉnh Quảng Trị và đã được UBND tỉnh Quảng Trị trình Bộ Công thương để phê duyệt. Do Nhà nước thiếu đồng bộ trong việc ban hành các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch mới nên trong năm 2019 Bộ Công thương chưa phê duyệt bổ sung quy hoạch cho dự án.

Dự án NMTĐ hồ B (1,6MW) và Nâng đập hồ A - Dự án thủy điện Đắk Pône

PC3-INVEST đã hoàn thành BCNCKT, Báo cáo đánh giá tác động môi

trường, Báo cáo dòng chảy môi trường sau đập hồ A, Báo cáo kiểm định đập hồ A; Đang triển khai làm việc với địa phương để điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất.

Dự án nhà PC3-INVEST

PC3-INVEST đã hoàn thành BCNCKT, Báo cáo thẩm tra; Lấy ý kiến về PCCC; Đã trình Sở Xây dựng để thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở. Do UBND thành phố Đà Nẵng chưa cho phép điều chỉnh quy hoạch xây dựng từ đất xây dựng biệt thự sang đất xây dựng văn phòng làm việc, nên dự án chưa triển khai thi công xây dựng.

Dự án NMTĐ Đa Krông 1

PC3-INVEST thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư dự án, thanh toán cho nhà thầu.

Dự án nhà máy điện gió Hướng Sơn 3 – 30 MW

PC3-INVEST đã trình hồ sơ xin phép khảo sát dự án; UBND tỉnh Quảng Trị có ý kiến sẽ xem xét dự án này sau khi đã triển khai dự án NMTĐ Tân Lập. Do chưa triển khai được dự án NMTĐ Tân Lập nên PC3-INVEST chỉ theo dõi thông tin về dự án, chứ chưa xây dựng trụ đo gió dự án NMTĐ Hướng Sơn 3.

Dự án SCADA NMTĐ Đăk Pône:

PC3-INVEST Đã khảo sát, lập BCKTKT, chọn lựa nhà thầu và ký hợp đồng gói thầu số 2 “Cung cấp, lắp đặt hệ thống truyền dẫn, cấu hình, thí nghiệm hiệu chỉnh và đưa vào vận hành hệ thống thông tin, SCADA NMTĐ Đăk Pône” vào ngày 11/12/2019 để triển khai thực hiện.



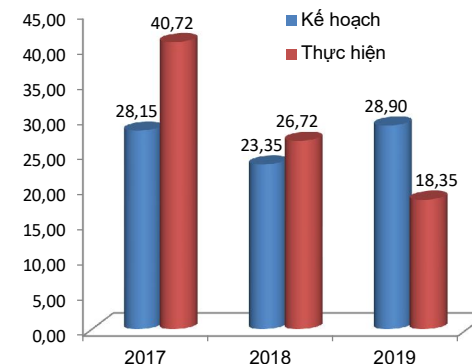
Những tiến bộ PC3-INVEST đạt được trong năm

Đối chiếu với phương hướng, mục tiêu và kế hoạch SXKD năm 2019 được HĐQT giao, Ban Tổng Giám đốc tự đánh giá mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT, thể hiện ở các mặt:

Về sản xuất kinh doanh

Tổ chức vận hành an toàn, đã làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật. Dù thời tiết rất khô hạn nhưng PC3-INVEST đã cố gắng thực hiện nhiều biện pháp để có thể đạt được 64,12% so với kế hoạch đề ra; mức cổ tức đạt 5% (theo như kế hoạch đã dự kiến). Lực lượng lao động đã làm chủ công nghệ (nhất là NMTĐ Đa Krông 1 mới được vận hành năm thứ 2) và chủ động triển khai bảo trì theo phương pháp tư duy dựa trên rủi ro, mang lại hiệu quả kinh tế và đảm bảo chất lượng thiết bị.

DVT: tỷ đồng



Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD qua các năm



Thực hiện kiểm tra định kỳ các Nhà máy thủy điện



PC3-INVEST chấp hành tốt quy định về tài nguyên, môi trường, quản lý an toàn đập và hồ chứa nước, thuế...

- Chấp hành quy định về tài nguyên, môi trường: Lãnh đạo PC3-INVEST luôn quan tâm và chỉ đạo thực hiện rất nghiêm túc các quy định pháp luật về tài nguyên và môi trường cụ thể như: trong lĩnh vực đất đai, PC3-INVEST không để xảy ra tranh chấp, thực hiện đúng theo các quy định về cho thuê đất, phương án đền bù, giải phóng mặt bằng, sử dụng đất công trình đúng mục đích; trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, PC3-INVEST đều thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt; trong lĩnh vực tài nguyên nước, PC3-INVEST sử dụng tài nguyên nước theo đúng yêu cầu tại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt được Bộ Tài nguyên và môi trường cấp; thực hiện nộp thuế sử dụng tài nguyên nước đầy đủ và đúng hạn tại các Cục thuế tỉnh Kon Tum, tỉnh Quảng Trị.

- Chấp hành nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính Phủ về quản lý an toàn đập và hồ chứa nước: Trong giai đoạn vận hành đập và hồ chứa thủy điện, PC3-INVEST đã tổ chức thực hiện tốt các quy trình vận hành, phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt như: kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa; tổ chức diễn tập phòng chống lũ lụt vùng hạ du với sự tham gia của các bên liên quan (chi cục thủy lợi, đại diện lãnh đạo xã...) và các hộ dân tại địa phương, thực hiện cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện và bàn giao cho chính quyền địa phương... Công tác vận hành hồ chứa nước cũng được công nhân vận hành kiểm tra, theo dõi liên tục tình trạng an toàn, ổn định của các công trình liên quan, đồng thời ghi chép và cập nhật thường xuyên theo quy định vào nhật ký vận hành.

Việc thực hiện tốt công tác quản lý an toàn đập và hồ chứa nước theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP cũng là một trong những biện pháp quản lý và phòng ngừa rủi ro trong quá trình khai thác vận hành nhà máy, góp phần đem lại hiệu quả trong công tác SXKD điện năng và cũng là khẳng định cam kết của PC3-

INVEST đối với cộng đồng, góp phần vào sự phát triển KT-XH của địa phương.

Chấp hành tốt nghĩa vụ thuế phát sinh tại địa phương có các NMTD

Trong năm 2019, Cục thuế tỉnh Kon Tum đã tặng bằng khen cho Chi nhánh PC3-INVEST tại Kon Tum vì đã có thành tích thực hiện tốt công tác chính sách, pháp luật thuế năm 2018 và Cục thuế tỉnh Quảng Trị đã tặng giấy khen cho Chi nhánh PC3-INVEST tại Quảng Trị vì đã có thành tích hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2019. Bên cạnh đó, đã có 2 đoàn thanh, kiểm tra thuế của Cục thuế tỉnh Kon Tum và TP Đà Nẵng đã thực hiện thanh kiểm tra việc chấp hành các sắc thuế tại CNKT và PC3-INVEST, đã kết luận thực hiện việc kê khai, nộp thuế đầy đủ, đúng quy định, minh chứng cho những nỗ lực của PC3-INVEST trong việc chấp hành tốt pháp luật và thuế.

Về đầu tư xây dựng

Hoạt động đầu tư xây dựng năm 2019 của PC3-INVEST không nhiều và gặp vướng mắc về sự chưa đồng bộ trong thực hiện Luật quy hoạch mới ban hành. Các công việc đầu tư xây dựng chủ yếu được trình bày ở trang 42 ÷ 43 của Báo cáo thường niên 2019.

Về Công tác quản trị

- Công tác quản trị doanh nghiệp tiếp tục được tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm chi phí hoạt động (giảm 27,67% so với dự toán được duyệt); chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

- Các tổ chức Đảng, Công đoàn, **Ban điều hành họp bàn công tác quản trị** Đoàn TNCS HCM hoạt động đúng Điều lệ, đóng góp quan trọng vào thành công chung của PC3-INVEST. CBCNV có môi trường làm việc an toàn, dân chủ, được đảm bảo quyền lợi theo quy định pháp luật, công việc ổn định.



Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2018	2019	% Tăng/ Giảm	Tỷ trọng 2018 (%)	Tỷ trọng 2019 (%)
Tài sản ngắn hạn	36.946,77	50.508,01	36,70%	6,47%	9,01%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	10.454,47	16.811,58	60,81%	1,83%	3,00%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn		5.000,00		0,00%	0,89%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	17.124,42	17.243,94	0,70%	3,00%	3,07%
- Hàng tồn kho	1.107,17	1.098,66	-0,77%	0,19%	0,20%
- TS ngắn hạn khác	8.260,72	10.353,83	25,34%	1,45%	1,85%
Tài sản dài hạn	534.472,31	510.289,73	-4,52%	93,53%	90,99%
- Tài sản cố định	526.663,94	496.703,29	-5,69%	92,17%	88,57%
- TS dở dang dài hạn	4.194,37	6.482,20	54,55%	0,73%	1,16%
- Tài sản dài hạn khác	3.614,01	7.104,23	96,57%	0,63%	1,27%
Tổng tài sản	571.419,09	560.797,74	-1,86%	100,00%	100,00%

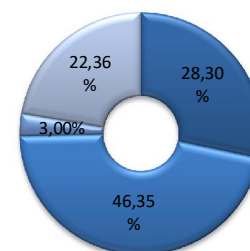
Tính đến 31/12/2019, tỷ trọng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản chiếm 9,01%, tăng 2,54% so với năm 2018.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất với tỷ lệ 34,14%, tiếp đến là tiền và tương đương tiền với tỷ lệ 33,28% và tài sản ngắn hạn khác, đầu tư tài chính ngắn hạn, hàng tồn kho lần lượt chiếm 20,50%, 9,90% và 2,18%.

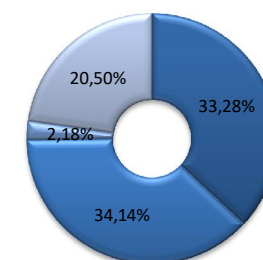
Đối với tài sản dài hạn: tài sản cố định (chủ yếu là NMTĐ Đa Krông 1 và NMTĐ Đắk Pône) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất với tỷ lệ 97,34%. Tài sản dở dang dài hạn, tài sản dài hạn khác lần lượt chiếm tỷ lệ 1,27% và 1,39% trong cơ cấu tài sản dài hạn.

Cơ cấu tài sản ngắn hạn

Năm 2018

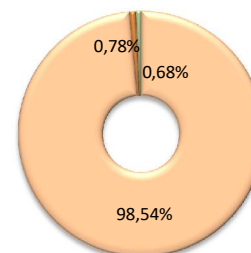


Năm 2019

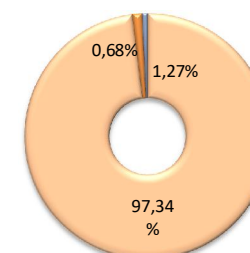


Cơ cấu tài sản dài hạn

Năm 2018



Năm 2019



Tổng tài sản của PC3-INVEST tại ngày 31/12/2019: 560,79 tỷ đồng, giảm 10,62 tỷ đồng so với tổng tài sản tại ngày 31/12/2018, trong đó:

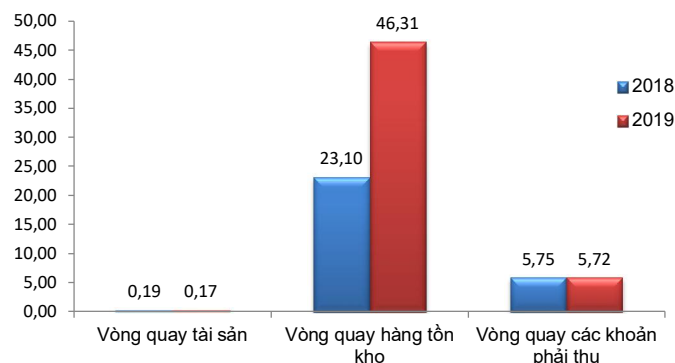
+ Tài sản ngắn hạn tăng 13,56 tỷ đồng, chủ yếu tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi kỳ hạn 6 tháng) là 11,35 tỷ đồng.

+ Tài sản dài hạn giảm 24,18 tỷ đồng, chủ yếu do tăng trích khấu hao tài sản cố định NMTĐ Đắk Pône và NMTĐ Đa Krông 1 là 25,36 tỷ đồng và tài sản dài

hạn khác tăng 3,49 tỷ đồng, chi phí XDCB dở dang tăng 2,29 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của PC3-INVEST trong năm 2019 có sự biến động so với năm 2018, cụ thể như sau:



- Vòng quay tổng tài sản thay đổi không đáng kể, giảm từ mức 0,19 vòng xuống 0,17 vòng. Tất cả TSCĐ hiện có của PC3-INVEST được sử dụng đúng mục đích.
- Vòng quay hàng tồn kho trong năm 2019 là 46,31 vòng, tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 23,10 vòng, do hàng tồn kho là vật tư thiết bị phục vụ thi công đã được đưa vào giá trị công trình. Hàng tồn kho của PC3-INVEST năm 2019 chủ yếu là vật tư phục vụ cho hoạt động SXKD NMTĐ Đắk Pônê và NMTĐ Đa Krông 1. PC3-INVEST không có vật tư thiết bị ứ đọng kém phẩm chất, không cần dùng tại ngày 31/12/2019.
- Vòng quay khoản phải thu giảm không đáng kể từ 5,75 vòng xuống 5,72 vòng. Các khoản phải thu đều được kiểm soát chặt chẽ về thời hạn thanh toán, không để nợ tồn đọng. Số dư phải thu khách hàng tính đến 31/12/2019 là 16,53 tỷ đồng, chỉ bao gồm doanh thu bán điện thương phẩm tháng 12/2019 (và PC3-INVEST đã nhận đủ vào tháng 2/2020), nên PC3-INVEST không trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Đối với tình hình kinh doanh ngày càng rủi ro, PC3-INVEST sẽ lưu ý hơn về quản lý các khoản phải thu để giảm thiểu mức rủi ro tín dụng.

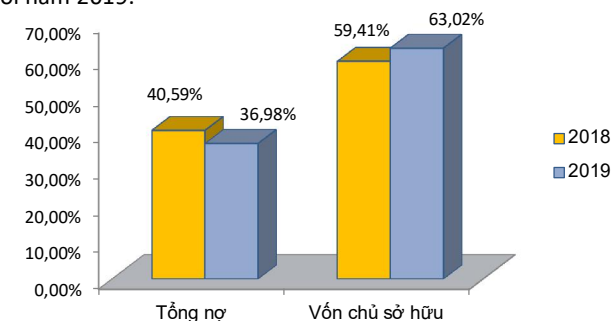
Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	Tăng/Giảm (%)
1	Nợ ngắn hạn	58.463,35	32.438,30	-44,52%
2	Nợ dài hạn	173.451,54	174.955,93	0,87%
3	Tổng nợ	231.914,89	207.394,24	-10,57%
4	Vốn chủ sở hữu	339.504,20	353.403,51	4,09%
5	Tổng nguồn vốn	571.419,09	560.797,74	-1,86%

Tổng nguồn vốn của PC3-INVEST tại ngày 31/12/2019: 560,79 tỷ đồng, giảm 10,62 tỷ đồng so với tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2018, trong đó:

- + Nợ phải trả giảm 24,52 tỷ đồng, chủ yếu do đã thanh toán các khoản tiền phải trả của Nhà thầu thi công NMTĐ Đa Krông 1.
- + Vốn chủ sở hữu tăng 13,90 tỷ đồng, chủ yếu từ việc phát sinh tăng lợi nhuận chưa phân phối năm 2019.

Cơ cấu nguồn vốn 2018-2019

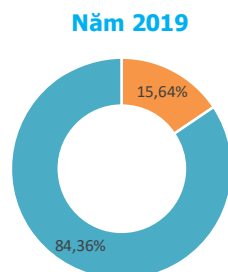
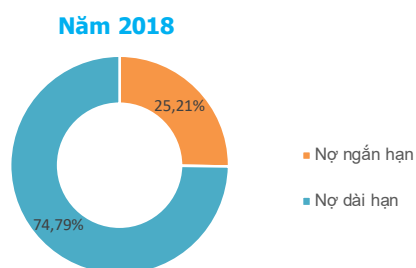


Trong đó, nợ ngắn hạn cuối năm 2019 là 32,44 tỷ đồng, chiếm 15,64% trong tổng nợ, giảm 9,56% so với năm 2018, tương ứng với số tiền giảm là 26,03 tỷ đồng. Nợ dài hạn đạt 174,96 tỷ đồng, chiếm 84,36% trong cơ cấu nợ phải trả, tăng 1,50 tỷ đồng so với năm 2018.

Công nợ phải trả của PC3-INVEST đến 31/12/2019 chưa có khoản nào xếp

vào quá hạn phải trả. Các khoản công nợ đều được kiểm soát chặt chẽ.

Cơ cấu nợ phải trả 2018-2019



Thuyết minh công cụ tài chính

Chỉ tiêu	Tuổi nợ dưới 1 năm			Tuổi nợ trên 1 năm		
	2018	2019	Tăng/ Giảm	2018	2019	Tăng/ Giảm
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	17.154,17	17.247,33	0,54%	173.452	174.956	0,87%
Nợ phải trả	41.309,18	15.190,97	-63,23%	-	-	-
Tổng cộng	58.463,35	32.438,30	-44,52%	173.452	174.956	0,87%

Trên thực tế, PC3-INVEST luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban điều hành luôn giám sát hoạt động quản lý rủi ro thông qua việc thường xuyên theo dõi yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của PC3-INVEST.

Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019
Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	673.096.883	465.587.269
- Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	đồng	32.110	1.599.832
Chi phí tài chính	đồng	17.241.757.793	17.859.120.083
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	đồng	7.768	1.972.694

Đến cuối năm 2019, chỉ còn số dư ngoại tệ USD : 12.475,56\$ tại Ngân hàng TMCP Phương đông - CN Trung Việt, nên ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến hoạt động SXKD của PC3-INVEST không còn đáng kể.

Ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2018	2019
Vay ngắn hạn	Triệu đồng	17.154,17	17.247,33
- Vay phục vụ SXKD			
- Vay phục vụ ĐTXD		17.154,17	17.247,33
Vay dài hạn (phục vụ ĐTXD)	Triệu đồng	173.451,54	174.955,93
Chi phí lãi vay	Triệu đồng	17.241,75	17.857,15
- Tính vào chi phí SXKD		17.241,75	17.857,15
- Tính vào chi phí ĐTXD			
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	%	16,27%	18,15%

Năm 2019, lãi vay PC3-INVEST phải trả trong hoạt động SXKD là 17,86 tỷ đồng, tăng không đáng kể so với năm 2018 nhưng do mới đưa vào vận hành NMTĐ Đa Krông 1 được 2 năm nên lãi vay vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu chi phí đối với hoạt động kinh doanh thủy điện.

Trong năm qua, PC3-INVEST giải ngân vốn vay để giải ngân thanh toán các gói thầu đã hoàn thành của NMTĐ Đa Krông 1 với lãi suất bình quân năm 2019 là 9,24%/năm (là mức lãi suất vay không cao đối với khoản vay dài hạn 12 năm). Do các khoản nhận nợ phát sinh sau khi đưa vào vận hành thương mại NMTĐ Đa Krông 1 nên theo quy định về thuế, kế toán, khoản lãi vay này phải ghi nhận vào chi phí SXKD trong kỳ.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

• Chú trọng xây dựng Văn hóa doanh nghiệp

Năm 2019, PC3-INVEST đẩy mạnh thực thi Văn hoá doanh nghiệp, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, gắn liền với việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động của CBCNV trong thực thi nhiệm vụ. Ngoài việc thường xuyên đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân gắn với việc phân phối tiền lương, thu nhập, PC3-INVEST luôn động viên, cổ vũ CBCNV thể hiện khả năng góp phần vào thành công chung của tập thể. PC3-INVEST đã tổ chức nhiều cuộc thi trong nội bộ để CBCNV nhận thức tốt hơn về trách nhiệm của mình với công việc, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc và giúp cho PC3-INVEST phát hiện, chọn lựa những nhân tố tích cực để phát triển.

53 Báo cáo thường niên 2019

• Công tác quản trị đã có nhiều cải tiến về chiều sâu

Công tác quản trị tiếp tục được củng cố thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001, tiêu chuẩn Kaizen 5S, thực thi Văn hoá doanh nghiệp, góp phần giúp PC3-INVEST đạt được thành công trong công tác, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí hay sai sót chủ quan trong công tác lãnh đạo - quản lý; cải thiện đời sống, thu nhập cho CBCNV và xây dựng PC3-INVEST ngày càng phát triển vững mạnh.

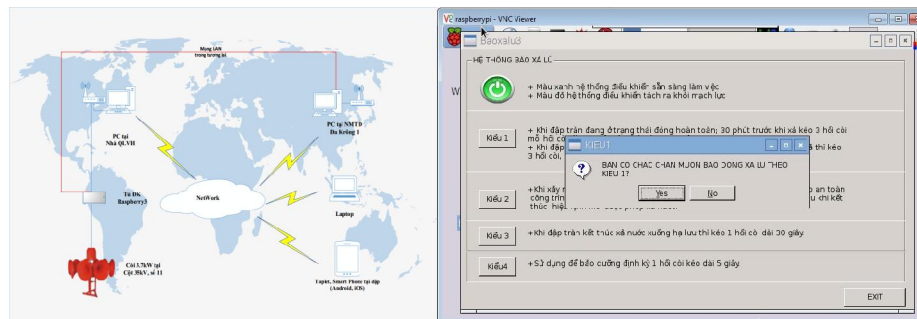
• Sáng kiến – Giải pháp mới

PC3-INVEST duy trì phong trào cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong tác nghiệp. Năm qua, PC3-INVEST đã có nhiều sáng kiến, giải pháp hợp lý hóa được công nhận và áp dụng, đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác tài chính, hoạt động SXKD và nâng cao chất lượng quản lý ĐTXD, góp phần giảm chi phí sản xuất, tăng NSLĐ, tăng giá bán điện bình quân. Công tác ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành được duy trì hiệu quả.

Một số giải pháp, sáng kiến tiêu biểu áp dụng vào công tác sản xuất, quản trị có thể kể đến như:

(1) Ứng dụng Raspberry pi3 để thực hiện việc thông báo xả lũ NMTĐ Đa

Krông 1:



Sơ đồ tổng quan của hệ thống hiệu lệnh thông báo xả lũ

Giao diện điều khiển kiểu 1 có thông báo nhắc lệnh để xác nhận

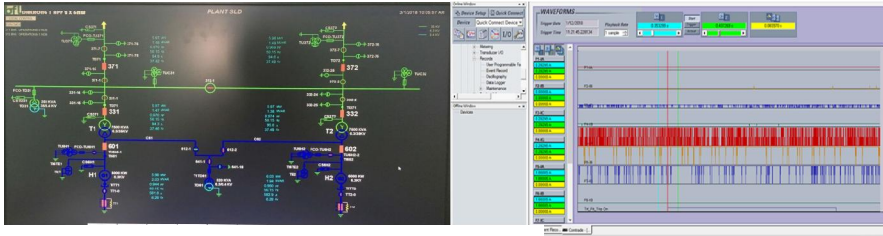
Phần mềm điều khiển được viết bằng ngôn ngữ C và được cài đặt vào bộ Raspberry Pi3. Nội dung phần mềm viết để điều khiển hệ thống còi báo xả lũ theo các kiểu hiệu lệnh báo xả lũ theo đúng yêu cầu tại Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đa Krông 1 được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt và đã đi vào hoạt động ổn định và thực hiện tốt nhiệm vụ thông báo xả lũ trong đợt diễn tập Phòng chống lũ lụt vùng hạ du đập NMTĐ Đa Krông 1 trong năm 2018.

(2) Xây dựng bộ cài đặt bao gồm Win 10 Pro 64 Bit và đầy đủ các phần mềm cho hệ thống máy tính SCADA tại NMTĐ Đa Krông 1 (bao gồm: Win 10 Pro 64 Bit; Factorytalk View Studio; Microsoft sql server 2018 R2; Microsoft office 2016; Run Protocol Test Harness; Sử dụng file scada chung của hệ thống nhà máy Đa Krông 1). Ứng dụng này hoạt động trên hầu hết các phần cứng có CPU Intel mà không phụ thuộc y nguyên phần cứng của nhà cung cấp thiết bị thủy điện. Sáng kiến này giúp giảm thời gian chờ chuyên gia hay thuê đơn vị ngoài xử lý khi có rủi ro hư hỏng máy tính hệ thống SCADA (chỉ cần thay phần cứng mới bất kỳ là cài lại được), giảm thời gian truy cập bằng tay vào rơ le để lấy thông số...

54 Báo cáo thường niên 2019



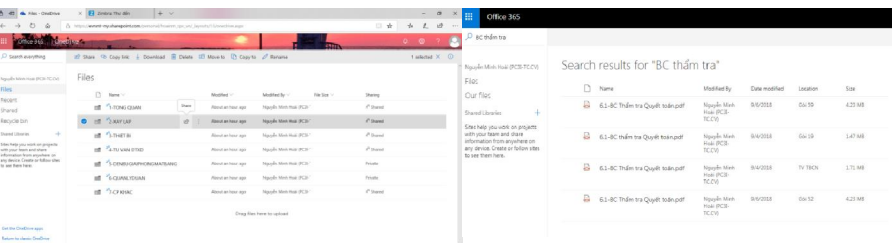
Kế hoạch phát triển tương lai



Laptop cá nhân chạy trên Win 10 thay thế cho PC1 (SCADA) đang gặp trục trặc, thử nghiệm trong 2 tiếng chạy cao điểm lên máy và dừng máy

Sáng kiến này đã được ứng dụng tại các NMTĐ và đã đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác vận hành các NMTĐ.

(3): Giải pháp số hóa hồ sơ quyết toán các dự án đầu tư xây dựng: giải pháp nhằm thu thập, sắp xếp, tổng hợp và ứng dụng One Drive (lưu trữ đám mây) để lưu trữ hồ sơ pháp lý của dự án một cách đầy đủ, khoa học và dễ dàng tra cứu khi cần. Giải pháp giúp cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho Lãnh đạo PC3-INVEST cũng như Lãnh đạo các bộ phận những nội dung cơ bản của Công trình/HMCT/Gói thầu từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng đến kết thúc và quyết toán; Chỉ tốn công sao chụp một lần nhưng sẽ được sử dụng lâu dài cho các công tác về sau, không mất công tìm kiếm, truy xuất khi phát sinh nhu cầu cần cung cấp thông tin, góp phần thay đổi cách sắp xếp và lưu trữ hồ sơ theo kiểu truyền thống; Đảm bảo thông tin cung cấp là chính xác (vì các tài liệu đều được số hóa từ file gốc, có đóng dấu đỏ)...



Qua hơn 10 năm đầu tư và tích lũy, PC3-INVEST đang sở hữu - vận hành hai nhà máy thủy điện, hoạt động ngày càng hiệu quả theo hình thức BOO. Năm 2020, PC3-INVEST đứng trước cơ hội đầu tư rất lớn với dự án điện gió Tân Lập (giai đoạn I - 30MW) có tiềm năng kỹ thuật rõ rệt. Đây sẽ là động lực đổi mới công tác quản lý điều hành theo hướng hiệu quả hơn nhằm cải thiện vị thế, hình ảnh của PC3-INVEST. Bên cạnh đó, PC3-INVEST sẽ gặp nhiều thách thức do nguồn lực, hiểu biết và kinh nghiệm trong lĩnh vực điện gió còn hạn chế; các rủi ro về sự biến đổi bất thường của thời tiết, giá bán điện thấp, yêu cầu ngày chặt chẽ của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất điện, chứng khoán, quản lý đầu tư đòi hỏi PC3-INVEST phải nỗ lực hơn nữa để tận dụng được cơ hội phát triển, bứt phá cả về chất và lượng. Hưởng ứng chủ đề 2020 của EVN “Tập trung hoàn thành toàn diện kế hoạch 5 năm 2016-2020” và chủ đề “Năm An toàn lao động” của EVNCPC và từ tình hình thực tế nêu trên, PC3-INVEST đề ra các nhiệm vụ, giải pháp như sau.



Ban điều hành họp bàn kế hoạch phát triển tương lai

Kế hoạch phát triển từ năm 2020 đến năm 2023

PC3-INVEST phân tích SWOT để đề ra định hướng kế hoạch phát triển đến năm 2023 như sau:

Những điểm mạnh (Strengths)

- (i) Đã thích ứng theo mô hình công ty cổ phần, bộ máy ổn định đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quản lý công ty vượt qua khó khăn;
- (ii) Có năng lực, kinh nghiệm về đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, đội ngũ nhân viên có năng lực, đáp ứng yêu cầu công việc;
- (iii) Có mối quan hệ tốt, uy tín với các Bộ, Ngành và các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương;
- (iv) Có sự hỗ trợ hiệu quả của Công ty mẹ - EVNCPC, sự chỉ đạo của lãnh đạo EVNCPC.

Các cơ hội (Opportunities)

- (i) Nhà nước đang có chính sách khuyến khích đầu tư các dự án năng lượng sạch (phong điện, quang điện);
- (ii) Đang nhận được sự ủng hộ của UBND tỉnh Kon Tum, Quảng Trị về các dự án mới do PC3-INVEST đầu tư;
- (iii) Dư luận xã hội về đầu tư các dự án thủy điện nhỏ có nhiều thay đổi tích cực hơn;
- (iv) Công nghệ phát điện từ gió có nhiều tiến bộ mới sẽ giảm chi phí đầu tư.

Những điểm yếu (Weaknesses)

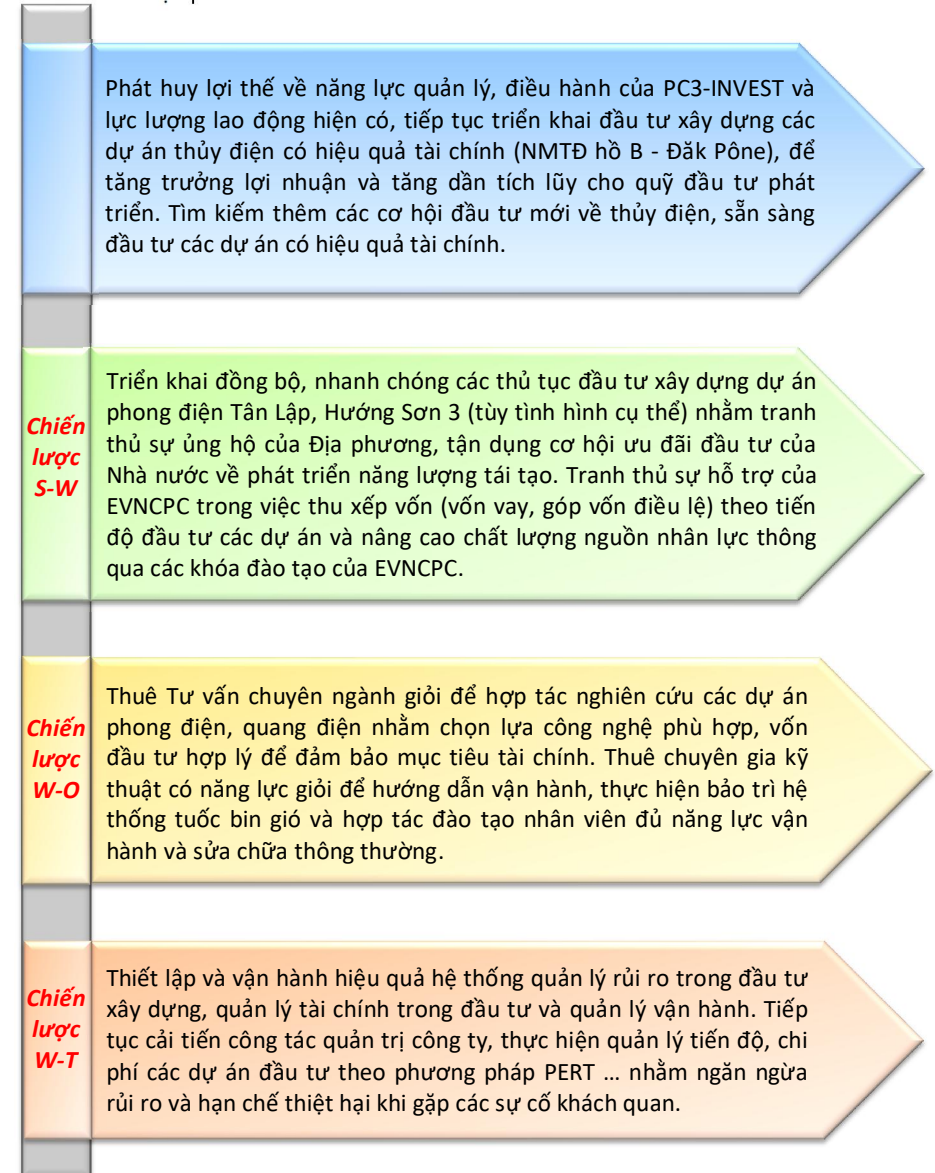
- (i) Nguồn lực tài chính của PC3-INVEST còn hạn chế, mức độ tích lũy cho quỹ đầu tư phát triển còn thấp;
- (ii) Khả năng huy động vốn điều lệ còn nhiều khó khăn;
- (iii) Khó tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi lãi suất trong nước, khả năng được vay ODA thấp do Nhà nước tạm dừng bảo lãnh vay cho doanh nghiệp;
- (iv) Chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng các dự án phong điện.

Các thách thức (Threats)

- (i) Rủi ro do không thu xếp được vốn đầu tư theo yêu cầu sẽ dẫn đến những vướng mắc về cấp phép đầu tư và kéo dài tiến độ dự án;
- (ii) Lĩnh vực phong điện khai thác ở quy mô công nghiệp vẫn còn mới mẻ, sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro về thiết kế, thi công, vận hành... ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính;
- (iii) Chính sách về giá mua điện còn thấp và chưa ổn định, trong khi chính sách về thuế, phí khai thác sử dụng tài nguyên đang có xu hướng tăng;
- (iv) Việc xây dựng đội ngũ nhân viên đủ năng lực còn nhiều thách thức ...

Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2023

Trên cơ sở phân tích SWOT, PC3-INVEST xác định các nội dung chính trong chiến lược phát triển như sau:



Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020

2

Về đầu tư xây dựng:

- Tiếp tục theo dõi, giải trình với Bộ Công thương để phê duyệt bổ sung quy hoạch dự án Nhà máy điện gió Tân Lập; Tiếp tục chuẩn bị nguồn lực để sẵn sàng triển khai dự án khi điều kiện cho phép.
- Làm việc với Địa phương để giải quyết vướng mắc về quy hoạch đất; Lập TKBVTC-DT NMTĐ hồ B và Nâng đập hồ A, lựa chọn nhà thầu xây lắp - thiết bị; Triển khai đền bù giải phóng mặt bằng; Thi công xây dựng.
- Hoàn thành công trình SCADA NMTĐ Đăk Pône, đưa vào vận hành tháng 5/2020.

0

Tổ chức vận hành các NMTĐ với các chỉ tiêu sau:

- Tổ chức vận hành các nhà máy thủy điện với các chỉ tiêu sau đây:
- Tổng sản lượng điện phát ước đạt 92,33 triệu kWh (Đăk Pône đạt 59,83 triệu kWh và Đa Krông 1 đạt 32,50 triệu kWh).
 - Doanh thu bán điện ước đạt 112 tỷ đồng (Đăk Pône: 63,93 tỷ đồng; Đa Krông 1: 47,29 tỷ đồng).
 - Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 25,50 tỷ đồng.
 - Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 25,50 tỷ đồng.
 - Chủ động thực hiện hoàn thành kế hoạch bảo trì các NMTĐ theo phương pháp RBM, đảm bảo sẵn sàng năng lực phát điện theo thiết kế
 - Không để xảy ra tai nạn lao động, đảm bảo an toàn VSLĐ và bảo vệ môi trường.

2

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Củng cố, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và nâng cao uy tín thương hiệu PC3-INVEST:
- Tiếp tục công tác đào tạo lực lượng lao động đi đôi với việc nâng cao chất lượng sát hạch, kiểm tra tay nghề, nhận thức ISO, VHDN.
 - Củng cố bộ máy, lực lượng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tiếp tục ổn định việc làm, nâng cao đời sống tinh thần và thu nhập cho người lao động.
 - Đẩy mạnh xây dựng hình ảnh, uy tín của PC3-INVEST góp phần tăng giá trị cổ phiếu của PC3-INVEST (mã chứng khoán PIC) trên thị trường chứng khoán..
 - Có giải pháp để cải thiện nơi làm việc; giải quyết vướng mắc để xúc tiến xây dựng trụ sở làm việc.

0

Công tác quản trị:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị trên tinh thần dựa trên rủi ro để nâng cao hiệu quả SXKD, tăng NSLĐ:
- Duy trì hiệu lực, hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiêu chuẩn Kaizen 5S và VHDN trong các lĩnh vực SXKD và ĐTXD.
 - Kiểm soát tính tuân thủ theo yêu cầu của EVNCPC và thực hiện Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ.
 - Sử dụng hệ thống KPI để đánh giá hiệu quả công tác đi đôi với tăng cường kỹ cương quản lý - điều hành.
 - Cải tiến hoạt động sáng kiến/ giải pháp hợp lý hóa hoạt động tác nghiệp, gắn kết với việc tăng năng suất lao động.
 - Tiết kiệm ít nhất 5% dự toán chi phí hoạt động, phấn đấu tăng năng suất lao động.

Giải pháp thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm 2020

(1) Tổ chức vận hành các nhà máy thủy điện Đắk Pône, Đa Krông 1 đảm bảo an toàn - hiệu quả: Tiếp tục áp dụng phương pháp bảo trì dựa trên rủi ro (RBM) để đảm bảo trạng thái sẵn sàng vận hành đúng năng lực thiết kế cho hệ thống thiết bị; Tiếp tục củng cố hoạt động mạng lưới An toàn vệ sinh viên để chủ động đảm bảo yêu cầu ATVSLĐ; Từng Chi nhánh, PC3-INVEST phải xây dựng chương trình thực hiện chủ đề năm an toàn lao động 2020, chương trình phải thật cụ thể, thiết thực, không hình thức, dễ thực hiện và hiệu quả. Các Chi nhánh chủ động thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước có liên quan về vận hành nhà máy thủy điện, các Phòng chức năng PC3-INVEST sẽ giám sát và hỗ trợ, phối hợp khi cần thiết; Tích cực thực hành quản lý rủi ro trong sản xuất, tăng tần suất kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các chỉ đạo điều hành và chấp hành quy trình tác nghiệp, gắn với đào tạo tại chỗ cho lực lượng trực tiếp sản xuất.



(2) Tổ chức tốt hoạt động quản lý đầu tư: Chú trọng kiểm soát tính tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục trong đầu tư xây dựng; tiếp tục ứng dụng quản lý tiến độ theo phương pháp PERT; Chủ động nắm bắt các thông tin từ chính

quyền địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước... thúc đẩy tích cực tiến trình thoả thuận, phê duyệt các hồ sơ dự án, cấp đất, đền bù, giải phóng mặt bằng... Quản lý công tác giải ngân vốn đầu tư theo kế hoạch huy động và sử dụng vốn được duyệt để điều phối tiến trình một cách chủ động, phù hợp. Tăng cường quản lý, kiểm soát để không phát sinh các tồn tại, sai sót như đã phát hiện trong năm qua.

(3) Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản trị công ty: Thực hiện hiệu quả hệ thống quy trình ISO 9001:2015, VHDN, tiêu chuẩn Kaizen 5S; Cán bộ quản lý các cấp phải tăng cường quản lý nội bộ và phòng ngừa sai sót và đo lường, đánh giá được kết quả thực hiện các chỉ thị mà mình đã đưa ra, nhân viên thừa hành phải hiểu biết yêu cầu nhiệm vụ được giao, nhận diện rủi ro để có giải pháp tác nghiệp đảm bảo chất lượng và thời hạn hoàn thành; Tiếp tục đổi mới nội dung phương thức các cuộc sát hạch về nhận thức về ISO, VHDN, quy trình tác nghiệp... gắn với việc bố trí công tác, xếp bậc và xét nâng lương theo niên hạn; Hoàn thành hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả cá nhân (KPI - Key Performance Indicator), trả lương cho người lao động theo phương pháp 3P.

(4) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, khai thác hiệu quả các phần mềm dùng chung của EVNCPC và văn phòng điện tử E.Office; Quản lý các thông số sử dụng nguồn nước của các NMTĐ trực tuyến qua internet; Tích cực tham gia các khoá đào tạo của EVNCPC theo chương trình chuyển đổi sang doanh nghiệp số và ứng dụng CNTT trong cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

(5) Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao năng suất lao động: Sắp xếp lại tổ chức, nhân sự, luân chuyển cán bộ quản lý phù hợp với tình hình nhân lực và nhiệm vụ được giao; Tổ chức đào tạo định kỳ/luân phiên cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động; Làm tốt hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật phấn đấu hàng năm mỗi nhân viên phải có ít nhất một giải pháp mới trong tác nghiệp, mỗi cán bộ quản lý phải có ít nhất một giải pháp mới về quản lý; Tạo cơ

hội cho CBCNV thể hiện năng lực, đổi mới cơ chế thi đua khen thưởng nhằm khuyến khích mọi người tự giác nâng cao hiệu quả công tác, tránh các sai sót do lỗi chủ quan.

(6) Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với lợi ích của người lao động và xây dựng thương hiệu: Đưa hoạt động kiểm soát tuân thủ vào các quá trình hoạt động của PC3-INVEST (SXKD, ĐTXD, quản lý tài chính); Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán và quản lý cổ đông; Tăng cường công tác huy động/thu xếp vốn đúng tiến độ đầu tư, quản lý và sử dụng vốn trong ĐTXD và SXKD đúng quy định và mục đích; Tích cực và chủ động thực hành tiết kiệm, giảm các hoạt động chưa mang lại hiệu quả cho PC3-INVEST; Quản lý chặt chẽ các nguồn thu - chi theo kế hoạch đã định, chủ động cân đối dòng tiền cho các khoản chi lớn, không để xảy ra tình trạng nợ khó đòi, tồn kho vật tư kém phẩm chất...; Nắm bắt kịp thời các chính sách tín dụng của Nhà nước để giải quyết hiệu quả quan hệ tín dụng với các Bên cho vay.

(7) Tích cực, chăm lo đời sống tinh thần và phấn đấu ổn định việc làm và tăng thu nhập cho CBCNV; Kết hợp với các Đoàn thể để giáo dục đội ngũ CBCNV nâng cao ý thức nghề nghiệp, chấp hành kỷ luật, thực hiện quyền dân chủ tập thể và đảm bảo hài hoà quyền - lợi ích của người lao động và PC3-INVEST.

(8) Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc cho CBCNV, giải quyết vướng mắc về quy hoạch đất để tìm hướng xây dựng trụ sở làm việc; Chủ động tham gia các phong trào thi đua do EVNCPC phát động, đẩy mạnh công tác viết tin bài cung cấp cho trang tin điện tử của PC3-INVEST và của EVNCPC.



Định hướng kế hoạch phát triển đến năm 2023

Mở rộng quy mô sản xuất

- Hoàn tất các thủ tục pháp lý còn lại, chuẩn bị các điều kiện mặt bằng và thu xếp vốn cho NMTĐ hồ B - Đắk Pônê để tổ chức thi công xây dựng và hoàn thành đưa vào khai thác dự kiến vào năm 2021.

- Mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực năng lượng tái tạo mới, trong đó ưu tiên các dự án phong điện ở Quảng Trị, theo thứ tự sau:

+ Năm 2020, thực hiện các thủ tục lập, phê duyệt thiết kế, dự toán, tổ chức đấu thầu EPC, triển khai thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành thi công xây dựng dự án phong điện Tân Lập khoảng quý 3/2021.

+ Với dự án phong điện Hướng Sơn 3 (30MW, đang xin chủ trương nghiên cứu đầu tư) sẽ tiếp tục được hoàn thiện các thủ tục pháp lý, xây dựng trụ đo gió trong năm 2020. Dự án này sẽ được thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng và triển khai thi công ở giai đoạn 2021-2023 tùy tình hình cụ thể.

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực

- Từ năm 2020, chuẩn bị nguồn nhân lực có khả năng để đào tạo nâng cao về các lĩnh vực đầu tư xây dựng, giám sát thi công lắp đặt và quản lý vận hành các dự án năng lượng gió, phù hợp với tiến độ đầu tư các dự án này.

- Mở rộng và tăng cường đào tạo định kỳ hàng năm cho đội ngũ cán bộ cấp trung và nhân viên có năng lực về các lĩnh vực: quản trị công ty, quản lý tài chính trong đầu tư, quản trị nguồn nhân lực gắn liền với xây dựng KPI.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, cải thiện điều kiện làm việc

- Vận hành các NMTĐ Đắk Pônê và Đa Krông 1 đạt các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch, đảm bảo dòng tiền đủ để chi trả các khoản chi lớn: lãi vay, nợ gốc theo kế hoạch



tài chính đã định.

- Vận hành linh hoạt các nguồn tài chính, cân đối dòng tiền, tăng cổ tức hàng năm.

- Xây dựng chiến lược nâng cao giá trị cổ phiếu PIC đồng bộ với kế hoạch phát triển PC3-INVEST về quy mô và năng lực quản trị - điều hành.

- Cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo việc làm ổn định - thu nhập ngày càng tăng cho người lao động.



Giải trình ý kiến kiểm toán

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có



Trách nhiệm về môi trường, xã hội

Các chỉ tiêu môi trường

PC3-INVEST luôn có ý thức cao và chấp hành tốt các trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và đó là một trong những điều kiện thuận lợi để PC3-INVEST được Ban chấp hành quốc tế về CDM của Liên hiệp quốc cấp chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính với sản lượng CERs của NMTĐ Đắk Pône.



Ngày 18/12/2018, dự án CDM thủy điện Đắk Pône chính thức được Ban chấp hành quốc tế về CDM (Executive Board – EB) công nhận đạt điều kiện để tiếp tục giai đoạn tín dụng thứ 2 được tính từ ngày 02/06/2018 đến ngày 01/06/2025. Lượng giảm phát thải khí nhà kính ước tính trong giai đoạn này đạt khoảng 57.070 tấn CO₂ tương đương mỗi năm.

Tính đến thời điểm hiện tại, dự án NMTĐ Đắk Pône đã 3 lần được ban hành với tổng số chứng chỉ giảm phát thải là 138.606 CERs vào các đợt ngày 21/09/2012, 07/04/2015 và 03/02/2017 các thời điểm với mức giá khác nhau. Trong đó, lượng CER đã được giao dịch trên thị trường là 53.171 CERs với doanh thu đạt được là 22.672 EUR. Lượng CER còn lại đã được ban hành nhưng chưa giao dịch là 117.274 CERs. Để thẩm tra lần thứ 4 dự án CDM NMTĐ Đắk Pône, ngày 22/10/2019, đoàn tổ chức thẩm định quốc tế - RINA của Ấn Độ đã đến NMTĐ Đắk Pône tiến hành tham quan, tìm hiểu thiết bị đo đếm, mua bán điện năng đặt tại trạm biến áp 110kV Kon Pông, tham quan tại nhà máy, trạm biến áp nâng 6,3/24kV và kiểm tra các thông số thiết bị chính của Nhà máy so với trong văn kiện thiết kế dự án (PDD). Bên cạnh đó đoàn đã có buổi làm việc với người dân địa phương nơi có nhà máy đóng chân trên địa bàn về những lợi ích thiết thực của dự án mang lại cho người dân đang sinh sống trên địa bàn.

Dự án NMTĐ Đắk Pône đã được đăng ký thành dự án CDM từ ngày 02/06/2011. Theo quy định của EB, dự án CDM đăng ký kì tín dụng 7 năm thì có thể được gia hạn thêm 2 lần, tổng cộng kéo dài 21 năm. Trong giai đoạn tín dụng đầu tiên (từ ngày 02/06/2011 đến 01/06/2018), lượng giảm phát thải khí nhà kính ước tính đạt khoảng 34.541 tấn CO₂ tương đương mỗi năm.

Ngoài ra, dự án NMTĐ Đắk Pône đã được đăng ký thành công Tiêu chuẩn vàng (GS), với số hiệu đăng ký là 1347. Khi có được chứng nhận của GS, các tín chỉ giảm phát thải được chứng nhận (CER) sẽ được ưu tiên giao dịch trên thị trường, trong đó phải kể đến lợi ích được nhiều người mua quan tâm hơn và giá bán cao hơn so với CER thông thường.

Vấn đề người lao động

Người lao động là tài sản của PC3-INVEST. Mọi CBCNV đều được tạo điều kiện bình đẳng để phát huy năng lực cá nhân, được đảm bảo môi trường làm việc an toàn, dân chủ; cán bộ nữ được quan tâm phát triển theo chương trình “Vì sự phát triển của phụ nữ”. PC3-INVEST luôn quan tâm đến đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, mọi người đều được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động. Tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm theo quy định và đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động; việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể và quy định Nhà nước. Hàng năm, tất cả CBCNV đều được khám sức khỏe, được hưởng các chế độ riêng của PC3-INVEST về chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh.

PC3-INVEST có chính sách đãi ngộ thích đáng với những nỗ lực của người lao động đối với tập thể. Bên cạnh việc thực hiện phân phối tiền lương, thu nhập theo hiệu quả công việc, năng lực và hiệu quả công tác, PC3-INVEST khuyến khích CBCNV tăng cường học tập để nâng cao trình độ chuyên môn. PC3-INVEST có luôn chú trọng đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý cho CBCNV, theo đó trong năm 2019 PC3-INVEST đã cử 100 lượt CBCNV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ gồm: tiếng Anh, Quản lý cấp 4, huấn luyện ATVSLĐ, bồi huấn PCCC, tập huấn về chứng khoán, chính sách thuế, pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội ... PC3-INVEST duy trì các cuộc thi hàng năm về thực thi VHDN và các quy trình ISO cho tất cả CNCNV nhằm tạo cơ hội cho CBCNV thể hiện khả năng, làm cơ sở để PC3-INVEST chọn lựa, bổ nhiệm.

Một số hình ảnh về các buổi đào tạo, tập huấn trong năm 2019



Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

PC3-INVEST tham gia đóng góp để ủng hộ các hoạt động xã hội theo phát động của Công đoàn và EVNCP: ủng hộ nông thôn mới, quỹ tương trợ xã hội... Bên cạnh đó, PC3-INVEST thực hiện tốt công tác xã hội như: phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam thành phố Đà Nẵng; giúp đỡ, ủng hộ các em học sinh nghèo, ủng hộ đồng bào lũ lụt, đền ơn đáp nghĩa, dâng hương tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, thực hiện công trình hệ thống chiếu sáng một số trường tiểu học, chăm lo Tết cho đồng bào nghèo tại địa phương nơi có NMTĐ của PC3-INVEST. Những hành động thiết thực nói trên đều góp phần thể hiện trách nhiệm của PC3-INVEST với xã hội, để Văn hóa PC3-INVEST có thể lan tỏa và mang sức ảnh hưởng rộng rãi hơn trong cộng đồng.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA PC3-INVEST

1. Nhận định của HĐQT về ngành điện năm 2019
2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của PC3-INVEST
3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
4. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT



Nhận định của HĐQT về ngành Điện

Trong những năm qua (2018, 2019), tình hình thời tiết khô hạn xảy ra ở hầu hết các khu vực trong cả nước, lượng nước về các hồ chứa ở mức rất thấp so với trung bình nhiều năm. Năm 2019, khu vực lưu vực các sông ở Trung bộ và Bắc bộ không xuất hiện trận lũ nào đáng kể. Lượng nước về Sông Đà thấp nhất trong 30 năm trở lại đây (kể từ khi có thủy điện Hòa Bình). Do đó, sản lượng thủy điện huy động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong năm 2019 giảm 16,3 tỷ kWh so với năm 2018 và thấp hơn 7,0 tỷ kWh so với kế hoạch năm. Tình trạng này còn kéo dài nên đến cuối năm 2019, tổng lượng nước tích trong các hồ thủy điện thiếu hụt trên 11 tỷ m³ so với mức nước dâng bình thường, tương ứng sản lượng điện thiếu hụt khoảng 4,5 tỷ kWh.

Trong những năm qua, Nhà nước có chính sách khuyến khích đầu tư vào năng lượng tái tạo (ưu đãi giá bán điện với dự án điện mặt trời 9,35 Uscent/kWh; điện gió 8,5 Uscent/kWh). Năm 2019, nhiều dự án nguồn điện năng lượng tái tạo đã được đầu tư xây dựng, đặc biệt các dự án điện mặt trời được đưa vào vận hành với tổng công suất khoảng 4.500MW, riêng tại 2 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận đã đưa vào vận hành 38 dự án với tổng công suất trên 2.000MW. Tuy nhiên, do các công trình lưới điện phục vụ giải tỏa công suất không đáp ứng tiến độ đưa vào đồng bộ, nên đã gây ra tình trạng quá tải lưới điện truyền tải. Ngoài điện mặt trời, các dự án điện gió, điện sinh khối cũng được các nhà đầu tư quan tâm. Đây là mảng đầu tư mới, hầu hết các địa phương chưa có quy hoạch rõ ràng, nên việc bổ sung quy hoạch các dự án năng lượng tái tạo là cần thiết. Tuy nhiên, trong năm 2019 việc tổ chức thực hiện Luật Quy hoạch (mới có hiệu lực từ 01/01/2019) chưa được thống nhất, đầy đủ nên tiến độ phê duyệt bổ sung các dự án điện bị chậm trễ.

Năm 2020 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tại kỳ họp thứ 6 tháng 11/2019, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 với mục tiêu tổng quát tập trung ổn định kinh tế vĩ mô; kiểm soát lạm phát; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế, trong đó đặt ra chỉ tiêu tăng trưởng GDP khoảng 6,8%. Trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Chính phủ đã đặt ra nhiệm vụ đảm bảo cân đối điện năng là một trong 5 cân đối lớn của nền kinh tế năm 2020.

Tại nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 11/2/2020 về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, có đánh giá: Mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia còn nhiều thách thức; các nguồn cung trong nước không đủ đáp ứng yêu cầu, phải nhập khẩu năng lượng ngày càng lớn. Hiệu quả khai thác, sử dụng năng lượng còn thấp. Cơ sở hạ tầng ngành năng lượng còn thiếu và chưa đồng bộ. Thị trường năng lượng cạnh tranh phát triển chưa đồng bộ, thiếu liên thông giữa các phân ngành, giữa phát điện với truyền tải điện; chính sách giá năng lượng còn bất cập, chưa hoàn toàn phù hợp với cơ chế thị trường, chưa tách bạch với chính sách an sinh xã hội. Từ đó, Nghị quyết nhấn mạnh quan điểm ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; với mục tiêu đạt tỉ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 15 - 20% vào năm 2030; 25 - 30% vào năm 2045. Về giải pháp, Nhà nước sẽ tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch. Ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời cho phát điện; khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn. Hình thành và

phát triển một số trung tâm năng lượng tái tạo tại các vùng và các địa phương có lợi thế.

Nắm bắt quan điểm chỉ đạo của Đảng, chính sách của Nhà nước và nhu cầu thị trường điện, PC3-INVEST sẽ tiếp tục triển khai chiến lược mở rộng quy mô sản xuất theo hướng ưu tiên đầu tư mở rộng các nhà máy thủy điện hiện đang vận hành, thúc đẩy công tác bổ sung phê duyệt quy hoạch dự án Nhà máy điện gió Tân Lập (đã hoàn thành hồ sơ bổ sung quy hoạch, trình Bộ Công thương) để triển khai thực hiện trong năm 2020. Đồng thời, PC3-INVEST sẽ quan tâm tìm kiếm các cơ hội đầu tư có hiệu quả tài chính trong lĩnh vực năng lượng tái tạo ở miền Trung trong những năm tiếp theo.

Nhận xét đánh giá về công tác hoạt động trong năm

Mọi mặt hoạt động của PC3-INVEST đều tuân thủ đúng quy định Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT. PC3-INVEST đã nỗ lực khắc phục khó khăn, tổ chức điều hành hiệu quả các nhiệm vụ được giao. HĐQT thống nhất đánh giá PC3-INVEST đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2019 và thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội.



Phiên họp của Hội đồng quản trị

PC3-INVEST Đánh giá hoạt động của PC3-INVEST

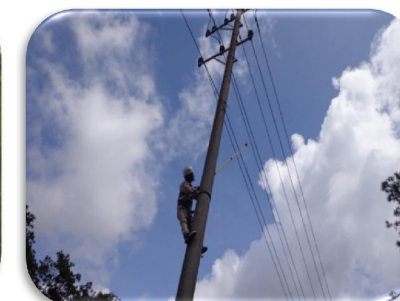
Năm 2019, hoạt động PC3-INVEST đã đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so với KH
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	98,76	77,02	77,98%
- NMTĐ Đăk Pône		59,83	54,28	90,72%
- NMTĐ Đa Krông 1		38,93	22,73	58,39%
Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	107,34	98,37	91,64%
- NMTĐ Đăk Pône		62,67	63,26	100,94%
- NMTĐ Đa Krông 1		44,67	35,11	78,60%
LNST	Tỷ đồng	28,90	18,53	64,12%

Cụ thể như sau:

Công tác sản xuất điện năng tại NMTĐ Đăk Pône và NMTĐ Đa Krông 1

Tổ chức vận hành an toàn, lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 64,12% kế hoạch đề ra; mức cổ tức dự kiến đạt 5% (bằng kế hoạch mà ĐHCĐ giao); bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn hiệu quả. PC3-INVEST đã làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật.



Công tác đầu tư xây dựng

Dự án điện gió Tân lập được PC3-INVEST thực hiện theo đúng quy định và phối hợp chặt chẽ với địa phương, tuy nhiên do Luật Quy hoạch chưa có văn bản pháp quy hướng dẫn nên Bộ Công thương chưa phê duyệt bổ sung quy hoạch. PC3-INVEST sẽ tiếp tục triển khai khi điều kiện cho phép; Đã hoàn thành BCNCKT và các thủ tục pháp lý phát sinh để triển khai các bước tiếp theo vào năm 2020 đối với NMTĐ hồ B và nâng đập hồ A dự án thủy điện Đăk Pônê; Hoàn thành tổng quyết toán công trình NMTĐ Đa Krông 1; Hoàn tất lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án SCADA NMTĐ Đăk Pônê.



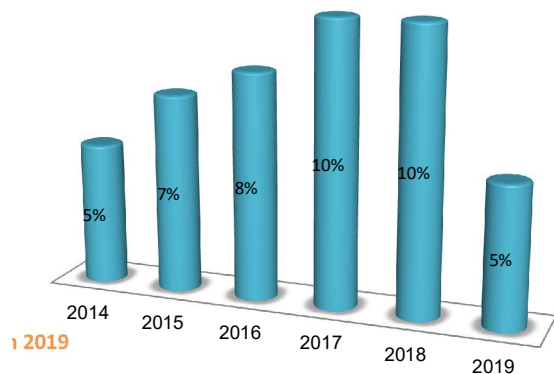
Quang cảnh NMTĐ Đa Krông 1

Việc giải ngân khối lượng XDCB, quản lý chi phí được PC3-INVEST thực hiện đúng quy định (có kế hoạch, đúng đối tượng và đúng tiến độ), không để xảy ra chi sai mục đích.

Công tác tài chính - Quản lý cổ đông

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông.

Tỷ lệ cổ
tức của
PC3-
INVEST
qua các
năm



Công tác Quản trị Công ty

PC3-INVEST đã triển khai có hiệu quả các hoạt động quản trị, tiếp tục củng cố hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001, văn hóa doanh nghiệp và tiêu chuẩn Kaizen 5S trong sản xuất. Nhờ đó, PC3-INVEST đã đạt được kết quả tốt về các chỉ tiêu tài chính; hiệu quả SXKD được nâng cao, đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh lao động.

Chủ tịch HĐQT phát biểu tại
Hội nghị Tổng kết hoạt động
năm 2019 và triển khai nhiệm
vụ năm 2020



Trách nhiệm về môi trường, xã hội

PC3-INVEST luôn có ý thức cao và chấp hành tốt các trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội. Đối với công tác xã hội, trong năm 2019, PC3-INVEST đã tham gia và thực hiện tốt các hoạt động xã hội do Công đoàn, EVNCPC phát động và do PC3-INVEST tổ chức.



Đánh giá hoạt động của Ban TGD

HĐQT đã giám sát việc quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc và nhận thấy trong năm 2019, mặc dù hoạt động của PC3-INVEST gặp nhiều khó khăn khách quan, nhưng Ban Tổng giám đốc đã chủ động có nhiều biện pháp hữu hiệu, tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu của ĐHĐCĐ và của HĐQT giao. Ban Tổng giám đốc làm việc khẩn trương, chủ động, sâu sát, quyết tâm với công việc và có tinh thần trách nhiệm cao. HĐQT đã thống nhất đánh giá Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ năm 2019.



Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Căn cứ mục tiêu năm 2020 của PC3-INVEST, HĐQT đưa ra kế hoạch như sau:

Tình hình tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu bán điện đạt 111,67 tỷ đồng; - Lợi nhuận sau thuế đạt 25,50 tỷ đồng; - Không để xảy ra tai nạn lao động
Công tác đầu tư dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục chuẩn bị nguồn lực để sẵn sàng triển khai dự án Nhà máy điện gió Tân Lập khi điều kiện cho phép; - Triển khai dự án NMTĐ hồ B và nâng đập hồ A - Đăk Pône; - Hoàn thành SCADA NMTĐ Đăk Pône
Công tác quản trị	Tiếp tục tăng cường công tác quản trị theo tư duy dựa trên rủi ro để nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động.
Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Củng cố, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và nâng cao uy tín thương hiệu PC3-INVEST.

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA PC3-INVEST



Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Giám sát hoạt động HĐQT, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Xem xét, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2019 của HĐQT, Ban điều hành PC3-INVEST.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của PC3-INVEST phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát BCTC: Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách kế toán và công tác lập báo cáo tài chính hằng quý, 6 tháng và cả năm của PC3-INVEST; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của PC3-INVEST, kiểm soát chi phí hoạt động, doanh thu, việc sử dụng vốn trong công tác đầu tư xây dựng; thẩm định BCTC sau kiểm toán.

- Kiểm tra, giám sát công tác công bố thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các công tác khác theo quy định.

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát: BKS được mời và đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, giám sát đầy đủ hoạt động điều hành của HĐQT trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã kịp thời khuyến nghị đến HĐQT những vấn đề cần giải quyết để công tác quản lý điều hành hiệu quả hơn, các khuyến nghị của BKS đều được HĐQT xem xét, xử lý kịp thời để hoạt động của PC3-INVEST tuân thủ đúng quy định Pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo quyền lợi cổ đông.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so với KH
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	98,76	77,02	77,98%
- NMTĐ Đắk Pône		59,83	54,28	90,72%
- NMTĐ Đa Krông 1		38,93	22,73	58,39%
Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	107,34	98,37	91,64%
- NMTĐ Đắk Pône		62,67	63,26	100,94%
- NMTĐ Đa Krông 1		44,67	35,11	78,60%
LNST	Tỷ đồng	28,90	18,53	64,12%

Năm 2019, tổng sản lượng điện thương phẩm là 77,02 triệu kWh, đạt 77,98% so với kế hoạch (trong đó, NMTĐ Đắk Pône phát 54,28 triệu kWh và NMTĐ Đa Krông 1 phát 22,73 triệu kWh); tổng doanh thu đạt 103,26 tỷ đồng (đạt 95,93% kế hoạch), trong đó doanh thu bán điện là 98,37 tỷ đồng (đạt 91,64% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế là 18,53 tỷ đồng, đạt 64,12% kế hoạch. Công tác bảo trì thiết bị và hạng mục thủy công được thực hiện tốt, đảm bảo kế hoạch đề ra. PC3-INVEST đã triển khai công tác bảo trì tập trung và áp dụng phương pháp bảo trì theo tư duy dựa trên rủi ro (Risk Based Maintenance). Nhờ vậy, công tác bảo trì đã chủ động và hiệu quả hơn, giảm áp lực cho lực lượng công nhân sản xuất nhưng chất lượng thiết bị được quản lý chặt chẽ hơn.

Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lũ tiếp tục được duy trì tốt và không để xảy ra tai nạn lao động. Trong năm 2019, tại 2 NMTĐ có 12 đoàn kiểm tra của các Bộ, các Sở, Ngành về tình hình chấp hành các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động,

phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai,... và đều đánh giá PC3-INVEST đã chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước về hoạt động SXKD điện năng.



Ban kiểm soát đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ của PC3-INVEST 6 tháng đầu năm 2019

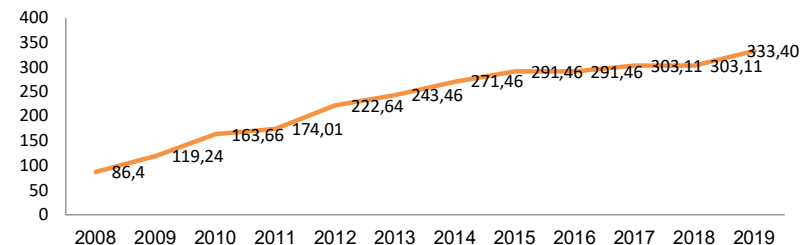
Công tác đầu tư xây dựng

Công tác quản lý dự án được thực hiện cơ bản đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, theo đó dự án Nhà máy điện gió Tân Lập được PC3-INVEST thực hiện theo đúng quy định và phối hợp chặt chẽ với địa phương, tuy nhiên do Luật quy hoạch chưa có văn bản pháp quy hướng dẫn nên Bộ Công thương chưa phê duyệt quy hoạch, PC3-INVEST sẽ tiếp tục triển khai khi điều kiện cho phép; Đã hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi và các thủ tục pháp lý phát sinh để triển khai các bước tiếp theo vào năm 2020 đối với NMTĐ hồ B và nâng đập hồ A dự án thủy điện Đăk Pône; Hoàn thành tổng quyết toán công trình NMTĐ Đa Krông 1; Hoàn tất lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án SCADA NMTĐ Đăk Pône.

Tình hình huy động vốn

Trong năm 2019, PC3-INVEST phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 10%. Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của PC3-INVEST là 333,40 tỷ đồng.

Quá trình tăng vốn của PIC



Đánh giá tình hình chấp hành nghĩa vụ thu nộp NSNN

PC3-INVEST thực hiện đầy đủ, đúng hạn công tác kê khai thuế hàng tháng, tình hình sử dụng hoá đơn, quyết toán thuế đầy đủ đúng quy định về thời gian và nội dung biểu mẫu. Tình hình chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước được PC3-INVEST thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục thuế. Tổng số thực hiện nộp ngân sách trong năm 2018 là 25,81 tỷ đồng. Với kết quả đó, trong năm 2019, Cục thuế tỉnh Kon Tum đã tặng bằng khen cho Chi nhánh PC3-INVEST tại Kon Tum vì đã có thành tích thực hiện tốt công tác chính sách, pháp luật thuế năm 2018 và Cục thuế tỉnh Quảng Trị đã tặng giấy khen cho Chi nhánh PC3-INVEST tại Quảng Trị vì đã có thành tích hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2019.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

BCTC năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, đây là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ tư cách pháp lý kiểm toán các công ty niêm yết. BCTC đã được kiểm toán lập và trình bày theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của PC3-INVEST tại thời điểm 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh

ng nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.



Ban kiểm soát đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ của PC3-INVEST cả năm 2019

Kiểm tra, giám sát công tác công bố thông tin

Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ được PC3-INVEST thực hiện đúng quy định của UBCKNN và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	0,63	1,56
2	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,61	1,52
3	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần	%	25,21%	18,84%
4	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân	%	4,68%	3,27%
5	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,79%	5,35%

Tính đến 31/12/2019, tình hình tài chính của PC3-INVEST thể hiện được tính hiệu quả, lành mạnh tích cực. Trong năm 2019, các khoản công nợ phải thu, phải trả được kiểm soát chặt chẽ, không có phát sinh nợ phải thu khó đòi hay quá hạn phải trả. Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán của PC3-INVEST ngày 31/12/2019 phản ánh tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.



Kết quả giám sát công tác quản lý và điều hành của HĐQT, Ban TGD

Giám sát về công tác quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2019, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc PC3-INVEST đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2019 đã đề ra, do hạn hán nên lợi nhuận thực hiện đạt 64,12% so với kế hoạch; duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông.

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của PC3-INVEST, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, bàn bạc tập thể, được Thư ký ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung và ban hành thành nghị quyết. Các công việc cần triển khai theo nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc PC3-INVEST thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

Trong năm 2019, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc PC3-INVEST đã thực hiện nhiệm vụ điều hành PC3-INVEST một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và Nghị quyết của ĐHĐCĐ PC3-INVEST đề ra.

Tình hình thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên - 2019

- Công tác quản lý vận hành các NMTĐ và công tác đầu tư xây dựng các dự án luôn được PC3-INVEST thực hiện tốt, chất lượng luôn được đảm bảo, công tác an toàn lao động tại các công trường luôn được chú trọng và quản lý chặt

chẽ; luôn chủ trương tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, chỉ chi tiêu cho các công việc thực sự cần thiết, cắt giảm hoặc hoãn chi các khoản chưa cần thiết.

- PC3-INVEST đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên - 2019 vào ngày 14/6/2019; Luôn nghiêm chỉnh chấp hành mọi quyết định của chủ sở hữu, không để xảy ra lỗi chủ quan làm chậm trễ hay thất thoát vốn.

- Thực hiện đạt 64,12% so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2019 do tình hình hạn hán kéo dài.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2019 và thực hiện tăng vốn, đăng ký lưu ký và giao dịch bổ sung theo đúng quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- PC3-INVEST đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2019.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

- Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 thấp hơn mức đã được ĐHĐCĐ thường niên - 2019 thông qua (do lợi nhuận đạt được thấp hơn so với kế hoạch).

Quan hệ với cổ đông và thị trường chứng khoán

Thực hiện chủ trương của ĐHĐCĐ về niêm yết cổ phiếu PC3-INVEST, ngày 09/01/2017 PC3-INVEST đã hoàn thành các thủ tục pháp lý theo quy định để đưa cổ phiếu của PC3-INVEST với mã chứng khoán PIC chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên tại sàn HNX (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội), với giá tham chiếu là 11.800 đồng/cổ phiếu. Với khối lượng giao dịch của các cổ đông trong thời gian qua đã thể hiện sự tăng trưởng, phát triển bền vững và tin tưởng của Cổ đông đối với PC3-INVEST.

Trong năm 2019, BKS đã kịp thời phản hồi thông tin đến các cổ đông liên quan kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính của PC3-INVEST, BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông bằng văn bản về hoạt động kinh doanh của PC3-INVEST, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc. BKS cho rằng, kết quả hoạt động SXKD của PC3-INVEST trong năm 2019 thông qua những người điều hành đạt được sự tin tưởng của cổ đông.

Trong năm 2019, việc công bố thông tin và chấp hành giao dịch cổ phiếu niêm yết sàn giao dịch của những người có liên quan đến HĐQT, Ban Tổng giám đốc được thực hiện một cách nghiêm túc, không vi phạm.

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2019

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban và toàn thể CBCNV PC3-INVEST. BKS và từng thành viên BKS PC3-INVEST đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty, tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc kiểm tra của BKS tại PC3-INVEST.

- BKS PC3-INVEST đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ hoạt động của PC3-INVEST.

Ban kiểm soát tham gia họp HĐQT trong năm 2019



Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát hoạt động của PC3-INVEST theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

Giám sát hoạt động của HĐQT, việc quản lý điều hành hoạt động SXKD của Ban TGD theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Xem xét, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên - 2020 của HĐQT, Ban điều hành PC3-INVEST.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của PC3-INVEST phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kiểm soát BCTC: Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách kế toán và công tác lập BCTC hằng quý, 6 tháng và năm của PC3-INVEST.

Kiểm tra, giám sát công tác công bố thông tin của PC3-INVEST theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT	13.130.330	39,383%
	- Cá nhân sở hữu		39.881	0,120%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		13.090.449	39,264%
2	Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT	11.630.933	34,886%
	- Cá nhân sở hữu		22.422	0,067%
	- Sở hữu đại diện của EVNCPC (công ty mẹ)		11.608.511	34,819%
3	Nguyễn Thanh Lâm	Thành viên HĐQT	0	0,000%
4	Võ Hòa	Thành viên HĐQT	1.423	0,004%
5	Phạm Phong	Thành viên HĐQT	0	0,000%
6	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	0	0,000%

Ghi chú: Số lượng CP nắm giữ nêu trên là số cổ phần có quyền biểu quyết, PC3-INVEST không phát hành thêm chứng khoán khác.

Trong năm 2019, HĐQT PC3-INVEST không sự thay đổi nhân sự.

Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các công ty khác tính đến ngày 31/12/2019

- Ông Ngô Tấn Hồng: không có.
- Ông Nguyễn Lương Minh: là thành viên HĐQT của Công ty CP thủy điện miền Trung.
- Ông Nguyễn Thanh Lâm: là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.
- Ông Phạm Phong: là Tổng giám đốc Công ty CP Sông Ba.
- Ông Võ Hòa: không có.
- Bà Nguyễn Thị Hương: là thành viên HĐQT của Công ty CP chứng khoán An Bình, là thành viên HĐQT của Công ty CP EVN Quốc tế và là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Thông tin tin dụng PCB.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hàng tháng, TGD thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của PC3-INVEST và kế hoạch sắp tới để HĐQT theo dõi và giám sát kết quả quản lý điều hành công ty. TGD đồng thời là thành viên HĐQT nên công tác giám sát của HĐQT đối với TGD trong việc tuân thủ các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật liên quan. Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp và gián tiếp dưới hình thức lấy ý kiến qua thư điện tử để ban hành các nghị quyết/quyết định phục vụ hoạt động PC3-INVEST.

*HĐQT chủ trì buổi họp ĐHĐCĐ
thường niên 2019*



Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp trực tiếp. Cụ thể:

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch (chuyên trách)	4	100%	
Nguyễn Lương Minh	Thành viên	4	100%	
Nguyễn Thị Hương	Thành viên	4	100%	
Nguyễn Thanh Lâm	Thành viên	4	100%	
Phạm Phong	Thành viên	4	100%	
Võ Hòa	Thành viên	4	100%	

Trên cơ sở đó, HĐQT đã quyết nghị một số chủ trương chính cho hoạt động của PC3-INVEST do Tổng Giám đốc trình, bao gồm:

STT	QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	04/QĐ-HĐQT	21/01/2019	Phê duyệt kế hoạch SCL NMTĐ Đắk Pône và NMTĐ Đa Krông 1 năm 2019
2	05/QĐ-HĐQT	21/01/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói 1 Trạm thủy điện hồ B thuộc dự án Đắk Pône
3	08/QĐ-HĐQT	15/02/2019	Điều động ông Võ Kỳ Phong giữ chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật
4	10/QĐ-HĐQT	20/02/2019	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019
5	12/QĐ-HĐQT	05/03/2019	Chủ trương đầu tư công trình kết nối Scada NMTĐ Đắk Pône
6	16/QĐ-HĐQT	21/03/2019	Thành lập tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành CTTĐ Đa Krông 1
7	17/QĐ-HĐQT	21/03/2019	Điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2019
8	30/NQ-HĐQT	18/04/2019	Thông báo hoãn ĐHĐCĐ thường niên 2019
9	34/QĐ-HĐQT	26/04/2019	Bổ nhiệm lại kế toán trưởng

10	35/QĐ -HĐQT	26/04/2019	Thành lập tổ thẩm định TMDT điều chỉnh NMTĐ Đa Krông 1
11	36/QĐ -HĐQT	08/05/2019	Thành lập tổ chuyên gia đấu thầu và tổ thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03 dự án điện gió Tân Lập
12	38/QĐ -HĐQT	28/05/2019	Chấp thuận HĐ kiểm định và thí nghiệm định kỳ 2019 NMTĐ Đăk Pône
13	39/QĐ -HĐQT	28/05/2019	Chấp thuận HĐ kiểm định và thí nghiệm định kỳ 2019 NMTĐ Đa Krông 1
14	40/QĐ -HĐQT	28/05/2019	Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019
15	46/QĐ -HĐQT	05/06/2019	Điều chỉnh TMDT xây dựng CTTĐ Đa Krông 1
16	49/NQ-HĐQT	13/06/2019	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần I/2019
17	51/NQ-ĐHĐCĐ	14/06/2019	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019
18	56/NQ-ĐHĐCĐ	25/06/2019	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2019
19	57/NQ-ĐHĐCĐ	25/06/2019	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu và hồ sơ đăng ký phát hành để chi trả cổ tức năm 2018
20	59/NQ-ĐHĐCĐ	03/07/2019	Phân phối quỹ thưởng người quản lý công ty năm 2018
21	61/NQ-ĐHĐCĐ	08/07/2019	Phương án chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu
22	62/NQ-ĐHĐCĐ	11/07/2019	Thành lập tổ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án thủy điện Đăk Pône
23	67/QĐ-HĐQT	06/08/2019	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2018
24	70/QĐ-HĐQT	14/08/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói 03-TL dự án điện gió Tân Lập
25	72/QĐ-HĐQT	06/09/2019	Đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty
26	78/QĐ-HĐQT	21/10/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03-TL dự án điện gió Tân Lập
27	82/QĐ-HĐQT	09/12/2019	Chấp thuận hợp đồng cung cấp, lắp đặt hệ thống truyền dẫn SCADA NMTĐ Đăk Pône

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hiện nay, PC3-INVEST có 02 thành viên HĐQT độc lập.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD điều hành, thư ký đã tham gia khóa học “Quản trị Công ty cho các công ty cổ phần đại chúng” do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán của Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức tại thành phố Đà Nẵng năm 2016.



Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Minh Hoài	Trưởng BKS	1.029	0,003%
2	Phan Thị Thanh Lý	Thành viên BKS	-	-
3	Lê Thị Minh Chính	Thành viên BKS	-	-

Ghi chú: Số lượng CP nắm giữ nêu trên là số cổ phần có quyền biểu quyết, PC3-INVEST không phát hành thêm chứng khoán khác.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, ngoài các buổi họp cùng với HĐQT, BKS đã tổ chức các buổi họp để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của PC3-INVEST và các nội dung khác theo nhiệm vụ, chức năng được ĐHĐCĐ phân công, cụ thể

như sau:

Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Nguyễn Minh Hoài	Trưởng Ban	2	100%
Phan Thị Thanh Lý	Thành viên	2	100%
Lê Thị Minh Chính	Thành viên	2	100%

Trong năm 2019, BKS tổ chức 2 cuộc họp vào tháng 3/2019 (họp thông qua báo cáo giám sát kiểm tra hoạt động năm 2018 của PC3-INVEST) và vào tháng 7/2019 (họp thông qua báo cáo giám sát kiểm tra hoạt động 6 tháng đầu năm 2019 của PC3-INVEST).

BKS đã tiến hành họp để xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2019, trong đó có phân công công việc đảm trách của từng thành viên BKS, cụ thể như sau:

- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của PC3-INVEST;
- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý điều hành PC3-INVEST;
- Đánh giá về sự phối hợp của HĐQT với Ban Tổng giám đốc;
- Từ đó đưa ra kiến nghị đối với HĐQT trong các năm tiếp theo.



Các giao dịch, thù lao và lương của HĐQT, Ban TGD và BKS

Lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, và Ban Kiểm soát

Họ và tên	Lương, thù lao (VNĐ)
A. Thù lao	
I. Hội đồng quản trị	
1. Thành viên HĐQT 1	63.485.976
2. Thành viên HĐQT 2	63.485.976
3. Thành viên HĐQT 3	63.485.976
4. Thành viên HĐQT 4	63.485.976
5. Thành viên HĐQT 5	63.485.976
II. Ban Kiểm soát	
1. Kiểm soát viên 1	43.409.220
2. Kiểm soát viên 2	43.409.220
B. Lương	
I. Hội đồng quản trị	
1. Chủ tịch HĐQT chuyên trách	509.685.468
II. Ban Tổng Giám đốc	
1. Tổng Giám đốc	488.383.601
2. Phó Tổng Giám đốc SXKD	275.223.367
3. Phó Tổng Giám đốc XDCB	251.484.567
III. Ban kiểm soát	
1. Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	217.049.215

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2019, PC3-INVEST phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 10% vì vậy số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ PC3-INVEST tính đến thời điểm 31/12/2019 có thay đổi so với đầu năm như sau:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
I Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan						
1	Ngô Tấn Hồng		36.256	0,120%	39.881	0,120%
2	Ngô Tấn Châu	Anh ruột của ông Ngô Tấn Hồng	78	0,000%	85	0,000%
3	Ông: Nguyễn Lương Minh		20.384	0,067%	22.422	0,067%
4	Trần Thị Diệu Khuê	Mẹ đẻ của ông Nguyễn Lương Minh	5.200	0,017%	5.720	0,017%
5	Nguyễn Thị Lan Giao	Vợ của ông Nguyễn Lương Minh	13.520	0,045%	14.872	0,045%
6	Nguyễn Thị Mỹ Châu	Chị ruột của ông Nguyễn Lương Minh	2.600	0,009%	2.860	0,009%
7	Nguyễn Lương Giám	Em ruột của ông Nguyễn Lương Minh	2.600	0,009%	2.860	0,009%
8	Ông: Phạm Văn Mạnh	Em ruột của ông Phạm Phong	1.040	0,003%	1.144	0,003%
9	Ông: Võ Hòa		1.294	0,004%	1.423	0,004%
10	Ông: Nguyễn Minh Hoài		936	0,003%	1.029	0,003%
11	Lê Nhật Thành	Anh ruột của bà Lê Thị Minh Chính	171	0,001%	188	0,001%
12	Ông: Nguyễn Dương Long		10.396	0,034%	11.435	0,034%
13	Vợ - Phạm Thị Thu Nga	Vợ của ông Nguyễn Dương Long	30.388	0,100%	33.426	0,100%

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
14	Em ruột - Nguyễn Dương Đại	Em ruột của ông Nguyễn Dương Long	322	0,001%	354	0,001%
15	Ông: Phạm Sĩ Huân		14.591	0,048%	16.050	0,048%
16	Bà: Đặng Thị Thu Nga		3.946	0,013%	4.340	0,013%
II Cổ đông lớn						
1.1	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Cổ đông lớn - Công ty mẹ	22.453.600	74,077%	24.698.960	74,082%
1.2	Ngân hàng TMCP An Bình	Cổ đông lớn	1.565.928	5,166%	1.722.520	5,167%

Ghi chú: người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của PC3-INVEST không kê ở bảng trên không sở hữu cổ phiếu PIC.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Thời điểm giao dịch	Phương thức giao dịch
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (ETC)	Đơn vị thành viên của Cổ đông lớn - Công ty mẹ	31/05/2019	Hợp đồng kiểm định và thí nghiệm định kỳ năm 2019 - NMTĐ Đắk Pone
		31/05/2019	Hợp đồng kiểm định và thí nghiệm định kỳ năm 2019 - NMTĐ Đa Krông 1
		11/12/2019	HD cung cấp, lắp đặt hệ thống truyền dẫn, cấu hình, thí nghiệm hiệu chỉnh, và đưa vào vận hành HTTT Scada NMTĐ Đắk Pône

Thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2010, PC3-INVEST hiểu rõ và luôn nỗ lực trong việc minh bạch thông tin, nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị Công ty như: Công bố thông tin kịp thời đầy đủ đến cổ đông, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng quy định của Nhà nước; Ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị nội bộ và tuân thủ các yêu cầu khác được quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

PC3-INVEST luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ban hành và tham gia đầy đủ các cuộc hội thảo, tập huấn về công tác chứng khoán để có thể nắm bắt kịp thời và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công ty niêm yết.

Trong năm qua, công tác quản trị của PC3-INVEST tiếp tục được đẩy mạnh, nhờ đó CBCNV tự giác, cố gắng phấn đấu, đóng góp thiết thực bằng những giải pháp hợp lý hóa quá trình sản xuất, tăng hiệu quả lao động vì nhiệm vụ chung và vì sự phát triển bền vững của PC3-INVEST.



PC3-INVEST tham dự hội nghị tập huấn về chứng khoán

Quản trị rủi ro

Công tác QTRR được PC3-INVEST rất chú trọng, đây là hoạt động quản trị những nguy cơ có thể có tác động bất lợi đến PC3-INVEST, giúp kiểm soát và hạn chế thấp nhất thiệt hại khi các rủi ro xảy ra, đóng góp những giá trị tăng thêm cho PC3-INVEST, bảo vệ và hỗ trợ PC3-INVEST đạt được các mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Theo đó, kế hoạch QTRR trong PC3-INVEST được xây dựng với nội dung sau:

- Mục tiêu quản trị:

- + Xây dựng khuôn khổ nhằm giúp PC3-INVEST thực hiện kế hoạch một cách nhất quán và có thể kiểm soát;
- + Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc;
- + Giảm thiểu những sai sót trong mọi khía cạnh;
- + Góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả những nguồn lực trong PC3-INVEST;
- + Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh của PC3-INVEST;
- + Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của PC3-INVEST.

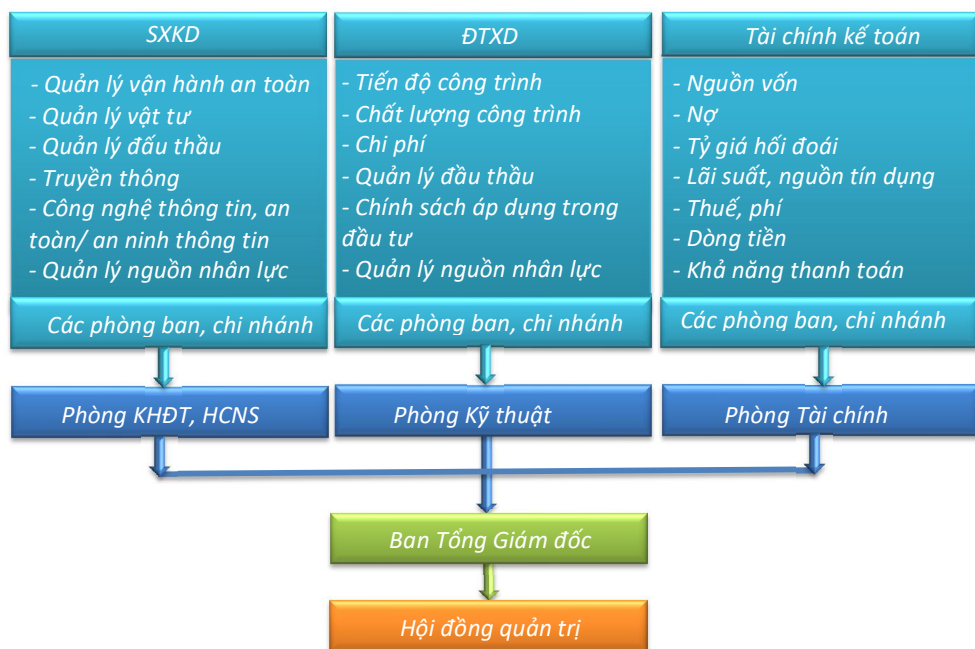
- Các lĩnh vực quản trị rủi ro:

+ SXKD: bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hoạt động liên quan đến sản lượng, doanh thu, chi phí, biến động giá, quản lý vận hành, an toàn lao động, kinh doanh, công nghệ thông tin, an toàn/an ninh thông tin, quản lý nguồn nhân lực.

+ ĐTXD: bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hoạt động liên quan đến tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn, thay đổi chế độ, chính sách áp dụng trong quá trình đầu tư.

+ Tài chính: bao gồm nhưng không giới hạn hoạt động liên quan đến vốn, nợ, tỷ giá hối đoái, lãi suất, thuế, phí, nguồn tín dụng, dòng tiền và khả năng thanh toán.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI PC3-INVEST



- Các nguyên tắc cơ bản về quản trị rủi ro:

- + TGD chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro và biện pháp ứng phó các loại rủi ro trong tất cả các hoạt động của PC3-INVEST.
- + Tất cả lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong PC3-INVEST phải có trách nhiệm thực hiện quản trị rủi ro tại đơn vị mình.
- + Quy trình QTRR được thực hiện thường xuyên, liên tục và toàn diện, gắn liền với mục tiêu, chiến lược hoạt động của PC3-INVEST và các bộ phận.
- + Thẩm quyền đưa ra các quyết định xử lý rủi ro tương ứng với thẩm quyền phân cấp quản lý, điều hành tại PC3-INVEST và các bộ phận.
- + Chỉ chấp nhận rủi ro là biện pháp cuối cùng khi đã thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro.
- + Các nội dung quản trị rủi ro trong từng lĩnh vực khi thực hiện quản trị rủi

ro phải được chia nhỏ tối đa để quản trị theo chức năng của các phòng, ban, chi nhánh thuộc PC3-INVEST.

- Cách thức đánh giá, định lượng:

- + Đánh giá theo mức độ ảnh hưởng, tính nghiêm trọng của rủi ro đối với việc đạt được các mục tiêu công việc.
- + So sánh mức độ rủi ro với khả năng chấp nhận rủi ro để xác định mức độ ưu tiên cần xử lý đối với từng rủi ro.

Một vài giải pháp về QTRR trong quản lý sản xuất và đầu tư xây dựng tại PC3-INVEST có thể kể đến như: (1) Bảo trì NMTĐ Đăk Pône và Đa Krông 1 theo phương pháp bảo trì dựa trên rủi ro (RBM); (2) Lập và quản lý tiến độ công trình nhà máy thủy điện Đa Krông 1 theo phương pháp PERT.

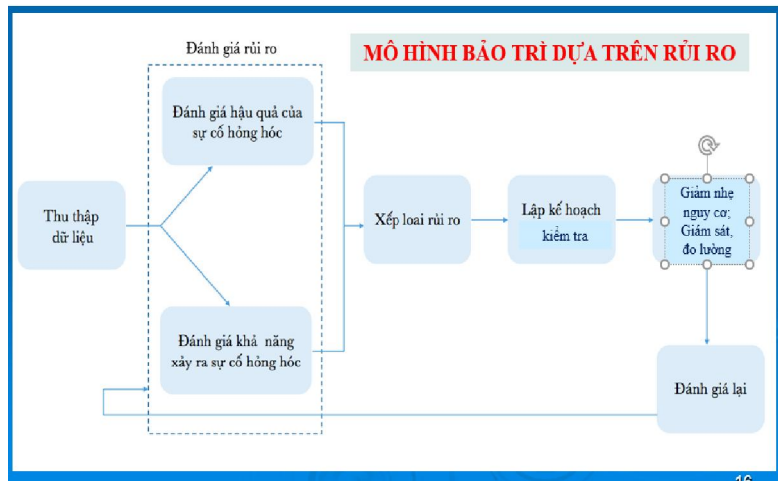
(1) Bảo trì theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance): Là phương pháp bảo trì dựa trên thu thập, thống kê dữ liệu về tình trạng thiết bị trong quá khứ; đánh giá rủi ro (bao gồm: Đánh giá hậu quả của các sự cố hỏng hóc, đánh giá khả năng xảy ra sự cố hỏng hóc); Xếp loại rủi ro; lập kế hoạch bảo trì (kiểm tra, bảo dưỡng); giảm nhẹ nguy cơ, giám sát, đo lường; Đánh giá lại kết quả thực hiện.

Theo phương pháp bảo trì RBM sẽ được thực hiện trên cơ sở:

- Phân loại và dán nhãn thiết bị chính (màu đỏ), đây là các thiết bị mà khi hư hỏng sẽ làm dừng phát điện của nhà máy bao gồm: Van cầu, máy phát, MBA.....
- Phân loại và dán nhãn thiết bị quan trọng (màu vàng), đây là các thiết bị không trực tiếp phát điện nhưng có thể ảnh hưởng đến cả dây chuyền sản xuất như: hệ thống khí nén trung áp, hạ áp, hệ thống điện 1 chiều, xoay chiều, hệ thống bơm dầu áp lực, bơm dầu bôi trơn, nước kỹ thuật.....
- Phân loại và dán nhãn thiết bị phụ (màu xanh), đây là các thiết bị mang tính hỗ trợ sản xuất, chi phí thấp có thể không cần bảo trì mà đợi đến hư mới

sửa hoặc thay thế nhưng không ảnh hưởng ngay đến sản xuất như: hệ thống chiếu sáng, thông gió, điều hòa không khí ...

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quá khứ bao gồm: Lịch sử hỏng hóc, nội dung sửa chữa, thời gian xảy ra và thiệt hại.
- Phân loại hư hỏng như: hư hỏng kín (không nhìn thấy được hoặc hư hỏng hở (nhìn thấy được).
- Đánh giá rủi ro như: hay xảy ra hoặc ít xảy ra; khi xảy ra thì hậu quả thế nào (có ảnh hưởng đến dây chuyền sản xuất hay không).
- Xếp hạng rủi ro: Nguy cơ xảy ra thấp hay cao.
- Tần suất kiểm tra, bảo dưỡng: từ các cơ sở phân tích nêu trên sẽ đưa ra tần suất kiểm tra, bảo dưỡng cho phù hợp với từng loại thiết bị chính, quan trọng, thiết bị phụ.
- Phân công nhân lực thực hiện như: các nội dung liên quan đến kiểm tra của ca trực vận hành, tổ sửa chữa; bảo dưỡng của tổ sửa chữa.



Lưu đồ bảo trì dựa trên rủi ro

Nhờ áp dụng phương pháp bảo trì RBM mà công tác bảo trì O2 nhà máy được thực hiện kịp thời, các hệ thống/thiết bị luôn ở trạng thái sẵn sàng vận hành, các tổ máy luôn đảm bảo phát đạt và vượt 10% công suất thiết kế, tiết kiệm được nhân sự và tiết kiệm được chi phí bảo trì hàng năm cho các NMTĐ. Phương pháp RBM này cũng đi sâu vào chi tiết từng loại hệ thống/thiết bị cụ thể nên công tác bảo trì được cụ thể hóa đến chi tiết nhỏ nhất để người thực hiện công tác bảo trì dễ dàng thực hiện. Do đó các CNVH khi được điều động tăng cường giữa O2 Chi nhánh tiếp cận nhanh với công việc.

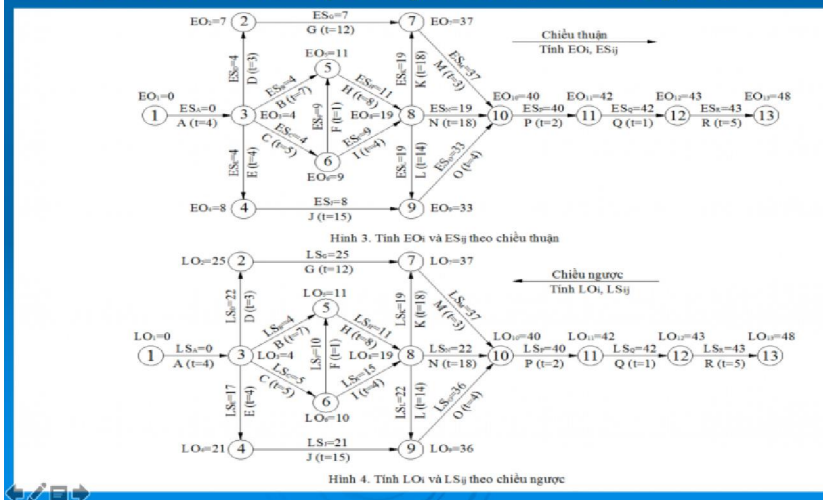
(2) Lập và quản lý tiến độ công trình nhà máy thủy điện do PC3-INVEST quản lý theo phương pháp PERT (Project Evaluated Review Technique)

Với phương pháp này, khi lập và quản lý tiến độ, các công việc trong bảng tiến độ được mô tả bằng một hàm phân phối xác suất, có xét đến yếu tố rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian hoàn thành từng công việc của các gói thầu và toàn bộ công trình. Tùy theo mức độ ảnh hưởng của rủi ro, thời gian hoàn thành công việc được xác định thông qua các mốc thời gian sớm, muộn và trung bình như: thời gian hoàn thành sớm nhất, thời gian hoàn thành muộn nhất và thời gian hoàn thành trong điều kiện bình thường, xây dựng được mối quan hệ kỹ thuật giữa các công việc trong bảng tiến độ, xác định đường găng của dự án và xác định thời điểm dự trữ của tất cả các gói thầu ...

Áp dụng quản lý tiến độ dự án đầu tư NMTĐ theo sơ đồ PERT sẽ xác định được đường găng của dự án, Xác định thời gian dự trữ cho các gói thầu không thuộc đường găng của dự án ; Xác định mối quan hệ kỹ thuật/công nghệ của các gói thầu hoặc công tác để giúp người quản lý, giám sát chủ động phối hợp để không làm ảnh hưởng đến đường găng của dự án; Tăng hiệu quả quản lý các rủi ro thông qua xây dựng các nguy cơ tiềm ẩn gây chậm trễ tiến độ và làm ảnh hưởng đến từng công tác trong tổng tiến độ. Với những hiệu quả từ PERT, sẽ giúp người quản lý có các biện pháp hạn chế và phòng ngừa rủi ro, có các biện

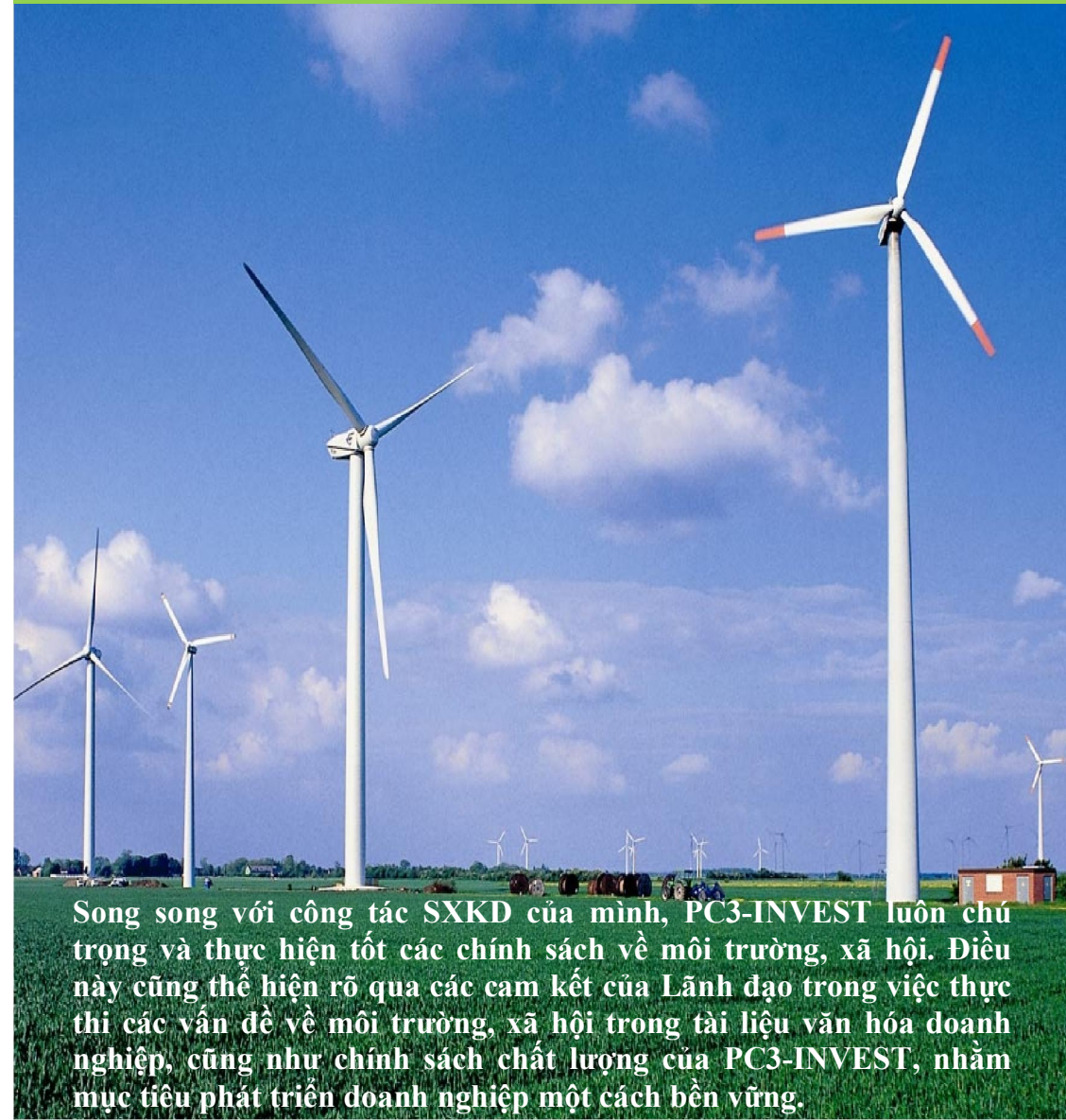
pháp quản lý đặc biệt đối với các công việc thuộc đường găng dự án, có biện pháp thúc đẩy các yếu tố có lợi để dự án hoàn thành nhanh chóng hơn và giúp hoạch định được thời điểm hoàn thành công trình với các mức độ tin cậy khác nhau, đồng thời làm cơ sở để xem xét để xây dựng các kịch bản kinh doanh phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư dự án.

1. Sơ đồ PERT – quản lý tiến độ NM thủy điện



Quản lý tiến độ NMTĐ theo sơ đồ PERT

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Song song với công tác SXKD của mình, PC3-INVEST luôn chú trọng và thực hiện tốt các chính sách về môi trường, xã hội. Điều này cũng thể hiện rõ qua các cam kết của Lãnh đạo trong việc thực thi các vấn đề về môi trường, xã hội trong tài liệu văn hóa doanh nghiệp, cũng như chính sách chất lượng của PC3-INVEST, nhằm mục tiêu phát triển doanh nghiệp một cách bền vững.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Do sản phẩm của PC3-INVEST thuộc dạng đặc biệt là “điện năng” với nguyên liệu sẵn có tài nguyên nước trong tự nhiên, nên không cần nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm và không có nguyên liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

PC3-INVEST sử dụng trực tiếp năng lượng nước tự nhiên để sản xuất điện.

Sử dụng tiết kiệm năng lượng gián tiếp (điện, nước,...) phục vụ hoạt động cho PC3-INVEST là một trong những tiêu chí đánh giá việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí đối với CBCNV của PC3-INVEST. Chính vì vậy, CBCNV của PC3-INVEST có ý thức rất tốt trong việc chấp hành tiết kiệm sử dụng năng lượng gián tiếp, chỉ sử dụng năng lượng khi cần thiết, góp phần không nhỏ vào giảm thiểu chi phí hoạt động hàng năm cũng như chung tay bảo vệ môi trường.

Lượng điện tiêu thụ cho hoạt động của PC3-INVEST tại Đà Nẵng, tại NMTĐ Đăk Pône (tỉnh Kon Tum) và tại NMTĐ Đa Krông 1 (tỉnh Quảng trị) cho cả năm 2019 là: 46.844 kWh/năm (tương ứng 154,587 triệu đồng), chiếm một tỷ lệ nhỏ so với lượng điện năng thương mại của PC3-INVEST trong năm 2019.

Sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng hiệu quả năng lượng nước.

Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng bao gồm: (1) Giảm số giờ dừng máy do sự cố mất nước kỹ thuật tại các NMTĐ; (2) Vận hành cột nước cao để nâng cao công suất phát điện tại các NMTĐ; (3) Vận hành tự động các cửa van tại đập hồ A Đăk Pône để giảm lượng nước tràn khi có sự cố dừng máy... Các sáng kiến này đã đem lại hiệu quả trong việc khai thác, sử dụng nguồn nước và nâng cao sản lượng điện năng cho các NMTĐ.

Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn cung cấp nước để PC3-INVEST sản xuất điện là nguồn nước tự nhiên, không phụ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp nào.

Tổng số tiền chi trả cho nước sinh hoạt phục vụ hoạt động của PC3-INVEST trong năm 2019 là: 48,07 triệu đồng, chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong cơ cấu chi phí giá vốn năm 2019 của PC3-INVEST.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.



Tuân thủ pháp luật về BVMT

Hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và vận hành thủy điện nên PC3-INVEST hiểu rõ trách nhiệm và lợi ích của mình, luôn chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. PC3-INVEST đã cam kết “các dự án do PC3-INVEST đầu tư xây dựng và khai thác vận hành luôn đảm bảo môi trường với các thông số về môi trường luôn nằm trong ngưỡng cho phép”. Điều này được thể hiện qua một số hành động cụ thể trong công tác hoạt động chính là phát điện của mình như sau:

Đảm bảo xả về hạ lưu đúng dòng môi trường theo qui định



Camera quan sát cửa xả sau hạ lưu đập NMTĐ Đăk Pône



Hình ảnh giám sát xả nước về hạ du

Camera 01

Đảm bảo dòng môi trường cho hạ lưu đập NMTĐ Đa Krông 1

Thu gom chất thải nguy hại trong quá trình thi công, sản xuất và vận chuyển và xử lý

Tại các NMTĐ của PC3-INVEST đều xây dựng các bể chứa chất thải nguy hại nằm

ngoài khu vực nhà máy và bên trong nhà máy đặt các thùng chứa tạm thời để phân loại. Bể/thùng chứa đều được đánh số, mã hiệu theo từng nhóm chất thải nguy hại để phân biệt quản lý. PC3-INVEST đã thuê đơn vị đủ tư cách pháp nhân thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại định kỳ hàng năm.



Một số hình ảnh về Bể chứa chất thải nguy hại tại các NMTĐ

Đối với chất thải sinh hoạt: PC3-INVEST ký hợp đồng với Trung tâm Môi trường và dịch vụ đô thị địa phương để lắp đặt các thùng chứa chất thải sinh hoạt tại khu nhà quản lý vận hành và thu gom định kỳ chuyển đến bãi thải tập trung của địa phương.



Thùng chứa chất thải sinh hoạt tại nhà QL VH

Đối với nước xả thải: PC3-INVEST ký hợp đồng với Trung tâm quan trắc môi trường - Sở tài nguyên môi trường các địa phương thực hiện lấy mẫu nước, phân tích và lập báo cáo kết quả phân tích định kỳ hàng quý/năm theo đúng qui định. Theo kết quả phân tích mẫu các năm vừa qua, cho thấy chất lượng nước xả thải vào môi

trường đảm bảo đúng theo các tiêu chí mà giúp phép yêu cầu.

Trong năm qua, PC3-INVEST đã tiếp đón các đoàn kiểm tra của các sở ban ngành địa phương về lĩnh vực môi trường và tài nguyên nước.



Đoàn Thanh tra Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương làm việc tại NMTĐ Đa Krông 1



Đoàn kiểm tra liên ngành do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị đã tiến hành kiểm tra tại NMTĐ Đa Krông 1

Sau khi kiểm tra thực tế tại hiện trường các NMTĐ, các đoàn thanh tra, kiểm tra đã tiến hành kiểm tra hồ sơ pháp lý của công trình, các thủ tục triển khai thực hiện và hồ sơ quản lý môi trường, tài nguyên nước, theo đó, kết quả kiểm tra như sau:

- Về cơ sở pháp lý đã được các cơ quan Nhà nước phê duyệt và cấp phép đầy đủ và PC3-INVEST có sao, lưu trữ đầy đủ.
- Về công tác bảo vệ môi trường: các NMTĐ đã ký kết hợp đồng với Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường các tỉnh để thực hiện việc đo đạc, quan trắc, phân tích môi trường và lập báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường, giám sát môi trường định kỳ; tần suất giám sát về môi trường (2 lần/năm), tần suất quan trắc môi trường hồ chứa; quan trắc nước thải và nguồn nước tiếp nhận nước thải: 1 quý/1 lần.

- Về quản lý chất thải nguy hại: PC3-INVEST đã hợp đồng, chuyển giao chất thải nguy hại với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị TP.HCM để vận chuyển và xử lý theo đúng quy định. Hàng năm đơn vị đã thu gom, quản lý và thực hiện bàn giao cho đơn vị vận chuyển chuyên dùng của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị TP.HCM để xử lý chất thải nguy hại đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Về lĩnh vực tài nguyên nước: thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ khác có liên quan về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật (nộp thuế tài nguyên nước và chi phí dịch vụ môi trường rừng).

- Về thực hiện phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện; cấm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ theo qui định tại nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của chính phủ và nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ: thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Về khí tượng thủy văn, các NMTĐ đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định việc cập nhật và báo cáo số liệu thủy văn cho các Sở ban ngành. Thực hiện theo quy định của Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 Qui định về giám sát khai thác, tài nguyên nước, các NMTĐ đã thực hiện lắp đặt camera giám sát nguồn nước xả về hạ du nhằm duy trì dòng chảy tối thiểu, quan sát tốt, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

Áp dụng công cụ 5S tại các NMTĐ

Tại NMTĐ ĐăkPône

Với mục tiêu xây dựng một môi trường làm việc khoa học, thuận tiện và hiệu quả tại các NMTĐ do PC3-INVEST làm chủ đầu tư, PC3-INVEST đã phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 (Quatest 2) triển khai thực hiện

chương trình Kaizen 5S tại NMTĐ Đăk Pône. Sau thời gian triển khai thực hành công cụ này, CNKT đã thực hiện cải tạo cơ sở vật chất, bảo dưỡng trang thiết bị bằng hình thức trực quan như: bảng màu sắc, tên gọi, đánh số trang bị, bảng biểu... do vậy công tác thực hành 5S tại CNKT đã đạt được kết quả cao, góp phần đảm bảo an toàn, hiệu quả trong sản xuất. Đại diện tư vấn đã đánh giá cao việc cải tiến, hợp lý hóa và đạt các chuẩn Kaizen 5S như: sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ và đặc biệt đã đảm bảo công cụ sẵn sàng và đạt cao về tính sẵn sàng với kết quả: tại khu vực sản xuất đạt loại A - tỷ lệ 91,7%; tại Khu vực Nhà quản lý vận hành đạt loại A, tỷ lệ 85,3%.

Một số hình ảnh thực tế tại NMTĐ Đăk Pône



Phân định màu, đặt tên cho từng trang bị, phân định bằng màu sắc, tên gọi trực quan



Sắp xếp gọn gàng



Trước khi cải tạo



Sau khi cải tạo

Buồng tuabin máy phát được tăng cường ánh sáng nhờ cải tạo theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc PC3-INVEST

Tại NMTĐ Đa Krông 1

NMTĐ Đa Krông 1 được hoàn thành và phát điện hòa lưới điện Quốc gia vào tháng 12/2017. Ngay từ những ngày đầu NMTĐ Đa Krông 1 được đưa vào vận hành, Ban Lãnh đạo PC3-INVEST đã nhận thấy sự cần thiết trong việc lựa chọn công cụ quản lý phù hợp nhằm tạo ra môi trường làm việc ngăn nắp, khoa học để phát huy tính sáng tạo của CBCNV nhà máy. Do đó, PC3-INVEST đã triển khai ký hợp đồng với

Công ty TNHH Đào tạo và Chuyển giao công nghệ quản trị doanh nghiệp (IBTC) để đào tạo, xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn Kaizen 5S tại NMTĐ Đa Krông 1.

Qua 2 năm triển khai thực hiện công tác 5S tại Chi nhánh tại Quảng Trị, với các đợt khảo sát thực trạng và đào tạo nhận thức về 5S; lập danh mục các công việc cần hoàn thiện và tiến độ thời gian hoàn thành; lập danh mục các tài liệu 5S cần xây dựng; biên soạn, hoàn thiện các quy trình sắp xếp, quy trình vệ sinh, quy trình lưu giữ bảo quản vật tư, quy trình tiêu chuẩn đánh giá chấm điểm 5S; hoàn thiện, soát xét, ban hành bộ quy trình 5S; triển khai áp dụng trong thực tế việc bố trí, sắp xếp theo hoạch định; triển khai biển báo, bản hiệu, pano..; và nhiều đợt đánh giá chấm điểm, khắc phục, cải tiến đến ngày 06/12/2018 Chi nhánh tại Quảng Trị đã được IBTC cấp Giấy chứng nhận Thực hành tốt 5S với số điểm 825/875 điểm.



Một số hình ảnh kho vật tư, dụng cụ sau khi áp dụng 5S tại NMTĐ Đa Krông 1

Tại Văn phòng PC3-INVEST

Đi đôi với công tác kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ và giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình đầu tư xây dựng và quản lý vận hành các nhà máy điện, việc bảo vệ môi trường tại chính nơi làm việc cũng luôn được Lãnh đạo và CBCNV PC3-INVEST chú trọng và thực hiện nghiêm túc.

Từng CBCNV của PC3-INVEST đều ý thức được rằng: việc giữ gìn môi trường làm việc sạch sẽ, thoáng đãng không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn góp phần tạo nên

một ngày làm việc hiệu quả, năng suất và đảm bảo sức khỏe cho chính bản thân mình. Do đó, mỗi cán bộ PC3-INVEST đều có ý thức tiết kiệm điện nước tại văn phòng làm việc như: tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng hoặc khi hết giờ làm việc và dù công việc bận rộn nhưng các thành viên trong ngôi nhà chung PC3-INVEST vẫn duy trì thói quen dành ra vài phút mỗi ngày để quét dọn, lau chùi góc làm việc cá nhân cũng như phòng làm việc chung; đổ rác sau giờ làm việc, không để rác qua đêm tại văn phòng.

Cuộc sống ngày càng hiện đại, thiết bị điện tử cầm tay càng trở nên phổ biến và lượng pin sử dụng cho các thiết bị này cũng ngày càng nhiều. Nghiên cứu cho thấy, riêng lượng thủy ngân có trong một viên pin lớn bằng cục áo có thể làm ô nhiễm 500l nước hoặc 1m³ đất trong vòng 50 năm. Chúng ta thường có thói quen vứt pin đã qua sử dụng vào thùng rác thông thường mà không biết rằng việc xử lý pin cùng với rác thải sinh hoạt sẽ làm chất độc của pin ngấm vào lòng đất, nguồn nước gây nên ô nhiễm, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người.



CBCVN PC3-INVEST hưởng ứng nhiệt tình phong trào thu gom các thiết bị hỏng đã qua sử dụng

Nhận thức được điều đó, đối với việc thu gom rác thải tại các nơi làm việc, PC3-INVEST chú trọng phân loại rác thải bình thường và rác thải có chứa thành phần chất thải nguy hại để thực hiện tiêu hủy theo đúng quy định. Với chất thải nguy hại như linh kiện điện tử hư hỏng, PC3-INVEST bố trí địa điểm thuận tiện để có thể thu gom, đồng thời kêu gọi CBCNV thu gom chính từ gia đình để mang đến tập trung tại nơi chứa linh

kiện điện tử hư hỏng tại PC3-INVEST. Định kỳ, Phòng/Ban chức năng sẽ liên hệ bàn giao cho đơn vị thu gom chất thải nguy hại để xử lý theo đúng quy định của Nhà nước. Việc phân loại rác ngay từ nguồn như vậy dù chỉ là hành động nhỏ nhưng thiết thực nhằm tránh tình trạng gây ô nhiễm môi trường, đồng thời giúp tiết kiệm thời gian cho các đơn vị thu gom xử lý.

Tham vấn cộng đồng về công tác ngập lụt, di dân phương án phòng chống lũ lụt hạ du

Trước những diễn biến bất thường của thời tiết, NMTĐ Đa Krông 1 đã khẩn trương triển khai chuẩn bị những phương án, công tác phòng chống, ứng cứu trước mùa mưa lũ sắp đến. Theo đó hàng năm, PC3-INVEST tổ chức tham vấn cộng đồng với người dân, lãnh đạo địa phương về công tác ngập lụt, di dân, phương án phòng chống lũ lụt hạ du, nhằm đảm bảo an toàn công tác vận hành trong mùa mưa lũ tại các NMTĐ, cụ thể công tác này trong năm 2019 như sau:

Tại NMTĐ Đa Krông 1:

Thực hiện quyết định số 80/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị ngày 12/01/2017 về việc phê duyệt Phương án phòng chống lũ, lụt vùng hạ du đập NMTĐ Đa Krông 1 và để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn để ứng phó kịp thời với các loại hình thiên tai trong mùa mưa, ngày 28/06/2019, tại NMTĐ Đa Krông 1 đã diễn ra buổi diễn tập phòng chống lũ, lụt vùng hạ du đập với tình huống xả lũ P = 5%.

Tham gia buổi diễn tập, có đại diện Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Trị, Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn PC3- INVEST. Tham dự buổi diễn tập còn có lãnh đạo các trường học trên địa bàn, đại diện NMTĐ Đa Krông 3, các hộ dân trong diện di dời và toàn thể CBCNV NMTĐ Đa Krông 1.



Hỗ trợ người dân di dời lên các nhà cao hơn tại thôn A Đu



Giúp người dân di chuyển một số vật dụng cần thiết khi đi tránh

Tình huống giả định là mưa to kéo dài trong nhiều ngày liên tục, lưu lượng nước về hồ chứa NMTĐ Đa Krông 1 rất lớn, mực nước sông dâng cao, hàng chục hộ dân ở những khu vực xung yếu, ven sông các xã Húc Nghi, xã Tà Long có nguy cơ ngập chìm trong lũ.

Được sự chỉ đạo của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Trị về việc thay đổi tình huống xã lũ lớn hơn tình huống diễn tập 2018. Chính vì vậy năm 2019 đã thực hiện phương án diễn tập với tần suất lũ là P=5% (năm 2018 là P=10%). Tình huống xã lũ lớn hơn nên diện tích các hộ dân di dời sẽ mở rộng hơn năm 2018. Sau khi họp bàn một số phương án diễn tập, quán triệt phân công nhiệm vụ với các bên liên quan, trưởng chi nhánh PC3-INVEST tại Quảng Trị đã phát lệnh bắt đầu diễn tập.

Trong không khí khẩn trương, trên tinh thần nghiêm túc coi đây là tình huống đang diễn ra trong thực tế, toàn thể CBCNV NMTĐ Đa Krông 1 thực hiện đúng các nhiệm vụ đã phân công, chuẩn bị tốt các dụng cụ cần thiết để tiến hành hỗ trợ di dời các hộ dân đến nơi tránh trú an toàn.

Sau khi kết thúc buổi diễn tập, các bên tham gia cùng nhau họp bàn rút kinh nghiệm. Chính quyền địa phương đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của PC3-INVEST

trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Qua đó, đã phần nào kiểm tra được khả năng huy động sức mạnh tổng hợp theo phương châm “4 tại chỗ” trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của NMTĐ Đa Krông 1, đồng thời rút ra được những kinh nghiệm quý giá để bổ sung kế hoạch, cơ sở vật chất, ứng phó với các tình huống phức tạp hơn có thể xảy ra trong thời gian sắp đến.

Diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm

Nhằm chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu, trong năm 2019 các NMTĐ của PC3-INVEST đã tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các NMTĐ với những tình huống giả định đặt ra trong phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019 đã được UBND tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Trị phê duyệt. Với tinh thần tình huống diễn tập phải sát thực tế nhằm mục đích rèn luyện khả năng xử lý nhanh các tình huống sự cố, đưa nhà máy vào vận hành kịp thời và ổn định để cấp điện lại cho khu vực trong thời gian sớm nhất



Diễn tập PCTN và TTCN năm 2019 tại NMTĐ Đa Krông 1



Diễn tập PCTN và TTCN năm 2019 tại NMTĐ Đăk Pône



Với sự chuẩn bị chu đáo từ phương án đến công cụ, dụng cụ, vật tư dự phòng và nhân lực được bố trí đầy đủ, hợp lý nên công tác diễn tập hoàn thành đúng theo phương án đề ra. Đây là dịp PC3-INVEST kiểm tra khả năng tổ chức hiệp đồng, công tác huy động lực lượng, phương tiện và hậu cần tại chỗ trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại nhà máy, qua đó nhằm rút kinh nghiệm kịp thời bổ sung, điều chỉnh phương án ứng phó phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp với tình hình thực tế tại các NMTĐ của PC3-INVEST.

Trong năm qua, EVNCPC đã kiểm tra công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại NMTĐ Đắk Pône, đoàn công tác đã tiến hành kiểm tra hiện trường và hồ sơ pháp lý liên quan của công trình; các thủ tục triển khai thực hiện và hồ sơ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiện có tại NMTĐ Đắk Pône.



Quang cảnh buổi kiểm tra NMTĐ Đắk Pône

Qua kiểm tra, Đoàn công tác ghi nhận NMTĐ Đắk Pône đã thực hiện đăng ký an toàn đập, báo cáo hiện trạng an toàn đập theo quy định; hoàn thành việc xây dựng các mốc quan trắc đập và đã quan trắc chu kỳ "1"; lắp đặt hệ thống camera quan sát mực nước; số liệu quan trắc thủy văn hồ chứa đã thực hiện, được ghi chép đầy đủ, gửi về các đơn vị liên quan như Bộ Công Thương (thông qua Website: hothuydien.atmt.gov.vn); các quy trình vận hành hồ chứa, phương án bảo vệ đập, phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du đập, phương án phòng chống lụt bão bảo

đảm an toàn đập đều đã được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt; quy chế phối hợp phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã được NMTĐ Đắk Pône ký với chính quyền địa phương; công tác diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm được thực hiện đầy đủ. Kiểm tra hiện trường hồ chứa, công trình dẫn nước, hệ thống cửa van vận hành tại đập, hệ thống chống sét, tiếp địa, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống máy phát điện dự phòng phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đều hoạt động tốt.

CDM Nhà máy thủy điện

PC3-INVEST đã tổ chức và thực hiện thành công cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism) theo Nghị định thư Kyoto (1997) về chống biến đổi khí hậu cho NMTĐ Đắk Pône, đã được Ủy ban CDM của Liên hiệp quốc thẩm định và chấp thuận, cho phép bán chỉ tiêu giảm phát thải quy đổi CERs từ năm 2012. Bằng việc thực hiện thành công cơ chế phát triển sạch - CDM, PC3-INVEST đã góp phần làm giảm khí phát thải nhà kính với khối lượng khí CO₂ quy đổi hàng năm là 60 tấn. Đây là một trong những hành động thiết thực về trách nhiệm của PC3-INVEST với cộng đồng xã hội trong việc bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, hướng đến sự phát triển bền vững.

Ngày 18/12/2018, dự án CDM thủy điện Đắk Pône chính thức được Ban chấp hành quốc tế về CDM (Executive Board – EB) công nhận đạt điều kiện để tiếp tục giai đoạn tín dụng thứ 2 được tính từ ngày 02/06/2018 đến ngày 01/06/2025. Lượng giảm phát thải khí nhà kính ước tính trong giai đoạn này đạt khoảng 57.070 tấn CO₂ tương đương mỗi năm.

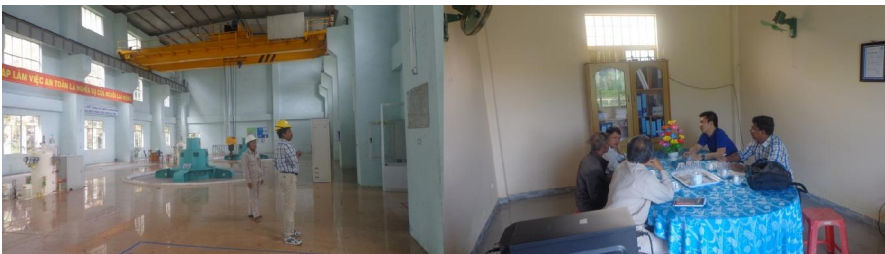
Dự án NMTĐ Đắk Pône đã được đăng ký thành dự án CDM từ ngày 02/06/2011. Theo quy định của EB, dự án CDM đăng ký kì tín dụng 7 năm thì có thể được gia hạn thêm 2 lần, tổng cộng kéo dài 21 năm. Trong giai đoạn tín dụng đầu tiên (từ ngày

02/06/2011 đến 01/06/2018), lượng giảm phát thải khí nhà kính ước tính đạt khoảng 34.541 tấn CO₂ tương đương mỗi năm.

Ngoài ra, dự án NMTĐ Đắk Pône đã được đăng ký thành công Tiêu chuẩn vàng (GS), với số hiệu đăng ký là 1347. Khi có được chứng nhận của GS, các tín chỉ giảm phát thải được chứng nhận (CER) sẽ được ưu tiên giao dịch trên thị trường, trong đó phải kể đến lợi ích được nhiều người mua quan tâm hơn và giá bán cao hơn so với CER thông thường.

Hiện nay cơ quan tác nghiệp được chỉ định (Designated Operation Entity – DOE) đang xem xét tài liệu dự án, sau đó sẽ chuyển Ban Thư ký của GS kiểm tra để hoàn thành thủ tục đăng ký GS cho giai đoạn tín dụng thứ hai.

Dự án NMTĐ Đắk Pône đã 3 lần được ban hành với tổng số chứng chỉ giảm phát thải là 138.606 CERs vào các đợt ngày 21/09/2012, 07/04/2015 và 03/02/2017 các thời điểm với mức giá khác nhau. Trong đó, lượng CER đã được giao dịch trên thị trường là 53.171 CERs với doanh thu đạt được là 22.672 EUR. Lượng CER còn lại đã được ban hành nhưng chưa giao dịch là 117.274 CERs. Hiện nay, đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần Tư vấn Năng lượng và Môi trường (VNEEC) và đối tác quốc tế (South Pole) đang làm các thủ tục để thanh toán với người mua với doanh thu dự kiến được tính theo tỷ giá hiện nay là 25.000 EUR.



*EPIC (Ấn Độ) thăm tra tại
NMTĐ Đắk Pône*

*EPIC (Ấn Độ) tham vấn người dân
về NMTĐ Đắk Pône*

Với ý thức và nỗ lực của PC3-INVEST nhằm thực hiện tốt các chính sách về môi trường - xã hội, các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trong năm 2019 về việc chấp hành các quy định bảo vệ môi trường của tỉnh Kon Tum, Quảng Trị tại NMTĐ Đắk Pône và Đa Krông 1 đã đánh giá PC3-INVEST chấp hành tốt các quy định hiện hành và không bị nhắc nhở hay xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.



Chính sách liên quan đến NLĐ

Người lao động là tài sản quý giá nhất của PC3-INVEST, chính vì vậy, chính sách liên quan đến người lao động luôn được Lãnh đạo PC3-INVEST quan tâm thực hiện và được người lao động hưởng ứng nhiệt tình. Mọi CBCNV đều được tạo điều kiện bình đẳng để phát huy năng lực cá nhân, được đảm bảo môi trường làm việc an toàn, dân chủ; cán bộ nữ được quan tâm phát triển theo chương trình “Vi sự phát triển của phụ nữ”. PC3-INVEST luôn quan tâm đến đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, mọi người đều được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động.



T toàn thể CBCNV PC3-INVEST

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2019, tổng số lao động là 68 người, tăng 01 người so với năm 2018. Tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động; việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể, đã có 4 trường hợp được xét nâng lương, 3 trường hợp vượt qua kỳ thi và được nâng hệ số lương bậc thợ. Công tác dân chủ cơ sở được PC3-INVEST quan tâm thực hiện, nên không có tình trạng khiếu nại hay tranh chấp về lao động. Năm 2019, công tác đầu tư xây dựng đã thu hẹp do công trình nhà máy thủy điện Đa Krông 1 đã hoàn thành, nhưng PC3-INVEST đã cố gắng đảm bảo công việc cho CBCNV, không để xảy ra tình trạng dôi dư lao động.

PC3-INVEST đảm bảo phân phối thu nhập theo vị trí, chức danh công việc – năng lực công tác và hiệu quả công việc, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, công bằng, công khai, minh bạch nhằm khuyến khích CBCNV làm việc có chất lượng, tăng năng suất, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thu nhập bình quân năm 2019 của CBCNV PC3-INVEST là: 16,60 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của NLD

PC3-INVEST đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV, hỗ trợ chi phí điều trị sức khỏe cho CBCNV, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật theo đúng quy định và trang bị bảo hộ lao động cho lực lượng công tác tại công trường. Hoạt động của mạng lưới An toàn Vệ sinh viên, tiểu ban Bảo hộ lao động tại Chi nhánh tại Kon Tum và Ban Quản lý dự án đã đi vào nề nếp, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho CBCNV.



Hoạt động thể thao sau giờ làm việc của CBCVN 2 NMTĐ

12

Cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công, PC3-INVEST đã quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần cho người lao động, tặng quà cho cựu quân nhân nhân ngày 22/12, cho con CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, khen thưởng động viên các cháu là học sinh giỏi... Việc thăm nom CBCNV lúc ốm đau, hiếu hỉ đều được quan tâm đầy đủ, kịp thời và duy trì thường xuyên.

Hoạt động đào tạo người lao động

Để đầu tư vào nguồn nhân lực, năm 2019 Công ty đã chú trọng công tác đào tạo, đã cử 100 lượt CBCNV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ (đạt 185% so với năm 2018), gồm: Tiếng Anh (19 người đang học), Quản lý cấp 4 (5 người), Bồi dưỡng ANQP đối tượng 3 (4 người), huấn luyện ATVSLĐ (32 người) và bồi huấn PCCC (40 người).



Hình ảnh một số hội nghị CBCNV PC3-INVEST tham gia trong năm qua

122 Báo cáo thường niên 2019

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 30 giờ/năm.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Ngoài việc thường xuyên đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân gắn với việc phân phối tiền lương, thu nhập, PC3-INVEST luôn động viên, cổ vũ CBCNV thể hiện khả năng góp phần vào thành công chung của tập thể. PC3-INVEST đã tổ chức nhiều cuộc thi trong nội bộ về kiến thức nghiệp vụ và quy trình vận hành. Qua đó, CBCNV nhận thức tốt hơn về trách nhiệm của mình với công việc, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc và giúp cho PC3-INVEST phát hiện, chọn lựa những nhân tố tích cực để phát triển.

PC3-INVEST

Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

PC3-INVEST luôn quan tâm các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, xã hội. PC3-INVEST luôn tạo điều kiện tốt cho Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM hoạt động, góp phần quan trọng trong thắng lợi chung của PC3-INVEST và xây dựng môi trường lao động dân chủ, công bằng. PC3-INVEST đã tham gia tích cực các phong trào do EVNCPC phát động. Cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công, PC3-INVEST đã quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần cho người lao động, tặng quà cho cựu quân nhân nhân ngày 22/12, cho con CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, khen thưởng động viên các cháu là học sinh giỏi... Việc thăm nom CBCNV lúc ốm đau, hiếu hỉ đều được quan tâm đầy đủ, kịp thời và duy trì thường xuyên. PC3-INVEST cũng đã tổ chức thực hiện tốt công tác xã hội, phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, tham gia đóng góp để ủng hộ các hoạt động xã hội theo phát động của EVNCPC, ủng hộ Hội khuyến học

xã Húc Nghi và xã Tà Long, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị với số tiền 60 triệu đồng. Đoàn Thanh niên tham gia hiến máu tình nguyện hưởng ứng “Tuần lễ hồng” EVN ... Đây là hoạt động thường xuyên được toàn thể CBCNV, đoàn thanh niên, công đoàn tự nguyện tham gia bằng nhiều nguồn tiền huy động từ công đoàn, từ tự nguyện đóng góp của CBCNV, thể hiện đúng theo tinh thần, nội dung văn hóa doanh nghiệp của PC3-INVEST.



Trong những năm đến, tiếp nối truyền thống, hình ảnh đẹp trong công tác bảo vệ môi trường, chính sách cho người lao động, trách nhiệm với cộng đồng mà PC3-INVEST đã thực hiện trong thời gian qua, PC3-INVEST sẽ tiếp tục có những chương trình, kế hoạch hành động cho các công tác này ngày một đi vào nề nếp, quy cũ và đúng với hình ảnh đẹp của PC3-INVEST trong thời gian qua.



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN
NĂM 2019**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Lực 3 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Lương Minh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thành viên
Ông Võ Hòa	Thành viên
Ông Phạm Phong	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng ban
Bà Lê Thị Minh Chính	Thành viên
Bà Phan Thị Thanh Lý	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Sĩ Huân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2020



RSM

RSM Vietnam
Chi nhánh Miền Trung
Tầng 3, Số 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam
Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam
T +84236 363 3334
F +84236 363 3334
www.rsm.com.vn

Số: 07/BCKT/2020-RSMMT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng quản trị**
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14/02/2020 từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Lực 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề Cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại mục 3.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty quyết định hời hợt một số khoản mục của Báo cáo tài chính năm 2018 do thay đổi phương pháp tính khấu hao các tài sản cố định thuộc dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 từ phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm sang phương pháp khấu hao theo đường thẳng.



Trần Dương Nghĩa
Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1309-2018-026-1

Kim Văn Việt
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1486-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Chi nhánh Miền Trung

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.508.013.870	36.946.773.394
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	16.811.580.232	10.454.473.201
1. Tiền	111		577.672.461	233.414.182
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.233.907.771	10.221.059.019
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	5.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.243.941.661	17.124.416.676
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	16.533.106.814	14.658.782.449
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	239.429.800	504.029.100
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	471.405.047	1.961.605.127
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	1.098.661.910	1.107.167.610
1. Hàng tồn kho	141		1.098.661.910	1.107.167.610
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.353.830.067	8.260.715.907
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	126.260.389	25.300.641
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.560.750.656	8.232.151.589
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.8	1.666.819.022	3.263.677
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		510.289.728.814	534.472.314.439
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		496.703.291.531	526.663.935.465
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	491.620.597.028	521.790.248.829
Nguyên giá	222		646.962.941.055	651.770.006.786
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(155.342.344.027)	(129.979.757.957)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	5.082.694.503	4.873.686.636
Nguyên giá	228		5.142.799.409	4.926.567.289
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(60.104.906)	(52.880.653)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.482.203.272	4.194.367.685
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.11	6.482.203.272	4.194.367.685
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.104.234.011	3.614.011.289
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	5.170.661.168	1.849.064.712
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		1.933.572.843	1.764.946.577
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		560.797.742.684	571.419.087.833

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2019

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		207.394.235.751	231.914.887.067
I. Nợ ngắn hạn	310		32.438.302.221	58.463.351.058
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	907.608.859	20.157.953.440
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	3.465.395.909	4.328.709.631
3. Phải trả người lao động	314		4.281.292.313	8.894.780.837
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	921.721.221	340.855.636
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	2.812.200.388	6.086.124.073
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	17.247.328.225	17.154.169.454
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.802.755.306	1.500.757.987
II. Nợ dài hạn	330		174.955.933.530	173.451.536.009
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	174.955.933.530	173.451.536.009
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		353.403.506.933	339.504.200.766
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16	353.403.506.933	339.504.200.766
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		333.398.910.000	303.110.660.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		333.398.910.000	303.110.660.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(35.000.000)	(35.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.131.301.456	1.131.301.456
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.908.295.477	35.297.239.310
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		377.989.310	8.575.585.718
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		18.530.306.167	26.721.653.592
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		560.797.742.684	571.419.087.833



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2020

Đặng Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Lê Thị Hiền
Người lập

Mẫu B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	98.372.330.448	105.993.480.848
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		98.372.330.448	105.993.480.848
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	51.074.880.943	49.038.622.792
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		47.297.449.505	56.954.858.056
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	465.587.269	673.096.883
7. Chi phí tài chính	22	5.4	17.859.120.083	17.241.757.793
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>17.857.147.389</i>	<i>17.241.750.025</i>
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	10.834.440.356	11.813.078.532
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.069.476.335	28.573.118.614
11. Thu nhập khác	31	5.6	4.426.539.560	89.420.519
12. Chi phí khác	32	5.7	4.375.595.060	6.791.170
13. Lợi nhuận khác	40		50.944.500	82.629.349
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.120.420.835	28.655.747.963
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	590.114.668	1.934.094.371
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.530.306.167	26.721.653.592
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.5	556	729
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.6	556	729



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2020

Đặng Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Lê Thị Hiền
Người lập

Mẫu số B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.120.420.835	28.655.747.963
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		25.367.351.344	26.330.062.487
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		372.862	7.768
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(463.987.437)	(761.853.592)
Chi phí lãi vay	06		17.857.147.389	17.241.750.025
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		61.881.304.993	71.465.714.651
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(594.713.731)	(5.612.680.256)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(160.120.566)	(2.060.886.161)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(7.862.734.115)	324.110.798
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(3.422.556.204)	(1.547.984.089)
Tiền lãi vay đã trả	14		(17.857.221.934)	(17.056.608.318)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.602.441.565)	(2.035.019.697)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		40.000.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.369.002.681)	(3.132.117.991)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.057.514.197	40.344.528.937
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(16.601.677.312)	(11.880.442.976)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	88.788.819
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(5.000.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		394.852.816	676.513.579
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(21.206.824.496)	(11.115.140.578)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	30.351.725.728	53.790.728.551
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(28.754.169.436)	(57.123.426.922)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(90.766.100)	(29.487.049.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.506.790.192	(32.819.748.271)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		6.357.479.893	(3.590.359.912)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		10.454.473.201	14.044.840.881
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(372.862)	(7.768)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		16.811.580.232	10.454.473.201



Nguyễn Lương Minh
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2020

Đặng Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Lê Thị Hiền
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Ban quản lý Dự án các Công trình Thủy điện vừa và nhỏ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001787 ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 08 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 11 tháng 09 năm 2019 với mã số doanh nghiệp là 0400599162.

Công ty đã được chấp thuận giao dịch cổ phiếu niêm yết trên thị trường HNX tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PIC. Ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán PIC là ngày 09 tháng 01 năm 2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1356/TB-SGDHN ngày 27 tháng 12 năm 2016).

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 333.398.910.000 VND được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Điện lực Miền trung	Việt Nam	246.989.600.000	74,08	224.536.000.000	74,08
Các cổ đông khác		86.409.310.000	25,92	78.574.660.000	25,92
Cộng		333.398.910.000	100,00	303.110.660.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính

Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao cho các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây lắp các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, thang máy, hệ thống điều hòa, thông gió, thiết bị phòng cháy, cấp thoát nước, đường ống công nghệ và áp lực, thiết bị điện lạnh;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị phục vụ cho xây dựng, vật tư, thiết bị điện;
- Khai thác thủy sản nội địa. Chi tiết: Khai thác thủy sản lồng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 02 đơn vị trực thuộc là: Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại KonTum (địa chỉ: Thôn Măng Đen, Xã Đăk Lông, Huyện Kon Plong, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam) và Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Quảng Trị (địa chỉ: Thôn Húc Nghi, Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Thay đổi chính sách kế toán

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, ngoại trừ chính sách khấu hao tài sản cố định đối với tài sản là máy móc thiết bị

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

và thiết bị vận chuyển đường ống của Nhà máy Thủy điện Đa Krông 1 thay đổi từ phương pháp trích khấu hao theo sản lượng sang phương pháp trích khấu hao đường thẳng và được hồi tố lại số liệu báo cáo tài chính năm 2018 như mô tả tại mục 10.

3.2. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.3. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

3.5. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.6. Nợ phải thu***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2019
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
▪ Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các chi phí này sẽ được chuyển sang là nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính nếu chưa có quyết toán được phê duyệt khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Chi phí đi vay***Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay***

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.13. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty chủ yếu là chi phí lãi vay ước tính, chi phí trích trước cho Nhà máy thủy điện Đakrông 1 và Dự án Biệt thự PC3-INVEST, Công ty trích trước trên cơ sở hợp đồng.

3.14. Vốn chủ sở hữu***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.15. Doanh thu, thu nhập khác***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thu nhập khác

Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

3.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiền khách, hội nghị khách hàng).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện Đăk Pône Tỉnh Kon Tum áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2010 đến năm 2024); được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022) cho Dự án Đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Những ưu đãi này được quy định trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.
- Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế suất 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương tiền

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tiền mặt	100.692.470	29.694.730
Tiền gửi ngân hàng	476.979.991	203.719.452
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng	16.233.907.771	10.221.059.019
Cộng	16.811.580.232	10.454.473.201

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31/12/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn:				
Tiền gửi có kỳ hạn	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-
Cộng	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Phải thu khách hàng là bên liên quan - Xem thêm mục 8	16.533.106.814	14.658.782.449
Cộng	16.533.106.814	14.658.782.449

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Công ty TNHH Kỹ thuật ứng dụng VN	-	164.889.600
Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện 3	232.000.000	-
Các đối tượng khác	7.429.800	194.273.000
Trả trước cho người bán là bên liên quan - Xem thêm mục 8	-	144.866.500
Cộng	239.429.800	504.029.100

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	-	-	57.826.136	-
Lãi dự thu	76.763.375	-	7.628.754	-
Phải thu khác	394.641.672	-	365.461.237	-
Phải thu khác là bên liên quan	-	-	1.530.689.000	-
- Xem thêm mục 8				
Cộng	471.405.047	-	1.961.605.127	-

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.098.661.910	-	1.107.167.610	-
Cộng	1.098.661.910	-	1.107.167.610	-

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm là 0 VND.

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm là 0 VND.

4.7. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
	VND	VND
Ngắn hạn:		
Chi phí thuê văn phòng	54.000.000	-
Chi phí kiểm định, bảo hiểm xe và các chi phí khác	72.260.389	25.300.641
Cộng	126.260.389	25.300.641
Dài hạn:		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	321.788.098	559.812.263
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, CP không hình thành TSCĐ và CP khác	4.848.873.070	1.289.252.449
Cộng	5.170.661.168	1.849.064.712

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2019		Trong năm		Tại ngày 01/01/2019	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp /khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT	3.263.677	2.118.212.587	9.591.181.332	9.189.789.693	3.263.677	1.716.820.948
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.663.555.345	-	590.114.668	2.602.441.565	-	348.771.552
Thuế thu nhập cá nhân	-	40.137.940	1.999.173.291	1.994.295.007	-	35.259.656
Thuế tài nguyên	-	942.915.174	7.049.460.919	7.053.683.818	-	947.138.073
Thuế môn bài	-	-	7.000.000	7.000.000	-	-
Các loại thuế khác	-	364.130.208	4.050.059.560	4.966.848.754	-	1.280.719.402
Cộng	1.666.819.022	3.465.395.909	23.286.989.770	25.813.858.837	3.263.677	4.328.709.631

4.9. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	PI tiện vận tải, truyền dẫn	T/bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2019	386.689.693.333	248.254.309.748	15.779.690.737	510.812.968	535.500.000	651.770.006.786
XDCB hoàn thành	18.883.518.274	(23.690.584.005)	-	-	-	(4.807.065.731)
Tại ngày 31/12/2019	405.573.211.607	224.563.725.743	15.779.690.737	510.812.968	535.500.000	646.962.941.055
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2019	56.489.266.994	66.284.442.804	6.767.725.358	215.197.801	223.125.000	129.979.757.957
Khấu hao trong năm	13.846.497.468	10.852.187.785	480.607.213	76.193.604	107.100.000	25.362.586.070
Tại ngày 31/12/2019	70.335.764.462	77.136.630.589	7.248.332.571	291.391.405	330.225.000	155.342.344.027
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2019	330.200.426.339	181.969.866.944	9.011.965.379	295.615.167	312.375.000	521.790.248.829
Tại ngày 31/12/2019	335.237.447.145	147.427.095.154	8.531.358.166	219.421.563	205.275.000	491.620.597.028

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, bảo đảm cho các khoản vay là 313.818.874.712 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.007.026.999 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2019	4.857.693.636	68.873.653	4.926.567.289
Mua trong năm	-	216.232.120	216.232.120
Tại ngày 31/12/2019	4.857.693.636	285.105.773	5.142.799.409
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2019	-	52.880.653	52.880.653
Khấu hao trong năm	-	7.224.253	7.224.253
Tại ngày 31/12/2019	-	60.104.906	60.104.906
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2019	4.857.693.636	15.993.000	4.873.686.636
Tại ngày 31/12/2019	4.857.693.636	225.000.867	5.082.694.503

Quyền sử dụng đất tại Lô 7 + Lô 8 Khu B2-54, KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân – GD 2, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Nguyên giá TSCĐ VH đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2019 là 33.333.653 VND.

Giá trị còn lại của TSCĐ VH dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2019 là 0 VND.

4.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
	VND	VND
Công trình thủy điện Sông Tranh 5	2.900.248.952	2.900.248.952
Công trình thủy điện Đăk Pônê - Hồ B	1.411.292.208	535.194.637
Điện gió Tân Lập	1.899.436.985	758.924.096
Dự án kết nối SCADA NMTĐ Đăk Pônê	112.320.000	-
Biệt thự PC3-INVEST	158.905.127	-
Cộng	6.482.203.272	4.194.367.685

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2019		Tại ngày 01/01/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Sông Đà 505	-	-	8.021.929.300	8.021.929.300
Tổng Công ty cơ điện	-	-	2.431.954.000	2.431.954.000
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	100.000.000	100.000.000	6.589.979.255	6.589.979.255
Công ty Cổ phần Cơ khí & Lắp đặt máy Đại Hãn	-	-	1.116.114.200	1.116.114.200
Công ty Cổ phần Phần mềm Bravo	87.704.000	87.704.000	-	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Nguyễn Phát	98.871.080	98.871.080	-	-
Công ty Bảo hiểm PJIICO Huế	61.152.876	61.152.876	-	-
Công ty CP Tư vấn và Kiểm định xây dựng V.C.L	64.354.050	64.354.050	-	-
Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật Công nghệ	123.552.000	123.552.000	-	-
Công ty TNHH MTV Vĩnh Sơn	80.956.260	80.956.260	4.072.122	4.072.122
Các đối tượng khác	241.911.678	241.911.678	1.968.887.598	1.968.887.598
Phải trả người bán là bên liên quan - Xem thêm mục 8	49.106.915	49.106.915	25.016.965	25.016.965
Cộng	907.608.859	907.608.859	20.157.953.440	20.157.953.440

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
	VND	VND
Chi phí lãi vay	345.781.091	340.855.636
Trích trước chi phí Công trình thủy điện Đăkrông 1	433.426.103	-
Trích trước chi phí Dự án Biệt thự PC3-INVEST	52.719.127	-
Chi phí khác	89.794.900	-
Cộng	921.721.221	340.855.636

4.14. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
	VND	VND
Tổng Công ty xây dựng Lũng Lô	-	2.727.000.000
Công ty bảo hiểm BIDV	50.110.160	50.110.160
Cổ tức phải trả	2.664.994.500	2.755.760.600
Phải trả khác	97.095.728	553.253.313
Cộng	2.812.200.388	6.086.124.073

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Vay và nợ thuế tài chính

	Tại ngày 31/12/2019 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn:	-	-	11.600.000.000	11.600.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	-	-	11.600.000.000	11.600.000.000	-	-
Nợ vay dài hạn đến hạn trả:	17.247.328.225	17.247.328.225	17.247.328.207	17.154.169.436	17.154.169.454	17.154.169.454
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	17.247.328.225	17.247.328.225	17.247.328.207	17.154.169.436	17.154.169.454	17.154.169.454
Cộng	17.247.328.225	17.247.328.225	28.847.328.207	28.754.169.436	17.154.169.454	17.154.169.454
Vay dài hạn:	174.955.933.530	174.955.933.530	18.751.725.728	17.247.328.207	173.451.536.009	173.451.536.009
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	174.955.933.530	174.955.933.530	18.751.725.728	17.247.328.207	173.451.536.009	173.451.536.009
Cộng	174.955.933.530	174.955.933.530	18.751.725.728	17.247.328.207	173.451.536.009	173.451.536.009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(*) Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐTD-PC31 ngày 22/10/2014:

- Số tiền vay: 230.000.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 144 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên (ngày 06/02/2015).
- Thời hạn ân hạn gốc: 27 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.
- Lãi suất vay trong hạn: Áp dụng tại từng thời điểm nhận nợ bằng: lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau bình quân 5 Ngân hàng thương mại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), + biên độ lãi suất là 2,2%/năm. Lãi suất vay trong hạn của chu kỳ đầu tiên được xác định vào ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên (ngày 06/02/2015): 8,72%/năm.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị.
- Bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ công trình Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 công suất 12MW tại Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị hình thành từ vốn vay và vốn tự có (bao gồm bất động sản, máy móc thiết bị và các động sản khác).

Chi tiết theo Hợp đồng đảm bảo tiền vay là Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2014/BĐ-PC31 ngày 22/10/2014.

Giá trị tài sản đảm bảo: Tổng giá trị tài sản tính theo Tổng mức đầu tư trước thuế GTGT dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 là 326.203.000.000 đồng.

4.16. Vốn chủ sở hữu

4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2018	303.110.660.000	(35.000.000)	1.131.301.456	41.946.251.718	346.153.213.174
Lãi trong năm trước	-	-	-	26.721.653.592	26.721.653.592
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.818.400.000)	(2.818.400.000)
Trích quỹ thường ban điều hành	-	-	-	(241.200.000)	(241.200.000)
Trả cổ tức	-	-	-	(30.311.066.000)	(30.311.066.000)
Tại ngày 01/01/2019	303.110.660.000	(35.000.000)	1.131.301.456	35.297.239.310	339.504.200.766
Tăng vốn trong năm nay	30.288.250.000	-	-	-	30.288.250.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	18.530.306.167	18.530.306.167
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(4.109.000.000)	(4.109.000.000)
Trích quỹ thường ban điều hành	-	-	-	(522.000.000)	(522.000.000)
Trả cổ tức	-	-	-	(30.288.250.000)	(30.288.250.000)
Tại ngày 31/12/2019	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	18.908.295.477	353.403.506.933

4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tổng Công ty điện lực Miền Trung	246.989.600.000	224.536.000.000
Các cổ đông khác	86.409.310.000	78.574.660.000
Cộng	333.398.910.000	303.110.660.000

4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Vốn góp đầu năm	303.110.660.000	303.110.660.000
Vốn góp tăng trong năm	30.288.250.000	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	333.398.910.000	303.110.660.000

4.16.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	33.339.891	30.311.066
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	33.339.891	30.311.066
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	33.339.891	30.311.066
- <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	33.339.891	30.311.066
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	33.339.891	30.311.066
- <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phần		

4.16.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.530.306.167	26.721.653.592
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	4.631.000.000
Lãi/(Lỗ) sau thuế của cổ đông của Công ty	18.530.306.167	22.090.653.592
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	33.339.891	30.311.066
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	556	729

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.530.306.167	26.721.653.592
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	4.631.000.000
Lãi/(Lỗ) để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	18.530.306.167	22.090.653.592
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	33.339.891	30.311.066
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	33.339.891	30.311.066
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	556	729

Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2018 được tính lại giảm trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 51/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2019.

Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2019 được tính từ lợi nhuận sau thuế TNDN chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi do Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Điều lệ Công ty chưa quy định tỷ lệ trích cụ thể.

4.16.7. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 51/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2019 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2018 là 10%/Vốn điều lệ bằng cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 3.028.825 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018.

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
Ngoại tệ các loại:		
USD	12.475,56	51,79

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu với bên liên quan - Xem thêm mục 8	98.372.330.448	105.988.675.393
Doanh thu hoạt động khác	-	4.805.455
Cộng	98.372.330.448	105.993.480.848

5.2. Giá vốn hàng bán

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giá vốn bán điện	51.074.880.943	49.035.234.790
Giá vốn hoạt động khác	-	3.388.002
Cộng	51.074.880.943	49.038.622.792

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	463.987.437	673.064.773
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.599.832	32.110
Cộng	465.587.269	673.096.883

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí lãi vay	17.857.147.389	17.241.750.025
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.599.832	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm	372.862	7.768
Cộng	17.859.120.083	17.241.757.793

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí lương bộ phận quản lý	6.541.143.488	7.474.660.345
Các khoản khác	4.293.296.868	4.338.418.187
Cộng	10.834.440.356	11.813.078.532

5.6. Thu nhập khác

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thu nhập từ thu hồi vật tư	4.161.462.387	-
Thu từ thanh lý TSCĐ	-	88.788.819
Thu nhập khác	265.077.173	631.700
Cộng	4.426.539.560	89.420.519

5.7. Chi phí khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí từ thu hồi vật tư	4.161.462.387	-
Chi phí khác	214.132.673	6.791.170
Cộng	4.375.595.060	6.791.170

5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	767.568.002	607.463.665
Chi phí nhân công	14.343.614.976	17.100.481.633
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.367.351.344	26.330.062.487
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.386.915.233	892.689.997
Chi phí khác bằng tiền	20.043.871.744	15.921.003.542
Cộng	61.909.321.299	60.851.701.324

5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	19.120.420.835	28.655.747.963
- Lợi nhuận kế toán trước thuế của 2 nhà máy chuyển về	28.313.471.533	38.583.110.453
- Lợi nhuận kế toán trước thuế tại Văn phòng Công ty	(9.193.050.698)	(9.927.362.490)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng (Chi phí không hợp lý, hợp lệ)	1.467.627.398	1.240.384.571
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	20.588.048.233	29.896.132.534
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	1.029.402.412	1.800.192.579
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	590.114.668	1.934.094.371
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	1.029.402.412	1.934.094.371
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	(439.287.744)	-

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Tiền thu từ đi vay	30.351.725.728	53.790.728.551
Cộng	30.351.725.728	53.790.728.551

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Tiền trả nợ gốc vay	28.754.169.436	57.123.426.922
Cộng	28.754.169.436	57.123.426.922

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Văn phòng Công ty
- Chi nhánh Quảng Trị
- Chi nhánh Kom Tum

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

CHỈ TIÊU	Chi nhánh Kom Tum		Chi nhánh	Tổng cộng VND
	Văn phòng VND	Tum VND	Quảng Trị VND	
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	63.261.133.687	35.111.196.761	98.372.330.448
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	63.261.133.687	35.111.196.761	98.372.330.448
4. Giá vốn hàng bán	-	25.947.371.651	25.127.509.292	51.074.880.943
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	37.313.762.036	9.983.687.469	47.297.449.505
6. Doanh thu hoạt động tài chính	465.564.094	11.432	11.743	465.587.269
7. Chi phí tài chính	7.592.694	-	17.851.527.389	17.859.120.083
Trong đó: Chi phí lãi vay	5.620.000	-	17.851.527.389	17.857.147.389
8. Chi phí bán hàng	-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.654.826.098	698.193.077	481.421.181	10.834.440.356
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.196.854.698)	36.615.580.391	(8.349.249.358)	19.069.476.335
11. Thu nhập khác	4.379.399.060	-	47.140.500	4.426.539.560
12. Chi phí khác	4.375.595.060	-	-	4.375.595.060
13. Lợi nhuận khác	3.804.000	-	47.140.500	50.944.500
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.193.050.698)	36.615.580.391	(8.302.108.858)	19.120.420.835
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	590.114.668	-	-	590.114.668
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(9.783.165.366)	36.615.580.391	(8.302.108.858)	18.530.306.167
Tại ngày 31/12/2019				
Tài sản cố định hữu hình	491.146.945.250	314.155.831	159.495.947	491.620.597.028
- Nguyên giá	645.800.366.895	985.967.840	176.606.320	646.962.941.055
- Giá trị hao mòn	(154.653.421.645)	(671.812.009)	(17.110.373)	(155.342.344.027)
Tài sản cố định vô hình	5.038.971.962	43.722.541	-	5.082.694.503
- Nguyên giá	5.099.053.349	43.746.060	-	5.142.799.409
- Giá trị hao mòn	(60.081.387)	(23.519)	-	(60.104.906)
Phải thu khách hàng	-	9.699.357.840	6.833.748.974	16.533.106.814
Phải trả người bán	687.165.208	176.767.499	43.676.152	907.608.859

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUANDanh sách các bên liên quan

Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
Công ty CP Sông Ba

Mối quan hệ

Công ty mẹ
Công ty liên kết của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (Công ty mẹ)

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Phải thu khác - xem thêm mục 4.5	-	1.530.689.000
Phải thu khách hàng - xem thêm mục 4.3	16.533.106.814	14.658.782.449
Phải trả người bán - xem thêm mục 4.12	49.106.915	25.016.965

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Trả trước cho người bán		
Công ty CP Sông Ba - xem thêm mục 4.4	-	144.866.500
Cộng	-	144.866.500

Trong năm, Công ty đã có những giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Bán điện - xem thêm mục 5.1	98.372.330.448	105.988.675.393
Chi phí bản quyền phần mềm Microsoft	32.539.650	-
Chi phí dịch vụ bảo trì phần mềm	7.559.174	4.939.154
Chi phí đào tạo cán bộ quản lý	41.206.662	18.252.555

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	1.090.691.535	1.397.830.445
Cộng	1.090.691.535	1.397.830.445

9. THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	1.543.183.008	1.605.411.082
Cộng	1.543.183.008	1.605.411.082

10. SỐ LIỆU SO SÁNH

Công ty quyết định hồi tố một số khoản mục của Báo cáo tài chính năm 2018 do thay đổi phương pháp tính khấu hao các tài sản cố định thuộc dự án Nhà máy thủy điện Đa Krông 1 từ phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm sang phương pháp khấu hao theo đường thẳng. Theo đó, kết quả điều chỉnh hồi tố như sau:

Bảng cân đối kế toán (Trích)

CHI TIÊU	Mã số	Số liệu tại ngày 01/01/2019 (trình bày lại)	Số liệu tại ngày 01/01/2019 (đã trình bày trước đây)	Chênh lệch	Ghi chú
1. Tài sản cố định hữu hình	221	521.790.248.829	523.953.046.070	(2.162.797.241)	(1)
Nguyên giá	222	651.770.006.786	651.770.006.786	-	
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(129.979.757.957)	(127.816.960.716)	(2.162.797.241)	
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	35.297.239.310	37.460.036.551	(2.162.797.241)	(3)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	8.575.585.718	8.575.585.718	-	
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	26.721.653.592	28.884.450.833	(2.162.797.241)	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Trích)

CHI TIÊU	Mã số	Số liệu năm 2018 (trình bày lại)	Số liệu năm 2018 (đã trình bày trước đây)	Chênh lệch	Ghi chú
1. Giá vốn hàng bán	11	49.038.622.792	46.875.825.551	2.162.797.241	(1)
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	28.655.747.963	30.818.545.204	(2.162.797.241)	(2)
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	26.721.653.592	28.884.450.833	(2.162.797.241)	(3)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Trích)

CHI TIÊU	Mã số	Số liệu năm 2018 (trình bày lại)	Số liệu năm 2018 (đã trình bày trước đây)	Chênh lệch	Ghi chú
1. Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	(1) 02	26.330.062.487	24.167.265.246	2.162.797.241	(1)
(1) Khoản mục "Giá trị hao mòn lũy kế" trên Bảng cân đối kế toán tăng lên 2.162.797.241 đồng, khoản mục "Tài sản cố định hữu hình" trên Bảng cân đối kế toán giảm xuống 2.162.797.241 đồng, đồng thời khoản mục "Giá vốn hàng bán" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và khoản mục "Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT" trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tăng cùng một giá trị tương ứng là 2.162.797.241 đồng.					
(2) Từ các điều chỉnh (1) ở trên dẫn đến khoản mục "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 giảm xuống 2.162.797.241 đồng.					
(3) Từ các điều chỉnh (1), (2) ở trên dẫn đến khoản mục "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" trên Báo cáo kết quả kinh doanh và khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này" trên Bảng cân đối kế toán giảm xuống 2.162.797.241 đồng.					

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

Chi tiết nội dung Báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán (tổng hợp) và Báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán (văn phòng Công ty) của PC3-INVEST được đăng tải tại đường dẫn:

https://pc3invest.cpc.vn/news/view/pc3_invest_bao_cao_tai_chinh_nam_2019_sau_kiem_toan.html

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Lương Minh